

THÔNG BÁO HÀNG NĂM GỬI PHỤ HUYNH/GIÁM HỘ

2024 - 2025

Thưa quý phụ huynh / giám hộ học sinh:

Mục 48980 Luật Giáo dục California yêu cầu vào đầu học kỳ đầu tiên hoặc mùa học đầu tiên của một năm học thường lệ, hội đồng quản trị của mỗi học khu phải thông báo cho phụ huynh / giám hộ của trẻ vị thành niên về quyền hoặc trách nhiệm của họ theo một số điều khoản của Luật Giáo dục. Các quy định khác của Luật pháp California và Luật Hoa Kỳ cũng yêu cầu phải gửi thông báo cho phụ huynh / giám hộ.

Mục 48982 của Luật Giáo dục yêu cầu phụ huynh / giám hộ ký tên xác nhận đã nhận thông báo này và gửi lại cho trường của con em. Chữ ký trên thông báo này xác nhận rằng quý vị đã nhận được thông báo và đã được thông báo về các quyền của mình, nhưng chữ ký của quý vị không có nghĩa quý vị đã đồng ý hay từ chối tham gia vào bất kỳ chương trình cụ thể nào đã nêu ra.

Hãy vui lòng ký tên và gửi lại mẫu xác nhận đã nhận được thông báo.

Luật liên bang và Luật California còn yêu cầu gửi đi một số thông báo khác trong trường hợp có những tình huống cụ thể phát sinh làm ảnh hưởng đến việc học hành và việc đến lớp của con em. Nếu có bất kỳ tình huống phát sinh nào như thế, học khu sẽ cung cấp thông báo đúng theo yêu cầu của pháp luật.

BẢNG TRA TỪ LUẬT PHÁP THƯỜNG GẶP

<u>Viết tắt</u>	<u>Nguyên chữ</u>
B&PC	Business and Professions Code - Luật Nghề Nghiệp & Thương Mại
CCR	California Code of Regulations - Điều Lệ của California
CFR	Code of Federal Regulations - Luật Lệ Liên Bang
EC	Education Code - Luật Giáo Dục
ESSA	Every Student Succeeds Act - Đạo luật Mọi Học Sinh Đạt Thành Tựu
FERPA	Family Educational Rights and Privacy Act Đạo Luật về Quyền Riêng Tư và Giáo Dục Gia Đình
H&SC	Health & Safety Code - Luật Y Tế & An Toàn
IDEA	Individuals with Disabilities Education Act - Luật Giáo Dục Dành Cho Người Khuyết Tật
LC	Labor Code – Luật Lao Động
PC	Penal Code - Luật Hình Sự
§ 504	Section 504 of the Rehabilitation Act of 1973 - Mục 504 về Đạo Luật Cải Huấn 1973
USC	United States Code - Luật Liên Bang
W&IC	Welfare and Institutions Code - Bộ Luật Thẻ Chế & Trợ Cấp Xã Hội

NỘI QUY/HÌNH THỨC KỶ LUẬT DÀNH CHO HỌC SINH

CÁC QUY TẮC KỶ LUẬT DÀNH CHO HỌC SINH (EC §§35291, 48980): Hội đồng Quản trị Học khu đã quy định các quy tắc liên quan đến việc quản trị và hình thức kỷ luật dành cho các trường thuộc thẩm quyền phán xét của Hội đồng. Các quy tắc liên quan đến hình thức kỷ luật dành cho học sinh có sẵn trong Quy Định 8702 của Khu Học Chính [AUHSD Board Policy 8702](#).

NHIỆM VỤ LIÊN QUAN ĐẾN HÀNH VI CỦA HỌC SINH (EC §44807): Mỗi giáo viên của học khu có trách nhiệm kiểm tra chặt chẽ hành vi của học sinh khi cá nhân đến lớp và tan trường, trên sân trường và vào giờ chơi.

NHIỆM VỤ CỦA HỌC SINH (EC §48908, 5 CCR §300): Mỗi học sinh phải đi học đúng giờ và thường xuyên tuân theo các quy định của nhà trường, làm theo mọi hướng dẫn của giáo viên và những người có thẩm quyền khác, tuân thủ đúng mực quy tắc định nội dung học, siêng năng học hành, tôn trọng giáo viên và những người có thẩm quyền khác, tử tế và lịch sự với bạn học và tuyệt đối không sử dụng ngôn từ tục tĩu hay thô tục.

CẤT GIỮ VŨ KHÍ TAY (EC §§48980, 48986, 49392): Vui lòng tham khảo bản đính kèm để biết thêm chi tiết về luật phòng ngừa trẻ em tiếp cận vũ khí và luật liên quan đến việc cất giữ vũ khí.

QUY ĐỊNH VỀ TRANG PHỤC (EC §§35183, 35183.5, 51101): Hội đồng Quản trị Học khu đã ban hành những quy định về trang phục để các trường thực hiện và quy định này có sẵn ở văn phòng trường.

THAM GIA SINH HOẠT HỌC ĐỒNG CỦA PHỤ HUYNH / GIÁM HỘ CỦA HỌC SINH BỊ TẠM ĐỊNH CHỈ HỌC TẬP (EC §48900.1, LC §230.7): Hội đồng Quản trị Học khu đã ban hành chính sách cho phép giáo viên yêu cầu phụ huynh / giám hộ của một học sinh bị tạm đình chỉ học tập tham gia một vài giờ học tại lớp của trẻ. Không một hãng xướng nào có thể sa thải hoặc dùng bất kỳ hình thức phân biệt đối xử nào để xử phạt nhân viên xin nghỉ việc để tham dự sinh hoạt học đường này.

CHUYỂN TRƯỜNG (EC §§48929, 48980): Như đã ghi rõ trong bản điều lệ, hội đồng quản trị có thể chuyển một học sinh bị kết án thực hiện trọng tội về bạo lực để một trường khác trong học khu theo định nghĩa ghi trong Luật Hình sự (PC) 667.5 (c), hoặc bị kết án về một trong những hành vi ghi trong PC §29805 nếu học sinh được chuyển trường và nạn nhân của học sinh kết án này đang cùng học tại một trường. Vui lòng tham khảo [Board Policy 8535](#).

QUY ĐỊNH DÂN SỰ (EC §44050): Bản sao các quy định về việc giao tiếp, và hành xử giữa nhân viên với học sinh trong quy tắc ứng xử của học khu được đính kèm theo thông báo này. Mời quý vị vui lòng tham khảo [Board Policy 9000 \(CSBA Board Policy 1313\) Civility](#).

HỒ SƠ HỌC SINH

HỒ SƠ HỌC SINH/THÔNG BÁO VỀ QUYỀN RIÊNG TƯ CỦA PHỤ HUYNH VÀ HỌC SINH (EC § 49063 và điều khoản liên quan, § 49069.7, § 49073, 34 CFR 99.30, 34 CFR 99.34 và Đạo luật về Quyền Riêng tư và Giáo dục Gia đình của liên bang)

- Các loại hồ sơ học sinh: Hồ sơ học sinh là bất kỳ chi tiết thông tin nào liên quan trực tiếp đến nhân dạng của học sinh, ngoài các thông tin danh bạ, được học khu lưu giữ hoặc được yêu cầu phải do nhân viên học khu lưu giữ khi thực hiện nhiệm vụ, bất kể dạng hồ sơ nào: viết tay, bản in, băng từ, phim ảnh, vi phim hoặc các phương tiện khác. Hồ sơ học sinh cũng bao gồm hồ sơ sức khỏe của học sinh
 - Viên chức hữu trách: Hiệu trưởng trường của con em quý vị chịu trách nhiệm lưu giữ hồ sơ học sinh tại trường của con em. Đối với hồ sơ học sinh được lưu giữ tại văn phòng Học khu, viên chức chịu trách nhiệm là phụ tá học khu trưởng về lãnh vực giáo dục.
 - Nơi lưu trữ sổ sách / hồ sơ: Luật yêu cầu phải lưu giữ sổ sách hoặc hồ sơ cho mỗi hồ sơ của học sinh, trong đó liệt kê tất cả những người, cơ quan hoặc tổ chức yêu cầu cung cấp hoặc nhận chi tiết thông tin từ hồ sơ học sinh và lợi ích hợp pháp của hồ sơ đó. Đối với những hồ sơ nào lưu giữ tại trường học của con em, sổ sách được đặt tại văn phòng hiệu trưởng. Đối với hồ sơ lưu giữ tại văn phòng học khu, sổ sách được đặt tại Phòng Giáo dục của học khu – Education Division.
 - Viên chức và nhân viên nhà trường/quyền lợi giáo dục hợp pháp: Những viên chức, nhân viên nhà trường có thẩm quyền xem xét hồ sơ học sinh là những viên chức có quyền lợi giáo dục chính đáng. Viên chức nhà trường là người được học khu tuyển dụng với tư cách là nhà quản trị, người giám sát, nhân viên có bằng cấp hoặc nhân viên hỗ trợ (ít nhất là nhà giáo dục đặc biệt, nhân viên y tế hoặc/và nhân viên công lực học đường); người phục vụ trong hội đồng trường; người hoặc công ty mà học khu đã ký hợp đồng để thực hiện một nhiệm vụ đặc biệt (như luật sư, kiểm toán viên, tư vấn viên y tế, tư vấn viên giáo dục hoặc nhà trị liệu pháp); nhà cung cấp, nhà thầu hoặc những cơ quan bên ngoài khác mà Học khu có sử dụng dịch vụ hoặc chức năng; nhân viên phụ trách phúc lợi trẻ em của tiểu bang hoặc địa phương có trách nhiệm pháp lý đối với việc chăm sóc và bảo vệ học sinh, những cơ quan công quyền khác cung cấp dịch vụ cho học sinh cùng nhân viên của các trường công lập hoặc các trường khác có cung cấp các chương trình giáo dục liên quan đến việc tốt nghiệp trung học hoặc nơi học sinh của Học khu dự định sẽ hay đã được hướng dẫn ghi danh; hồ sơ tư vấn của trẻ vị thành niên. Chỉ được phép truy cập hồ sơ học sinh ở những phần liên quan đến lợi ích giáo dục hợp pháp của người yêu cầu truy cập. Khi có yêu cầu, học khu tiết lộ hồ sơ giáo dục mà không cần có sự đồng ý của các viên chức của học khu mà học sinh đó đang đi tìm hoặc có ý định sẽ ghi danh. Các cá nhân hoặc tổ chức có quyền lợi giáo dục hợp pháp gồm những cá nhân hoặc tổ chức được ghi rõ trong Luật Giáo dục California Mục 49076
 - Quyền truy cập và xem xét/Xóa tên: Quý vị tuyệt đối có quyền truy cập vào bất kỳ hay tất cả các hồ sơ học sinh liên quan đến con em quý vị do học khu lưu giữ. Trẻ em hoặc thanh thiếu niên vô gia cư hay không có người chăm sóc từ 14 tuổi trở lên có thể truy cập hồ sơ học sinh của mình. Nếu muốn xem xét hồ sơ ở trường của con em, mời quý vị vui lòng liên lạc với văn phòng Hiệu trưởng hoặc gửi văn bản yêu cầu ghi rõ hồ sơ muốn kiểm tra. Nếu có nhu cầu xem xét hồ sơ ở văn phòng học khu, mời liên lạc với Phòng Giáo dục của học khu theo số (714) 999-3586. Hiệu
- [Về trang Mục Lục](#)

trường hoặc văn phòng học khu có năm (5) ngày làm việc để giải quyết kể từ ngày nhận được yêu cầu được truy cập hồ sơ. Sau khi hoàn thành thỏa đáng việc tái nhập học cho một học sinh bị hội đồng Quản trị Học khu đình chỉ học tập, hội đồng có thể ra lệnh xóa bỏ bất kỳ hoặc tất cả các hồ sơ liên quan đến tiến trình xóa tên học sinh. Nếu Hội đồng Giáo dục Hạt Orange ra lệnh đảo ngược quyết định đuổi học một học sinh của Hội đồng Quản trị học khu, Hội đồng Quản trị học khu có thể ra lệnh cho ban điều hành học khu xóa bỏ bất kỳ hồ sơ học sinh và hồ sơ nào của Học khu liên quan nào đến việc đuổi học. Khi quý vị gửi văn bản rút lại sự đồng ý của mình sau khi dịch vụ giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên quan ban đầu đã cung cấp cho con em, học khu không cần phải sửa đổi hồ sơ giáo dục của con em để xóa bỏ mọi tham chiếu liên quan đến việc cung cấp chương trình và dịch vụ giáo dục đặc biệt.

- Phản đối nội dung hồ sơ lưu (EC § 49070): Quý vị có quyền phản đối nội dung của bất kỳ hồ sơ học sinh nào bằng cách gửi văn bản yêu cầu học khu trường chỉnh sửa hoặc xóa bất kỳ chi tiết nào ghi trong hồ sơ liên quan đến con em mà theo ý quý vị rơi vào một trong những điều sau: (1) Không chính xác, (2) Kết luận hoặc suy luận cá nhân không có căn cứ, (3) Kết luận hoặc suy luận nằm ngoài năng lực của người quan sát, (4) Không dựa trên quan sát của một cá nhân được nêu tên có ghi nhận thời gian và địa điểm quan sát, (5) Gây hiểu lầm, hoặc (6) Vi phạm quyền riêng tư hoặc các quyền khác của học sinh.
- Phí sao in hồ sơ: Hiện tại, học khu không tính phí sao in hồ sơ học sinh hiện học. Phí và phụ phí về hồ sơ chỉ áp dụng đối với học sinh hiện học khi hồ sơ được cung cấp dưới dạng văn bản và cho mọi hồ sơ của học sinh đã học ở học khu trước đây, trừ khi có sự miễn trừ.
- Chuyển hồ sơ: Học khu phải chuyển một bản sao hồ sơ học sinh gốc của con em trong vòng 10 ngày học đến trường mà con em quý vị dự tính ghi danh.
- Khiếu nại: Quý vị có quyền nộp đơn khiếu nại lên Bộ Giáo dục Hoa Kỳ về việc học khu chánh bị khiếu kiện không tuân thủ theo các quy định của Đạo luật Quyền riêng tư và Giáo dục Gia đình của liên bang - the United States Family Educational Rights and Privacy Act (20 USC §1232g).
- Bản cáo bạch về giáo trình - Prospectus of School Curriculum: Giáo trình giảng dạy tại trường học của con em được biên soạn ít nhất một lần mỗi năm trong bản cáo bạch có sẵn tại văn phòng trường.
- Phát biểu ý kiến hay phản hồi đối với hình thức kỷ luật: Khi có một chi tiết về biện pháp kỷ luật đã áp dụng và ghi vào hồ sơ học sinh của con em, quý vị có quyền đưa ra văn bản bày tỏ ý kiến hoặc phản hồi về các hình thức kỷ luật ghi trong hồ sơ học sinh của con em.
- Hủy hồ sơ học sinh: Hội đồng Quản trị của Học khu được yêu cầu phải lưu giữ vô thời hạn bản gốc hoặc sao y bản chính của hồ sơ học sinh gốc vĩnh viễn (Loại 1 - Hồ sơ lưu bắt buộc) mà các trường đã được hướng dẫn để biên soạn theo quy định của California; bắt buộc duy trì trong khoảng thời gian quy định những hồ sơ tạm thời của học sinh (Loại 2 - Hồ sơ lưu tùy chọn) cho đến khi những chi tiết liên quan đến việc cung cấp dịch vụ giáo dục cho trẻ không còn cần thiết nữa và hồ sơ này sẽ được lưu giữ cho đến khi được phân loại lại là loại 3 - Hồ sơ dùng qua một lần và sau đó bị hủy theo quy định của California (5 CCR 432). Trước khi hủy hồ sơ học sinh của một học sinh trong chương trình giáo dục đặc biệt, IDEA (luật giáo dục dành cho người khuyết tật) yêu cầu học khu phải gửi thông báo cho phụ huynh khi quyết định rằng không còn cần dùng các chi tiết thông tin cá nhân học sinh để cung cấp những dịch vụ giáo dục. Sau khi phụ huynh /giám hộ đã được thông báo rằng các thông tin cá nhân không còn cần dùng nữa, quý vị có thể tùy ý yêu cầu được quyền truy cập và / hoặc bản sao hồ sơ học sinh trước khi bị tiêu hủy, và yêu cầu tiêu hủy hồ sơ học sinh, trừ khi Học khu xác định rằng chi tiết thông tin của học sinh có thể còn [Về trang Mục Lục](#)

cần thiết để cung cấp dịch vụ giáo dục trong tương lai hoặc cần cho mục đích kiểm toán (34 CFR 300.624, 5 CCR 16026). Trừ trường hợp được phân loại là hồ sơ lưu bắt buộc, tất cả hồ sơ học sinh khác sẽ bị hủy sau năm năm sau khi các chi tiết thông tin không còn cần dùng để cung cấp dịch vụ giáo dục (5 CCR 16027).

CÔNG BỐ CHI TIẾT THÔNG TIN CÁ NHÂN (EC §49073): Việc tiết lộ chi tiết thông tin cá nhân cho các tổ chức bên ngoài có thể được thực hiện mà không có văn bản đồng ý trước của quý vị. Các tổ chức bên ngoài chỉ ít là gồm những nhà sản xuất phương tiện sinh hoạt học tập cho lớp học hoặc xuất bản sổ kỷ yếu; kịch bản, thể hiện vai trò của con em trong một bộ phim truyền hình; ghi tên trên bảng danh dự hoặc vào những danh sách khen thưởng khác; bảng lịch trình lễ tốt nghiệp và hoạt động thể thao. Tuy nhiên, sẽ không được tiết lộ chi tiết thông tin cho một tổ chức có doanh thu tư nhân ngoài những công ty sử dụng lao động có tiềm năng và đại diện của các phương tiện truyền thông như nhật báo, tạp chí, đài phát thanh và truyền hình. Tên và địa chỉ của học sinh lớp 12 hoặc những người đã hoàn tất việc ghi danh trước lễ tốt nghiệp có thể sẽ được cung cấp cho tư thục hoặc trường cao đẳng, đại học. Sẽ không tiết lộ chi tiết thông tin cá nhân của con em nếu như quý vị thông báo cho học khu rằng không được phép tiết lộ những chi tiết này. Hãy vui lòng gửi văn bản thông báo bằng văn bản cho hiệu trưởng nhà trường nếu quý vị không muốn cho phép truy cập vào thông tin cá nhân của con em. Cấm không được tiết lộ thông tin cá nhân của trẻ, thanh thiếu niên vô gia cư, trừ khi phụ huynh hoặc học sinh hội đủ điều kiện đã đồng ý bằng văn bản rằng chi tiết thông tin nào có thể được tiết lộ.

SÁNG KIẾN HƯỚNG DẪN ĐẠI HỌC CALIFORNIA - CALIFORNIA COLLEGE GUIDANCE INITIATIVE (EC §§ 10861, 51225.7(f)(3), 51229(a)((6), 60900.5 & 69432.9(c)(2)(A)): Sáng kiến hướng dẫn đại học California (CCGI) trên trang mạng www.CaliforniaColleges.edu, là cơ sở giúp hoạch định cho việc vào đại học và chọn nghề chính thức của Tiểu bang California và được cung cấp miễn phí cho tất cả học sinh California từ lớp sáu đến lớp mười hai cùng gia đình của các em. Hiện thời, CCGI đang nhận dữ liệu ghi danh của tất cả học sinh trường công lập từ lớp sáu đến lớp mười hai của Sở Giáo dục California (CDE). Dữ liệu chia sẻ sẽ được sử dụng để cung cấp cho học sinh và gia đình quyền truy cập trực tiếp vào các công cụ và nguồn hỗ trợ trên mạng cũng như cho phép học sinh chuyển các chi tiết muốn chia sẻ với CCGI cho: (1) mục đích tuyển sinh và xếp lớp của các tổ chức giáo dục sau bậc trung học; và (2) Mục đích xác định tính hội đủ điều kiện và tăng cường khả năng truy cập vào các nguồn tài trợ chi phí học vấn cho học sinh của Hội Đồng Hỗ Trợ Học Sinh – Student Aid Commission.

ĐẠO LUẬT VỀ QUYỀN RIÊNG TƯ VÀ GIÁO DỤC GIA ĐÌNH (“FERPA” 20 USC §1232g): Luật liên bang FERPA quy định cung cấp cho phụ huynh các quyền nhất định đối với hồ sơ của học sinh. Vui lòng tham khảo bản đính kèm số 2 để biết mẫu thông báo mới của FERPA.

TIẾT LỘ THÔNG TIN CÁ NHÂN CHO CÁC NHÀ TUYỂN DỤNG QUÂN SỰ (20 USC §7908): Luật liên bang yêu cầu các khu học chánh cung cấp, theo yêu cầu của các nhà tuyển dụng quân sự hoặc một tổ chức giáo dục đại học, quyền truy cập vào tên, địa chỉ và danh sách điện thoại của học sinh trung học. Tuy nhiên, quý vị có quyền yêu cầu không tiết lộ tên, địa chỉ và danh sách điện thoại của con em nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của quý vị. Nếu muốn từ chối quyền truy cập thông tin cá nhân học sinh này, quý vị hãy vui lòng gửi văn bản thông báo cho hiệu trưởng nhà trường của con em.

SỨC KHOẺ VÀ SỰ AN TOÀN

TỪ CHỐI KHÁM SỨC KHOẺ (EC §§49451, 48980): Hàng năm, quý vị có thể nộp một văn bản cho hiệu trưởng nhà trường của con em nêu rõ sẽ không đồng ý cho con em khám sức khỏe. Tuy nhiên, bất cứ khi nào có lý do chính đáng để tin chắc rằng trẻ đang mắc bệnh truyền nhiễm hoặc bị lây bệnh, em sẽ được gửi về nhà và không được phép quay lại lớp cho đến khi ban giám hiệu nhà trường tin chắc rằng em không còn mắc bất cứ chứng bệnh nào.

ĐƯỜNG DÂY KHẨN NGĂN NGỪA TỰ TỬ CỦA HỌC SINH (EC §§215.5, 48980): Số điện thoại của để liên lạc với đường dây nóng quốc gia về Ngăn Ngừa Nạn Tự tử 1-800-273-8255 và đường dây nóng quốc gia về Nạn Bạo hành Gia đình 1-800-799-7233 được in ở hai mặt của thẻ nhận dạng học sinh. được in trên mặt sau của thẻ học sinh.

DỊCH VỤ CHĂM SÓC SỨC KHỎE TINH THẦN CỦA HỌC SINH (EC §§49428, 48980): Chi tiết thông tin về cách thức tiếp cận những dịch vụ chăm sóc sức khỏe tinh thần của trường, trong cộng đồng hoặc cả hai có đăng sẵn trong cuốn sổ tay phụ huynh học sinh này ở trang 15.

TÌNH TRẠNG PHẢI DÙNG THUỐC KINH NIÊN (EC §49480): Nếu con em phải uống thuốc điều trị liên tục, không ngưng nghỉ, quý vị phải báo ngay cho y tá hoặc nhân viên nhà trường có bằng chuyên môn về: (1) Loại thuốc đang dùng, (2) Liều lượng hiện dùng và (3) họ tên của bác sĩ đang theo dõi bệnh trạng. Khi đã có được đồng ý của quý vị, y tá trường mới có thể trao đổi với bác sĩ của con em và tư vấn với nhân viên nhà trường về những ảnh hưởng có thể có của thuốc đối với hành vi, thể chất, trí tuệ và xã giao của con em, cũng như các tác dụng phụ bất lợi có thể sẽ gây ảnh hưởng xấu đến hành vi và gây ra những triệu chứng bất thường, quên uống thuốc hoặc uống quá liều. Nếu con em đang phải dùng thuốc điều trị liên tục thì quý vị hãy vui lòng liên lạc với phòng y tế (health office) của nhà trường

QUẢN LÝ THUỐC CHÍCH NGỪA (EC §§49403, 48980): Hội đồng Quản trị Học khu có thể cho phép bất kỳ người nào có bằng hành nghề bác sĩ khám chữa bệnh và bác sĩ phẫu thuật, y tá và điều dưỡng có giấy phép hành nghề hoặc những người chăm sóc sức khỏe có giấy phép, làm việc theo yêu cầu của bác sĩ giám sát và bác sĩ phẫu thuật để chích ngừa cho học sinh. Quý vị có quyền gửi văn bản đồng ý hay từ chối việc sử dụng thuốc chích ngừa cho con em.

QUẢN LÝ THUỐC KÊ TOA (EC §§49423, 49423.1, 48980): Nếu con em bắt buộc phải dùng thuốc theo toa trong ngày học bình thường, quý vị có thể yêu cầu y tá hoặc nhân viên nhà trường có nhiệm vụ thực hiện việc hỗ trợ cho con em. Nếu muốn nhận được trợ giúp, quý vị phải cung cấp giấy ghi rõ chi tiết về tên thuốc, cách dùng, liều lượng và lịch trình uống thuốc uống của bác sĩ, bác sĩ phẫu thuật hoặc trợ tá của bác sĩ và mẫu đơn bày tỏ quý vị mong muốn được học khu hỗ trợ con em trong việc dùng thuốc theo giấy đề nghị của bác sĩ nêu trên. Con em quý vị cũng có thể mang theo và tự sử dụng thuốc chích epinephrine tự động theo toa hoặc thuốc hen suyễn nếu học khu nhận được giấy yêu cầu của quý vị và của bác sĩ điều trị cho con em, đúng theo yêu cầu của luật pháp.

CAM KẾT KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG STEROIDS ANABOLIC HOẶC DƯỢC CHẤT ĂN KIỀNG BỔ SUNG BỊ CẤM (EC §49030 và các điều khoản liên quan): Học sinh sẽ không được phép tham gia các hoạt động thể thao liên trường trung học nếu như học sinh chưa ký cam kết sẽ không sử dụng chất anabolic steroids không có toa thuốc của cơ sở y tế có giấy phép hoặc dược liệu ăn kiêng bổ sung nằm trong danh sách hướng dẫn về các dược chất và phương pháp kích thích bị cấm của Hoa Kỳ - the United States Guide to Prohibited Substances and Prohibited Methods of Doping. Muốn tham gia hoạt động thể thao này, cả hai vận động viên học sinh và phụ huynh / giám hộ phải ký tên vào mẫu thông báo về những hạn chế này.

CHỦ TRƯỞNG KHÔNG HÚT THUỐC TRONG NHÀ TRƯỜNG (H&SC §104420): Hội đồng Quản trị Học khu đã thông qua và thực thi chính sách không hút thuốc trong nhà trường. Chính sách này nghiêm cấm việc sử dụng những sản phẩm thuốc lá, vào mọi thời điểm, trong các tòa nhà do học khu sở hữu hoặc thuê mượn, cơ sở vật chất và xe cộ của học khu.

KHÔNG CUNG CẤP DỊCH VỤ Y TẾ VÀ BỆNH VIỆN (EC §§49471, 48980): Hội đồng Quản trị Học khu không cung cấp hoặc có sẵn dịch vụ y tế và bệnh viện dành cho học sinh của học khu bị chấn thương trong khi tham gia các hoạt động thể thao.

CHẤN ĐỘNG VÀ CHẤN THƯƠNG ĐẦU (EC §49475): Yêu cầu các học khu có các chương trình thể thao phải cắt bỏ ngay lập tức khoảng thời gian hoạt động còn lại trong ngày của một cầu thủ bị nghi ngờ có chấn động hoặc chấn thương đầu trong khi sinh hoạt và cấm không cho cầu thủ này sinh hoạt trở lại cho đến khi em đã được kiểm tra và có văn bản xác nhận đủ điều kiện trở lại sinh hoạt, hoàn tất mẫu đã thực hiện đủ các yêu cầu tái tham gia sinh hoạt – return-to-play protocol hoặc đã tịnh dưỡng dưới sự giám sát của một nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe có giấy phép trong ít nhất 7 ngày và yêu cầu các học khu hàng năm phải cung cấp thông báo về chấn thương đầu cho các cầu thủ. Thông báo này phải được chính cầu thủ và phụ huynh của em ký tên rồi gửi lại trước khi em bắt đầu trở lại luyện tập hoặc thi đấu.

THÔNG BÁO BẢO HIỂM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐỘI THỂ THAO LIÊN TRƯỜNG (EC § 32221.5). Các khu học chánh điều hành các đội thể thao liên trường phải in rõ thông báo sau với chữ in đậm và kích thước dễ gây chú ý, trong các đề nghị về bảo hiểm gửi cho thành viên các đội thể thao của trường: “Theo luật tiểu bang, các khu học chánh được yêu cầu phải bảo đảm rằng tất cả thành viên các đội thể thao của trường đều có bảo hiểm chấn thương do tai nạn có bao gồm việc chi trả chi phí y tế và bệnh viện”. Yêu cầu bảo hiểm này phải được khu học chánh đáp ứng hoặc cung cấp những dịch vụ y tế khác có trang trải chi phí y tế và bệnh viện. Một số học sinh có thể hội đủ điều kiện ghi danh vào các chương trình bảo hiểm y tế miễn phí hoặc phí tổn thấp do địa phương, tiểu bang hoặc liên bang tài trợ. Muốn biết thêm chi tiết về các chương trình này, vui lòng liên lạc với Medi Cal ở số (800) 880 -53505. Thông báo này cũng phải được đưa vào bất kỳ văn bản hay tài liệu in ấn khác, với hình thức in đậm, cỡ chữ nổi bật, có tên, biểu tượng hay cả tên và biểu tượng của khu học chánh và phải được gửi đến thành viên của đội thể thao nhà trường để thông báo cho họ về việc bảo hiểm.

BẢN KHAI CHẤT GIẢM ĐAU OPIOID - OPIOD FACTSHEET (EC 49476): Yêu cầu các học khu có cung cấp các chương trình thể thao hàng năm phải cung cấp Bảng khai về chất Opioid cấp cho bệnh nhân - (Opioid Factsheet for Patients) cho từng cầu thủ. Cầu thủ và phụ huynh của họ phải ký tên và nộp lại bản này. Vui lòng xem bản đính kèm 3 để biết thêm chi tiết về bản khai chất Opiod này.

DỊCH VỤ Y TẾ VÀ BỆNH VIỆN CHO HỌC SINH (EC §§49472, 48980): Hội đồng Quản trị Học khu có thể cung cấp dịch vụ y tế hoặc bệnh viện cho học sinh thông qua các công ty bất vụ lợi thanh toán chi phí dịch vụ y tế hay bệnh viện, hoặc thông qua các nhóm, gói dịch vụ hay bảo hiểm tai nạn của cá nhân hoặc thông qua điều khoản bảo hiểm trách nhiệm cho những thương tích gây ra cho học sinh của Học khu do tai nạn xảy ra trong học khu hay đang được đưa đến và đón về từ các nơi sinh hoạt do nhà trường tài trợ. Yêu cầu dịch vụ của học sinh sẽ không được chấp nhận nếu không có sự đồng ý của phụ huynh / giám hộ học sinh.

GIẢNG DẠY HỌC SINH KHUYẾT TẬT TẠM THỜI (EC §§48206.3, 48207.3, 48207.5, 48208.48980): Nếu vì khuyết tật tạm thời khiến cho học sinh không thể hoặc khó có thể tham dự các lớp học bình thường hay một chương trình giáo dục thay thế mà các em đã ghi danh thì học sinh sẽ nhận được chương trình giáo dục đặc biệt phù hợp với nhu cầu cá nhân của học khu nơi em đang cư trú. Chương trình giáo dục cá nhân bao gồm chương trình giáo dục tại nhà, trong bệnh viện hoặc cơ sở y tế nội trú, trừ bệnh viện tiểu bang, hoặc trong các tình huống khác do luật của tiểu bang quy định. Nếu con em đã khỏe

ngay cả một lượng Fentanyl nhỏ cũng có thể dẫn đến việc sử dụng quá liều và gây tử vong. Fentanyl rất mạnh và khó bị phát hiện.

- Fentanyl là gì?
 - Fentanyl là một loại thuốc phiện tổng hợp có hiệu lực cao, không màu, không mùi và có thể gây suy hô hấp nhanh chóng dẫn đến tử vong bất ngờ.
 - Nó vừa là thuốc kê toa, vừa là thuốc được sử dụng trái phép. Tất cả các loại thuốc không phải được bác sĩ kê toa hay của nhà thuốc tây đều không an toàn và đáng nghi là có chứa fentanyl.
 - Fentanyl sản xuất bất hợp pháp được bán chui dưới dạng bột, nhỏ vào giấy thấm, cho vào ống nhỏ mắt và thuốc xịt mũi hoặc làm giả thành những viên thuốc trông giống như các loại thuốc opioid kê toa khác. Điều quan trọng là fentanyl còn được trộn chung với các loại ma túy khác như heroin, cocaine và methamphetamine.

Lạm dụng methamphetamine có thể dẫn đến bị kích động; nhịp tim, huyết áp, hô hấp và nhiệt độ cơ thể tăng cao; lo âu và hoang tưởng. Liều cao có thể gây co giật, trụy tim mạch, đột quỵ hay tử vong.

Do nguồn cung cấp bị nhiễm fentanyl nên việc tránh sử dụng ma túy là cách an toàn nhất để ngăn ngừa tình trạng dùng quá liều. Nguồn thuốc an toàn duy nhất là từ các chuyên gia y tế đã được công nhận và cấp giấy phép hành nghề.

ĐI HỌC CHUYÊN CẦN

CÁC LỰA CHỌN ĐI HỌC CHUYÊN CẦN THEO LUẬT ĐỊNH (EC §§35160.5, 46600, 48204,

48300, 48980): Học khu phải thông báo cho phụ huynh / giám hộ học sinh về các lựa chọn đi học chuyên cần theo luật hiện hành và chọn lựa những trường học hiện có trong học khu. Đây là những lựa chọn giúp học sinh có thể ghi danh nhập học ở các trường ngoài trường được chỉ định tuy nhiên học sinh ở địa phương nơi phụ huynh / giám hộ đang cư trú. Các lựa chọn này gồm có: chuyển trường trong học khu, chuyển trường ngoài học khu, chuyển trường theo chỗ làm việc của cha mẹ, “học khu muốn theo học” nếu được Hội đồng quản trị học khu phê duyệt theo luật định. Quý vị hãy tham khảo ở trang chủ [AUHSD Board Policy 8536 Transfers-Interdistrict](#) và [Board Policy 8535.5R Transfers – Intradistrict](#) để tìm hiểu thêm chi tiết và quy định về việc chuyển trường và đính kèm #6 để tham khảo bảng tóm tắt đầy đủ về các lựa chọn đi học này.

VẮNG MẮT CÓ PHÉP (EC §§48205, 48980): Con em quý vị có thể được phép nghỉ học vì lý do y tế hoặc lý do nhân chính đáng. Con em quý vị sẽ được phép làm lại cả các bài tập và bài kiểm tra đã bị bỏ lỡ trong thời gian vắng mặt có lý do này. Hãy xem Đính kèm #7 để tìm hiểu tất cả điều khoản của mục 48205 Luật Giáo Dục.

TRỪ ĐIỂM / MẤT TÍN CHỈ (EC §§48205, 48980): Con em quý vị có thể không bị trừ điểm hoặc mất tín chỉ học tập vì lý do vắng mặt nếu đã vắng mặt có lý do dựa theo Luật giáo dục mục 48205. Khi bỏ lỡ những bài tập và bài kiểm tra trong lúc vắng mặt có lý do, học sinh được phép làm lại các bài vở bị bỏ lỡ này trong một khoảng thời gian hợp lý. Hãy xem Đính kèm #7 để tìm hiểu tất cả điều khoản của mục 48205.

VẮNG MẶT VÌ LÝ DO TÔN GIÁO (EC §§46014, 48980): Nếu u hội đ ò ng quản trị học khu đã hòng qua giải pháp của luật Giáo Dục mục 46014 - EC § 46014 cùng với văn bản đề nghị của quý vị , con em có thể được phép nghỉ học để tham gia những nghi lễ tôn giáo, nghe thuyết giảng về đạo đức, tôn giáo tại nơi thờ tự của con em hoặc ở nơi nào đó do tôn giáo em chỉ định ngoài khuôn viên trường. Con em quý vị không được phép nghỉ học vì mục đích này quá bốn ngày mỗi tháng.

VẮNG MẶT VÌ LÝ DO THỰC HIỆN DỊ CH VỤ Y TẾ BÍ MẬT (EC §46010.1): Học sinh từ lớp 7 đến lớp 12 có thể được phép vắng mặt vì mục đích thực hiện dịch vụ y tế bí mật, tư riêng không tiện nói ra mà không cần sự đồng ý của phụ huynh / giám hộ học sinh.

HỌC SINH ĐANG MANG THAI VÀ ĐANG CHĂM SÓC HOC CON NHỎ (EC §§ 222.5, 46015, 48980): Các học khu không được loại trừ hoặc tước bỏ bất kỳ kỳ học sinh nào khỏi bất kỳ chương trình hỗ trợ hoạt động giáo dục nào vì lý do học sinh đang mang thai, sinh con, mang thai giả, chấm dứt thai kỳ hoặc thời kỳ phục sức sau đó và phải giải quyết các trường hợp này theo cùng cách thức và chính sách như bất kỳ kỳ trường hợp khuyến khích tạm thời nào khác. Học sinh mang thai hoặc nuôi con được hưởng 8 tuần phép để nuôi con hoặc được nghỉ thêm nếu bà mẹ của học sinh cho đây là điều cần thiết về mặt y tế. Trong thời gian nghỉ phép nuôi con, trường hợp vắng mặt sẽ được xét là vắng mặt có lý do và học sinh không phải hoàn tất mọi bài vở hoặc các yêu cầu khác của trường. Sau khi đi học lại sau thời gian nghỉ phép nuôi con, học sinh có thể tiếp tục các khóa học mà mình đã ghi danh trước đó, có quyền học bù các bài vở đã bỏ lỡ và học thêm năm thứ năm ở bậc trung học nếu cần để hoàn thành các yêu cầu xét duyệt tốt nghiệp trung học. Học sinh có thể chọn theo học một chương trình giáo dục thay thế thay vì trở lại trường cũ mình đã theo học trước khi nghỉ phép nuôi con. Trường phải cung cấp các phương tiện hợp lý cho học sinh đang phải cho con bú trên khuôn viên trường giúp học sinh có thể vắng thăm mẹ, cho trẻ sơ sinh bú hoặc giải quyết các nhu cầu khác liên quan đến việc cho con bú. Học sinh sẽ không phải gánh chịu những hình thức kỷ luật do sử dụng những biện pháp hỗ trợ này.

LỊCH HỌC NHỮNG NGÀY RA VỀ SỚM VÀ NGÀY HỌC SINH KHÔNG ĐẾN TRƯỜNG ĐỂ PHÁT TRIỂN NGHIỆP VỤ NHÂN VIÊN (EC § 48980): Học khu phải thông báo cho tất cả phụ huynh / giám hộ học sinh biết lịch học của những ngày học sinh ra về sớm và những ngày học sinh không đến trường để phát triển nghiệp vụ nhân viên. Mời quý vị vui lòng tham khảo lịch học của học khu ở đường dẫn [District's schedule](#) này. Nếu có bất kỳ ngày phát triển nghiệp vụ cho nhân viên hay có ngày học sinh ra về sớm nào phải sau khi đã ghi thông báo này thì học khu sẽ cố gắng thông báo càng sớm càng tốt cho quý vị và sẽ không thông báo muộn hơn một tháng trước ngày ra về sớm hay ngày học sinh không đến trường.

KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

TUYÊN BỐ VỀ VIỆC KHÔNG ĐỐI XỬ PHÂN BIỆT (EC §§200, 220; Tiêu đề VI của Đạo luật Quyền Công dân năm 1964, Tiêu đề IX của Bản Hiệu Đỉnh Bỏ Sung về Giáo dục năm 1972, § 504 của Đạo luật Phục hồi năm 1973) : Học khu không phân biệt đối xử vì lý do chủng tộc, màu da, quê hương gốc, sắc dân, tôn giáo, phái tính/giới tính (phái tính gốc, biểu hiện giới tính) khiếm khuyết về thể chất, tình thần hoặc tình trạng nhập cư. Con em quý vị có quyền được hưởng một nền giáo dục công lập miễn phí, bất kể tình trạng nhập cư. Hãy vui lòng tham khảo **Đỉnh #9** để “Biết Quyền Lợi Giáo dục Của Mình” liên quan đến tình trạng nhập cư. Học sinh nhập cư và cá thành viên gia đình có thể truy cập để tham khảo các nguồn hỗ trợ bổ sung của Bộ trưởng Tư pháp California California Attorney General tại <http://oag.ca.gov/immigrant/rights>. Học khu sẽ thực hiện các bước để bảo đảm rằng việc chưa thạo tiếng Anh sẽ không là một rào cản trong việc ghi danh nhập học và tham gia các chương trình giáo dục học khu.

Những khiếu nại về việc không tuân thủ chính sách không phân biệt đối xử của học khu nên được gửi đến cho cô Lorena Stout, Equity Compliance Officer (Students), at Anaheim Union High School District-Student Support Services, 501 N. Crescent Way, Anaheim CA, 98201; (714)999-5621. Quý vị có thể tham khảo chính sách không đối xử phân biệt của AUHSD tại [đường dẫn này](#) và trong cuốn sổ tay này ở trang. Đây là đường dẫn vào [District's Board Policy 8900\(5145.3\) Nondiscrimination/Harassment](#) và xem Đính kèm #10.

QUY ĐỊNH / CHÍNH SÁCH VỀ QUÁY NHIỄU PHÁI TÍNH - SEXUAL HARASSMENT POLICY (EC §§231.5, 48980; 5 CCR §4917): Muốn xem lại văn bản về chính sách sách nhiều phái tính của học khu, mời quý vị [nhấn chuột vào đây](#) và xem Đính kèm #11.

CHƯƠNG TRÌNH 504: Mục 504 của Đạo luật Phục hồi Khả Năng – Rehabilitation Act năm 1973: Học khu cam kết mang lại cơ hội bình đẳng cho tất cả các cá nhân trong giáo dục. Mục 504 của Đạo luật Phục hồi chức năng liên bang năm 1973 và Đạo luật Người Khuyết Tật Hoa Kỳ - The Americans with Disabilities Act (42 USC 12101 và các điều khoản liên quan) nghiêm cấm việc phân biệt đối xử dựa trên tình trạng khuyết tật. Mục 504 yêu cầu các khu học chánh xác định và đánh giá tình trạng khuyết tật của trẻ để cung cấp cho các em một nền giáo dục công lập phù hợp và miễn phí. Những cá nhân bị suy yếu về thể chất hoặc tinh thần dẫn đến bị hạn chế đáng kể một hoặc nhiều hoạt động quan trọng trong cuộc sống (như mắt nhìn, tai nghe, đi đứng, hít thở, làm việc, thực hiện các công việc bằng chân tay, học tập, ăn, ngủ, đứng, nâng nhắc, cúi người, đọc, tập trung, suy nghĩ, và nói) đều hội đủ điều kiện nhận các dịch vụ và hỗ trợ phù hợp để đáp ứng nhu cầu riêng của các em một cách đầy đủ giống như đáp ứng nhu cầu của học sinh không bị khuyết tật.

Học sinh có quyền được học cùng với những học sinh không khuyết tật ở mức độ phù hợp tối đa với nhu cầu cá nhân của học sinh. Theo luật định, học sinh được hưởng một số quyền nhất định, bao gồm Tiêu đề VI của Đạo luật Dân quyền năm 1974, Tiêu đề IX của Tu chính án Giáo dục năm 1972, Mục 504 của Đạo luật Phục hồi chức năng năm 1973 và Đạo luật Giáo dục Người khuyết tật (IDEA, trước đây gọi là Đạo luật Giáo dục Người khuyết tật). EHA).

Bộ Giáo dục California và Văn phòng Dân quyền của Bộ Giáo dục Hoa Kỳ có thẩm quyền thực thi các luật này cũng như tất cả các chương trình và hoạt động nhận tài trợ của Liên bang. (EC § 260, et seq.) Nếu bạn muốn biết thêm chi tiết hoặc muốn nộp đơn khiếu nại, vui lòng liên hệ với Điều phối viên Chương trình Mục 504 của học khu hoặc cơ quan thích hợp khác. Ngoài ra, để biết thêm thông tin về nhận dạng và giáo dục theo Mục 504, click [here](#) và xem Đính kèm #12.

HOC SINH KHUYẾT TẬT

GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT (EC §56000 và điều khoản liên quan; 20 USC §1401 và điều khoản liên quan): Cả luật của California lẫn luật của Hoa Kỳ đều có yêu cầu phải cung cấp cho học sinh khuyết tật đủ tiêu chuẩn một nền giáo dục công lập thích hợp miễn phí (FAPE) trong môi trường hoà nhập với trẻ bình thường ít hạn chế nhất (LRE). Có thể tham khảo, tìm hiểu chi tiết về việc hội đủ điều kiện của học sinh, thủ tục bảo vệ quyền lợi học sinh theo học chương trình giáo dục đặc biệt và những vấn đề khác với Phòng Dịch vụ Chương Trình Đặc Biệt Thanh Thiếu Niên– [Special Youth Services](#) ở số (714) 999-3526.

PHÁT HIỆN TRỄ (EC §§56300, 56301): Học khu có nhiệm vụ xác định, tìm kiếm vị và thẩm định trẻ khuyết tật cần được hưởng chương trình giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan. Nếu tin rằng con em cần được hưởng chương trình giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan, quý vị có thể khởi sự việc thẩm định con em qua việc liên lạc với [Special Youth Services](#) của Học khu ở số (714) 999-3526

NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

ĐẠO LUẬT Y TẾ CHO THANH THIẾU NIÊN CALIFORNIA – CALIFORNIA YOUTH ACT (LUẬT GIÁO DỤC 51930-51939) GIÁO DỤC SỨC KHỎE TÌNH DỤC TOÀN DIỆN VÀ/PHÒNG NGỪA

HIV: Luật tiểu bang California, Luật Y Tế Cho Thanh Thiếu Niên California yêu cầu phải cung cấp giáo dục sức khỏe tình dục toàn diện và phòng ngừa HIV cho học sinh ít nhất một lần vào thời điểm học sinh học ở trường trung học nhất cấp – junior high và một lần ở bậc trung học nhị cấp – high school tính từ lớp 7. Phải giảng dạy, khuyến khích học sinh bàn luận với cha mẹ, giám hộ hoặc những người lớn đáng tin cậy khác về vấn đề tình dục của con người. Bài vở giảng dạy phải chuẩn xác về mặt y khoa, phù hợp với lứa tuổi và bao gồm tất cả các dạng học sinh. Học khu sẽ gửi một lá thư đồng ý thụ động (Phụ lục số 15) về nhà cho phụ huynh/giám hộ ít nhất là 14 ngày trước khi lớp học bắt đầu. Đồng thời học khu cũng sẽ gửi về nhà một thư riêng thông báo cho gia đình biết diễn giả khách mời nào sẽ giảng dạy phần nào của chương trình học. Thông báo sẽ bao gồm ngày giảng dạy, tên tổ chức và mọi chi tiết thông tin về quyền từ chối không cho con em tham gia lớp học của phụ huynh/giám hộ.

Nếu có thắc mắc hoặc muốn xem tài liệu giảng dạy bằng văn bản và phương tiện nghe nhìn, quý vị vui lòng liên lạc với giáo viên hay hiệu trưởng nhà trường. Quý vị có thể truy cập bản sao của Đạo luật Y tế Cho Thanh thiếu Niên California (Luật Giáo dục California, Mục 51930-51939) tại

<https://www.cde.ca.gov/ls/he/se/>

Luật tiểu bang cho phép quý vị rút tên con em học sinh của mình ra khỏi chương trình này. Nếu không muốn con em tham gia vào chương trình giáo dục sức khỏe tình dục toàn diện hay phòng ngừa HIV, quý vị hãy vui lòng gửi văn bản yêu cầu cho phụ tá về mặt giáo dục của học khu trưởng. Học khu phải nhận được yêu cầu này khi năm học khai giảng hay ít nhất là hai tuần trước ngày lớp giáo dục sức khỏe tình dục toàn diện bắt đầu.

Học khu có thể cung cấp cho học sinh từ lớp 7 đến lớp 12 các phương tiện nghiên cứu và thẩm định dấu tên, tự nguyện và bảo mật để lượng định về hành vi và nguy cơ cho sức khỏe của học sinh như các bài kiểm tra, các câu hỏi khảo sát phù hợp với độ tuổi về thái độ hoặc sinh hoạt thực tiễn liên quan đến sinh hoạt tình dục của học sinh. Quý vị sẽ được thông báo bằng văn bản rằng bất kỳ bài kiểm tra, câu hỏi khảo sát nào sẽ được thực hiện và quý vị sẽ được phép xem qua bài kiểm tra, câu hỏi khảo sát và đưa ra văn bản yêu cầu con em không phải tham gia chương trình.

CÁC KHÓA HỌC SONG HỆ - DUAL ENROLLMENT VÀ BẰNG TÚ TÀI QUỐC TẾ - INTERNATIONAL BACCALAUREATE (EC § 48980.6): Quý vị hãy nhấp chuột và đường dẫn này để biết thêm chi tiết về các khóa học song hệ [dual enrollment](#) và/hoặc bằng tú tài quốc tế - [International Baccalaureate](#) (chỉ có ở trường Kennedy HS) trong học khu.

MỔ XÊ, LÀM TỔN HẠI HAY TIÊU DIỆT ĐỘNG VẬT (EC §32255 và điều khoản liên quan): Nếu con em có ý kiến phản đối về mặt đạo đức về việc mổ xẻ, làm tổn hại hoặc tiêu diệt động vật, em có quyền thông báo cho giáo viên về hành vi phản đối này và có quyền không tham gia một chương trình giáo dục có dính dáng đến việc làm tổn hại hay huỷ diệt động vật với điều kiện phải có thư, văn bản thông báo của phụ huynh / giám hộ.

KỶ THI CAASPP CỦA TIỂU BANG (EC 60615; 5 CCR 852): Mỗi năm, vào mùa xuân, học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11 sẽ tham gia các kỳ thi của tiểu bang và hàng năm, phụ huynh có thể gửi cho nhà trường một văn bản yêu cầu cho con em được miễn tham gia bất kỳ phần nào hoặc toàn bộ bài thi CAASPP - California Assessment of Student Performance and Progress (Bài khảo sát California về học lực và tiến bộ của học sinh).

DỰ THI VÀO CÁC LỚP TRÌNH ĐỘ CAO - AP (EC §§ 52242, 48980): Học khu có thể giúp thanh toán tất cả hoặc một phần chi phí cho một hoặc nhiều kỳ thi vào lớp AP cho những học sinh có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

YÊU CẦU TUYỂN SINH VÀO ĐẠI HỌC; GIÁO DỤC KỸ THUẬT HƯỚNG NGHIỆP (EC §§51225.3, 51229, 48980):

Yêu cầu tuyển sinh vào đại học: Hệ thống trường UC và trường Cal State (CSU) đã đề ra các yêu cầu học vấn cho học sinh trung học để các em được xét tuyển vào đại học. Học sinh lấy các khóa học này và đáp ứng được một số tiêu chí khác sẽ hội đủ điều kiện nộp đơn và sẽ được cân nhắc xét tuyển. Danh sách các yêu cầu học vấn sau đây thường được gọi là các lớp học tuyển sinh đại học bắt buộc "A-G":

- (1) Hai năm học sử / khoa học xã hội;
- (2) Bốn năm học Anh ngữ chuẩn bị cho đại học hay các lớp ngôn ngữ;
- (3) Ba năm học toán chuẩn bị cho đại học;
- (4) Hai năm học khoa học thí nghiệm;
- (5) Hai năm học một ngoại ngữ khác ngoài tiếng Anh;
- (6) Một năm học nghệ thuật trình diễn và tạo hình;
- (7) Một năm học môn nhiệm ý chuẩn bị cho đại học.

- **Trang mạng:** Các trang mạng của hệ thống UC và CSU sau đây sẽ giúp học sinh và gia đình tìm hiểu về yêu cầu tuyển sinh đại học và liệt kê các lớp học ở trường trung học học sinh phải hoàn tất để được tuyển nhận vào đại học.

UC: <https://admission.universityofcalifornia.edu/admission-requirements/freshman-requirements>

CSU: www.csumentor.edu/planning/high_school/subjects.asp

- **CaliforniaColleges.edu:** Đây là trang mạng miễn phí của California giúp học sinh tìm hiểu các trường đại học, ngành nghề và các nguồn trợ cấp tài chính học vấn tại California. Qua chương mục học sinh – school account của mình, học sinh có thể tìm hiểu về trường đại học, theo dõi việc hoàn tất các lớp học A-G bắt buộc, hoạch định việc nộp đơn vào trường đại học và thậm chí có thể bắt đầu điền biểu mẫu hỗ trợ tài chính như FAFSA hoặc CADAA với các chi tiết đã được in sẵn. Trang mạng này còn cung cấp các phương tiện khám phá những lộ trình hướng nghiệp, vạch mục tiêu học tập và kết nối với các nguồn hỗ trợ giúp thực hiện kế hoạch tương lai của học sinh. Phụ huynh có thể khuyến khích con em của mình sử dụng trang CaliforniaColleges.edu để kiểm xem mình có theo kịp lộ trình đạt thành công trên đại học và trong nghề nghiệp hay không. Trang mạng www.CaliforniaColleges.edu là là công cụ giúp hoạch định mục tiêu vào đại học và học nghề chính thức của tiểu bang California. Các bài học và công cụ của trang mạng sẽ giúp học sinh khám phá các mục tiêu trong cuộc sống sau khi tốt nghiệp trung học, hoạch định lộ trình cho các mục tiêu đó và bắt đầu thực hiện tương lai của mình. Trang mạng này phục vụ hoàn toàn miễn phí cho học sinh từ lớp 6 - 12, phụ huynh và nhà giáo dục ở California.
- **Giáo dục kỹ thuật hướng nghiệp:** Bộ Giáo dục California định nghĩa “giáo dục kỹ thuật hướng nghiệp” là một chương trình bao gồm nhiều khóa học kéo dài trong nhiều năm để tích lũy và kết hợp kiến thức học vấn cốt lõi với kiến thức kỹ thuật hướng nghiệp để giúp cho học sinh

[Về trang Mục Lục](#)

một lộ trình giáo dục và lựa chọn ngành nghề sau khi tốt nghiệp trung học. Giáo dục kỹ thuật hướng nghiệp bao gồm giáo dục nông nghiệp, kinh tế gia đình, giáo dục kỹ thuật và kỹ nghệ, trung tâm và chương trình hướng nghiệp trong khu vực cùng các chương trình giáo dục khác.

- Muốn biết các khóa học giáo dục kỹ thuật hướng nghiệp thỏa được các yêu cầu tuyển nhận học sinh vào hệ thống Cal State và UC do học khu cung cấp, mời quý vị [nhấp chuột vào đây](#).
- Trang mạng về giáo dục kỹ thuật hướng nghiệp: Học sinh có thể tìm hiểu thêm về giáo dục kỹ thuật hướng nghiệp tại trang mạng của Bộ Giáo dục California www.cde.ca.gov/ci/ct/
- Tư vấn hướng dẫn: Con em quý vị có quyền gặp gỡ tư vấn viên học đường để yêu cầu được giúp đỡ trong việc chọn các lớp học thỏa được yêu cầu tuyển sinh đại học, hoặc ghi danh vào các khóa học giáo dục kỹ thuật hướng nghiệp hay cả hai. Nếu muốn làm hẹn để gặp tư vấn viên học đường, mời quý vị vui lòng liên lạc với phòng tư vấn nhà trường của con em.

CHƯƠNG TRÌNH TRỞ CẤP TÀI CHÍNH HỌC VẤN CAL GRANT (EC § 69432.9): Học khu phải thông báo cho phụ huynh/giám hộ và học sinh rằng tất cả học sinh lớp 11 đều có thể nộp đơn xin trợ cấp Cal Grant trừ trường hợp học sinh không muốn tham gia. Nếu học sinh lớp 11 chọn tham gia thì điểm trung bình của các em sẽ được gửi qua mạng đến hệ thống Cal Grant của Tiểu bang California. Nếu học sinh nào không muốn nộp điểm trung bình tổng GPA để được xem xét nhận trợ cấp Cal Grant, thì học sinh hãy liên lạc ngay với hiệu trưởng nhà trường trước ngày 15 tháng 9 của năm học lớp 11. **[Dành cho học sinh lớp 11]**.

CHƯƠNG TRÌNH HỌC NGHỀ VÀ THỰC TẬP LÀM VIỆC TẠI ĐỊA PHƯƠNG - LOCAL APPRENTICESHIP AND PRE APPRENTICESHIP PROGRAMS (EC §§ 48980, 48980.5 & 49600): Học khu sử dụng cơ sở dữ liệu tiêu chuẩn về học nghề của Phòng Liên Hệ Kỹ Nghệ – Department of Industrial Relations của các nhà tài trợ chương trình để xác định chương trình học nghề và thực tập làm việc có sẵn tại địa phương. Học khu có thể sử dụng các chi tiết liên lạc của cá nhân của cơ sở dữ liệu này để có thêm thông tin hoặc tài liệu—chẳng hạn như tập sách bỏ túi hoặc tờ rơi—về các chương trình này. Quý vị có thể tìm thấy đường dẫn vào cơ sở dữ liệu tiêu chuẩn về học nghề của Phòng Liên Hệ Kỹ Nghệ trên trang mạng của học khu hay tại trang mạng <https://www.dir.ca.gov/databases/das/aigstart.asp>. **[Dành cho học sinh lớp 11 và lớp 12]**

BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM CỦA NHÀ TRƯỜNG (EC §§35256, 33126, 32286): Hàng năm, Hội Đồng Quản Trị Học Khu phát hành Báo Cáo Tổng Kết Năm Của Trường (SARC) cho từng trường của học Khu. Quý vị có thể tìm thấy bản sao SARC ở văn phòng hiệu trưởng hay và đường dẫn [ở đây](#). SARC bao gồm ít nhất là những đánh giá các điều kiện học hành của nhà trường theo quy định ghi trong mục 33126, luật Giáo dục California. SARC cũng có báo cáo hàng năm về tình trạng của kế hoạch an toàn cho trường học của con em, kể cả việc trình bày những yếu tố chính của kế hoạch.

CÁC CHƯƠNG TRÌNH NGÔN NGỮ (EC § 310): Chi tiết về các chương trình ngôn ngữ hiện có sẵn tại học khu và có đính kèm phần mô tả của từng chương trình. Vui lòng tham khảo Bản đính kèm #13 để tìm hiểu chi tiết của từng chương trình.

GIÁO DỤC Y TẾ / MÂU THUÃN VỚI NIỀM TIN TÔN GIÁO (EC §51240): Nếu bất kỳ phần nào trong chương trình giáo dục y tế của trường mâu thuẫn với việc học hỏi và niềm tin tôn giáo của mình, quý vị có thể gửi văn bản yêu cầu cho con em miễn học phần chương trình có mâu thuẫn với niềm tin tôn giáo của quý vị.

THÔNG BÁO VỀ TRƯỜNG THAY THẾ (EC §58501): Luật yêu cầu Học khu cung cấp cho phụ huynh / giám hộ thông báo về trường thay thế. Mời quý vị vui lòng tham khảo Đính kèm #14 để xem bản sao thông báo quy định trong phần 58501, Luật Giáo dục.

TƯ VẤN BÌNH ĐẲNG GIỚI TÍNH TRONG NGHỀ NGHIỆP VÀ CHON KHÓA HỌC (EC §221.5):

Quý vị có quyền tham gia các buổi sinh hoạt tư vấn để đưa ra quyết định liên quan đến tư vấn nghề nghiệp và chọn khóa học từ năm lớp 7.

THỦ TỤC KHIẾU NẠI (5 CCR §4622): Học khu đã áp dụng và cập nhật chính sách và thủ tục nộp đơn, điều tra và giải quyết khiếu nại về cáo buộc vi phạm luật liên bang, tiểu bang hoặc các quy định điều hành các chương trình giáo dục, kể cả cáo buộc đối xử phân biệt một cách bất hợp pháp. Văn phòng học khu có sẵn bản sao Thủ tục Khiếu nại của Học khu. Muốn có bản sao Thông báo về Thủ tục Khiếu nại của học khu, mời quý vị vui lòng [nhấp chuột vào đây](#).

ĐẠO LUẬT MỌI HỌC SINH ĐỀU ĐẠT THÀNH TỰU - EVERY STUDENT SUCCEEDS ACT - ESSA (“ESSA”, 20 USC §6301 và các điều khoản tiếp theo; EC §§313.2, 440):

- **Trẻ chưa thạo Anh ngữ:** ESSA yêu cầu học khu thông báo cho phụ huynh của trẻ đã được xác định chưa thạo tiếng Anh (Limited English proficient - LEP) sẽ được tham gia vào chương trình giảng dạy ngôn ngữ vì những lý do sau đây:
 - (1) Lý do đã xác định em là trẻ LEP và cần được xếp vào chương trình giảng dạy ngôn ngữ;
 - (2) Trình độ thông thạo tiếng Anh của em, cách đánh giá trình độ đó và năng lực học tập của em;
 - (3) Các phương pháp giảng dạy sử dụng trong chương trình trẻ đang hay sẽ theo học và các phương pháp giảng dạy đã áp dụng trong các chương trình hiện có khác;
 - (4) Chương trình mà trẻ đang hoặc sẽ tham gia, sẽ đáp ứng các ưu điểm và nhu cầu giáo dục của em ra sao;
 - (5) Chương trình này sẽ đặc biệt giúp trẻ học tiếng Anh như thế nào và đáp ứng các tiêu chuẩn về thành tựu học vấn phù hợp với lứa tuổi ra sao để được xét lên lớp và xét duyệt tốt nghiệp;
 - (6) Các yêu cầu cụ thể khi muốn đưa trẻ ra khỏi chương trình;
 - (7) Trong trường hợp trẻ là trẻ khuyết tật, chương trình đó đáp ứng các mục tiêu học tập đề ra trong chương trình giáo dục đặc biệt (IEP) của trẻ như thế nào và
 - (8) Chi tiết thông tin liên quan đến quyền lợi của phụ huynh kể cả văn bản hướng dẫn nêu chi tiết về quyền đưa con em ra khỏi chương trình ngay lập tức đúng theo yêu cầu của phụ huynh và các lựa chọn mà theo đó, phụ huynh từ chối ghi danh con em vào chương trình, có quyền chọn một chương trình hay phương pháp giảng dạy khác, nếu có; và hỗ trợ phụ huynh trong việc lựa chọn một trong số các chương trình và phương pháp giảng dạy khác nhau, nếu học khu của họ có cung cấp nhiều chương trình hay phương pháp giảng dạy.

Nếu con em quý vị là LEP và đã được xác định đủ điều kiện tham gia hoặc đang tham gia chương trình giáo dục ngôn ngữ, phụ huynh hãy vui lòng liên lạc với Phòng Giáo dục – Education Division để biết thêm chi tiết dành riêng cho con em nêu ở trên.

- **Quyền được biết chi tiết thông tin về trình độ chuyên môn của giáo viên và nhân viên phụ tá – Paraprofessionals:** ESSA cho phép phụ huynh quyền yêu cầu được biết về trình độ chuyên môn của giáo viên giảng dạy lớp của con em như những điều sau đây:
 - (1) Giáo viên có đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về trình độ và giấy phép do tiểu bang quy định đối với cấp lớp và môn học mà giáo viên đó đang giảng dạy hay không;

(2) Giáo viên đang giảng dạy với tư cách khẩn cấp nhất thời hoặc tạm thời mà qua đó đã được miễn trừ các tiêu chuẩn về trình độ và giấy phép theo quy định của tiểu bang;

(3) Bằng chuyên môn dạy lấy bằng tú tài của giáo viên và bất kỳ chứng chỉ hoặc bằng cấp tốt nghiệp trung học nào khác của giáo viên và các chứng chỉ, bằng cấp về lĩnh vực kỹ luật; và

(4) Học sinh có được học với một nhân viên phụ tá hay không và nếu có, thì trình độ, phẩm chất chuyên môn của phụ tá này ra sao.

Mọi chi tiết liên quan đến mục tin này có sẵn ở [đường dẫn này](#). Học khu sẽ thông báo kịp thời cho quý vị khi con em đã được chỉ định, hoặc đã học với một giáo viên không đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn quy định trong bốn tuần liên tiếp.

- Chi tiết liên quan đến năng lực học vấn trẻ: Học khu sẽ cung cấp kịp thời mọi chi tiết liên quan đến thành tựu học vấn của con em quý vị qua các kỳ sát hạch trình độ học vấn học sinh của tiểu bang.
- Liên lạc viên học đường dành cho trẻ vô gia cư: Luật của tiểu bang California và liên bang có quy định một số quyền lợi cho học sinh vô gia cư. Để biết chi tiết liên quan đến quyền lợi này, quý vị hãy vui lòng liên lạc với liên lạc viên cộng đồng và học đường của Học khu phụ trách về trẻ em và thanh thiếu niên vô gia cư, Tiến sĩ Adela Cruz qua số điện thoại (714) 999-7734.
- Cung cấp hồ sơ học sinh cho các nhà tuyển dụng quân sự: Vui lòng xem phần đầu trong mục Hồ Sơ Học Sinh – Pupil Records.

Bản Ghi Nhớ Về An Toàn Vũ Khí

Kính gửi: Phụ huynh và giám hộ của Học sinh **Khu Học Chánh Trung Học Anaheim**

Người gửi: Ông Michael Matsuda

Chủ đề: Luật California về cất giữ vũ khí an toàn

Mục đích của bản ghi nhớ này là nhằm thông báo và nhắc nhở phụ huynh, giám hộ hợp pháp của tất cả các em học sinh trong **Khu Học Chánh Trung học Anaheim** về trách nhiệm không để trẻ em lấy được vũ khí, súng đạn đúng theo quy định của luật pháp California. Hiện đã có nhiều báo cáo về việc trẻ em mang súng đến trường và trong nhiều trường hợp, trẻ lấy súng đạn từ nhà của mình. **Chúng ta có thể dễ dàng ngăn chặn những việc này bằng cách cất giữ súng đạn một cách an toàn và chắc chắn, kể cả việc khóa vũ khí lại khi không sử dụng và cất riêng súng ống với đạn dược.**

Để giúp mọi người hiểu được trách nhiệm pháp lý của mình, chúng tôi đưa ra bản ghi nhớ này nhằm giải thích những điều khoản quy định của luật California về việc cất giữ vũ khí. Quý vị hãy vui lòng dành chút thời gian để xem xét kỹ lưỡng bản ghi nhớ này và rà soát lại thói quen cất giữ vũ khí thường nhật của riêng mình để đảm bảo rằng quý vị và gia đình đã tuân thủ đúng theo các quy định của luật pháp California.

- Với rất ít ngoại lệ, luật California buộc một người phải chịu trách nhiệm hình sự nếu cất giữ bất kỳ loại súng nào, đã nạp đạn hay không, trong bất kỳ nhà cửa nào thuộc quyền quản lý và kiểm soát của mình khi người đó biết hoặc có thể đoán biết hợp lý rằng trẻ có thể tiếp cận với súng đạn mà không cần có sự cho phép của cha mẹ hay giám hộ hợp pháp của trẻ, và trẻ đã có thể sử dụng súng ống và do vậy (1) làm chết hoặc gây thương tích cho (những) đứa trẻ hoặc bất kỳ người nào khác; (2) mang súng ra khỏi nhà cửa hoặc mang đến một nơi công cộng như trường mầm non hoặc trường học từ mẫu giáo đến lớp mười hai, hoặc đến bất kỳ một địa điểm tổ chức sinh hoạt, hoạt động hoặc buổi biểu diễn nào do nhà trường tài trợ; **hoặc** (3) xả súng vào người khác một cách bất hợp pháp.¹
 - **Lưu ý:** Hình phạt cho tội hình sự này có thể được tăng nặng hơn nếu có người bị tử thương hoặc bị thương nặng vì hậu quả của việc trẻ đã tiếp cận được với súng đạn.
- Với rất ít ngoại lệ, luật California cũng coi việc một người cất giữ cầu thả hoặc để bất kỳ loại súng nào, đã nạp đạn hay chưa, tại nhà cửa của mình ở một nơi mà người đó biết hoặc có thể đoán biết hợp lý rằng trẻ có thể tiếp cận được mà không cần có sự cho phép của cha mẹ hoặc giám hộ hợp pháp của trẻ là phạm tội, trừ khi có hành động hợp lý để bảo đảm trẻ không tiếp cận được với súng đạn, kể cả đối với trẻ vị thành niên **chưa hề** được tiếp cận thực sự với súng đạn.²

¹Xem Bộ luật Hình sự California đoạn 25100 đến 25125 và 25200 đến 25220.

² Xem Bộ luật Hình sự California đoạn 25100(c).

- Ngoài các khoản tiền phạt và án tù được áp dụng, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2020, chủ sở hữu súng nào bị xét là phải chịu trách nhiệm hình sự theo các điều luật California còn phải đối mặt với lệnh cấm sở hữu, kiểm soát, làm chủ, nhận hoặc mua bán súng trong thời hạn 10 năm.³
- Sau hết, cha mẹ hoặc người giám hộ cũng có thể phải chịu trách nhiệm dân sự đối với những thiệt hại do việc xả súng của con cái hoặc người được mình giám hộ gây ra.⁴

Lưu ý: Địa hạt hay thành phố của quý vị có thể có các hạn chế bổ sung liên quan đến việc cất giữ vũ khí an toàn. Quý vị có thể tìm hiểu thêm chi tiết trên trang mạng của Bộ Tư pháp California tại <https://oag.ca.gov/firearms/tips>.

Cảm ơn quý vị đã giúp đỡ trong việc giữ an toàn cho trẻ và trường ốc của chúng ta. Hãy nhớ rằng cách an toàn và dễ thực hiện nhất để tuân thủ đúng theo luật định là cất súng ống trong đồ đựng có khóa hoặc được gắn khoá để ngăn ngừa và bảo đảm súng ống không được lấy ra sử dụng.

Trân trọng kính chào,

Michael Matsuda
Học Khu Trưởng Khu Học Chánh Trung Học Anaheim

³ Xem Bộ luật Dân sự California Mục 29805.

⁴ Xem Bộ luật Dân sự California Mục 1714.3.

Mẫu Thông Báo về Các Quyền Đối Với Trường Tiểu học và Trung học

Đạo luật về Quyền Riêng tư và Giáo dục Gia đình (FERPA) dành cho phụ huynh và học sinh trên 18 tuổi ("học sinh hội đủ điều kiện") một số quyền hạn đối với hồ sơ giáo dục của học sinh. Những quyền hạn này là:

1. Quyền kiểm tra và xem xét hồ sơ học vấn của học sinh do nhà trường lưu giữ. Các quyền này được chuyển giao cho học sinh hội đủ điều kiện khi em tròn 18 tuổi hoặc theo học tại một trường cao hơn bậc trung học.

Phụ huynh hoặc học sinh hội đủ điều kiện phải nộp cho hiệu trưởng [hoặc viên chức hữu trách nhà trường] văn bản yêu cầu nêu rõ hồ sơ muốn kiểm tra. Viên chức hữu trách sẽ sắp xếp để tiếp xúc và thông báo cho phụ huynh hoặc học sinh hội đủ điều kiện về thời gian và địa điểm kiểm tra hồ sơ. Nhà trường không bắt buộc phải cung cấp bản sao hồ sơ, trừ khi vì những lý do như hiện ở cách trường quá xa nên phụ huynh hoặc học sinh hội đủ điều kiện không thể đến trường xem xét hồ sơ. Nhà trường có thể tính phí in ấn cho các bản sao.

2. Quyền yêu cầu nhà trường chỉnh sửa hồ sơ giáo dục của học sinh mà phụ huynh hoặc học sinh hội đủ điều kiện tin rằng hồ sơ không chính xác hoặc sai lệch.

Phụ huynh hoặc học sinh hội đủ điều kiện muốn yêu cầu nhà trường chỉnh sửa hồ sơ phải làm văn bản gửi cho hiệu trưởng [hoặc viên chức hữu trách của trường], xác định rõ phần hồ sơ muốn chỉnh sửa và nêu rõ lý do hồ sơ cần được chỉnh sửa. Nếu nhà trường quyết định không chỉnh sửa hồ sơ theo yêu cầu của phụ huynh hoặc học sinh hội đủ điều kiện, nhà trường sẽ thông báo cho phụ huynh hoặc học sinh về quyết định này và thông báo cho họ về quyền được điều trần. Chi tiết bổ sung về thủ tục điều trần sẽ được cung cấp cho phụ huynh hoặc học sinh ngay khi họ được thông báo về quyền điều trần. Sau phiên điều trần, nếu nhà trường vẫn quyết định không chỉnh sửa hồ sơ, phụ huynh hoặc học sinh hội đủ điều kiện có quyền đưa ra tuyên bố về hồ sơ yêu cầu chỉnh sửa, nêu rõ quan điểm của mình về các chi tiết gây tranh cãi.

3. Nói chung, nhà trường phải có văn bản cho phép của phụ huynh hoặc học sinh hội đủ điều kiện mới có thể tiết lộ bất kỳ chi tiết thông tin nào từ hồ sơ giáo dục của học sinh. Tuy nhiên, FERPA cho phép nhà trường tiết lộ những hồ sơ này mà không cần có sự đồng ý của họ cho các bên có liên quan hoặc theo các điều kiện sau:

- Viên chức nhà trường có quyền hạn giáo dục hợp pháp;
- Các trường mà học sinh dự định chuyển đến;
- Các viên chức được chỉ định thực hiện việc kiểm tra hay đánh giá;
- Các cơ quan liên quan thích hợp hỗ trợ tài chính cho học sinh;
- Các tổ chức thực hiện nghiên cứu cho hoặc thay mặt cho nhà trường;
- Các tổ chức kiểm định;
- Chấp hành lệnh án lệnh hoặc trát hầu tòa hợp pháp;
- Các viên chức hữu trách khi xảy ra trường hợp khẩn cấp về sức khỏe và an toàn; và
- Các cơ quan có thẩm quyền của Tiểu bang và địa phương trong hệ thống tư pháp về trẻ vị thành niên, đúng theo luật định của Tiểu bang.

Viên chức nhà trường được xem là có quyền hạn giáo dục hợp pháp nếu viên chức này cần xem xét hồ sơ giáo dục để hoàn thành trách nhiệm nghề nghiệp của mình. Khi được yêu cầu, nhà trường có thể tiết lộ hồ sơ giáo dục mà không cần có sự đồng ý của các viên chức của một học khu khác, là nơi mà học sinh đang tìm kiếm hay có ý định ghi danh, hoặc đã

ghi danh xong nếu việc tiết lộ là nhằm mục đích phục vụ cho việc ghi danh hoặc chuyển trường của học sinh.

Nhà trường có thể tiết lộ, mà không cần có sự đồng ý, những chi tiết liên quan đến “thông tin cá nhân” như họ tên, địa chỉ, số điện thoại, ngày sinh, địa chỉ e mail, ngành học chính, việc tham gia vào các sinh hoạt và hoạt động thể thao được công nhận chính thức, trọng lượng và chiều cao của các thành viên trong đội thể thao, hồ sơ điểm danh, bằng cấp, giải thưởng nhận được và các trường tư thục, công lập mà học sinh đã theo học gần đây. Tuy nhiên, nhà trường phải thông báo cho phụ huynh và học sinh hội đủ điều kiện về thông tin cá nhân này và cho phụ huynh và học sinh một khoảng thời gian hợp lý để họ có thể yêu cầu nhà trường có nên tiết lộ thông tin cá nhân của họ hay không. Viên chức nhà trường phải thông báo cho phụ huynh và học sinh hội đủ điều kiện hàng năm về các quyền hạn của họ theo quy định của FERPA. Cách thức thông báo thực tế cho phụ huynh và học sinh tùy thuộc vào quyết định của từng trường.

4. Quyền nộp đơn khiếu nại với Bộ Quốc Gia Giáo dục Hoa Kỳ về việc cáo buộc nhà trường không tuân thủ các yêu cầu của FERPA. Tên và địa chỉ của Văn phòng Quản lý FERPA là:

Student Privacy Policy Office
U.S. Department of Education
400 Maryland Avenue, SW
Washington, DC 20202

BẢNG CHI TIẾT THÔNG TIN VỀ OPIOID CỦA CDC

Thông tin về bệnh tiểu đường loại 1

Theo Mục 49452.6 Bộ luật Giáo dục California, thông tin về bệnh tiểu đường loại 1 này dành cho các cơ quan giáo dục địa phương để cung cấp cho phụ huynh và giám hộ học sinh tiểu học sắp nhập học bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 2023.

Bệnh tiểu đường loại 1 ở trẻ em là một bệnh tự miễn dịch có thể gây tử vong nếu không được điều trị và hướng dẫn được cung cấp trong tờ thông tin này nhằm nâng cao nhận thức về căn bệnh này.

Mô Tả

Bệnh tiểu đường loại 1 thường phát triển ở trẻ em và thanh thiếu niên nhưng có thể xảy ra ở mọi lứa tuổi

Theo Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh Hoa Kỳ (CDC), các trường hợp mắc bệnh tiểu đường loại 1 ở thanh thiếu niên đã tăng trên toàn quốc từ 187.000 vào năm 2018 lên 244.000 trường hợp vào năm 2019, tương ứng với mức tăng từ 25 trường hợp trên 10.000 thanh thiếu niên lên 35 trường hợp trên 10.000 thanh thiếu niên.

Độ tuổi để chẩn đoán bệnh tiểu đường loại 1 tốt nhất là độ tuổi từ 13 - 14 tuổi, nhưng việc chẩn đoán cũng có thể thực hiện sớm hay muộn hơn trong cuộc đời.

Bệnh tiểu đường loại 1 có thể ảnh hưởng đến việc sản xuất insulin

Việc cơ thể biến carbohydrate (tinh bột) trong thức ăn thành glucose (đường trong máu), một dạng nhiên liệu cơ bản cho các tế bào của cơ thể là một chức năng bình thường.

Tuyến tụy tạo ra insulin, một loại hormone giúp chuyển glucose từ máu vào các tế bào.

Ở bệnh tiểu đường loại 1, tuyến tụy của cơ thể ngừng sản xuất insulin và do đó lượng đường có trong máu tăng lên.

Theo thời gian, lượng glucose trong máu có thể dâng cao đến mức nguy hiểm và hiện tượng này được gọi là tăng đường huyết - hyperglycemia.

Nếu chứng tăng đường huyết không được điều trị thì có thể dẫn đến bệnh tiểu đường ketoacidosis (DKA) và đây là một biến chứng của bệnh tiểu đường có thể đe dọa đến tính mạng.

Các yếu tố nguy cơ liên quan đến bệnh tiểu đường loại 1

Học sinh có các dấu hiệu, cảnh báo liên quan đến bệnh tiểu đường loại 1 mô tả dưới đây nên liên lạc với nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe để được kiểm tra (xét nghiệm) bệnh này.

Các yếu tố rủi ro

Các nhà nghiên cứu không hoàn toàn hiểu tại sao một số người mắc bệnh tiểu đường loại 1 và những người khác thì không; tuy nhiên, nếu gia đình trước đây có tiền lệ mắc bệnh tiểu đường loại 1 thì xác suất mắc bệnh tiểu đường loại 1 ở trẻ có thể tăng cao. Các yếu tố khác cũng có thể đóng một vai trò trong nhất định làm bệnh tiểu đường loại 1 phát triển, ví dụ các tác nhân từ môi trường như vi-rút. Bệnh tiểu đường loại 1 không phải do chế độ ăn uống hoặc cách sống gây ra.

Các dấu hiệu và triệu chứng cảnh báo liên quan đến bệnh tiểu đường loại 1 và tiểu đường Ketoacidosis - DKA

Các dấu hiệu và triệu chứng cảnh báo của bệnh tiểu đường loại 1 ở trẻ em có thể phát triển nhanh chóng trong vài tuần hoặc vài tháng và có thể trở thành nghiêm trọng. Nếu con em có các dấu hiệu cảnh báo dưới đây, hãy liên lạc ngay với nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu hoặc bác sĩ nhi khoa để được tư vấn xem việc xét nghiệm bệnh tiểu đường loại 1 có phù hợp với trẻ hay không:

Cơn khát ngày càng tăng

Đi tiểu ngày càng nhiều, kể cả đái dầm sau khi đi vệ sinh
Ngày càng thấy đói, ngay cả sau khi ăn
Giảm cân không rõ nguyên nhân
Cảm thấy rất mệt mỏi
Mờ mắt
Da rất khô
Chỗ sưng tấy (sores), vết cắt lâu lành
Tâm trạng thất thường, bồn chồn, cáu kỉnh hoặc hành vi thay đổi

DKA là một biến chứng của bệnh tiểu đường loại 1 không được chữa trị. DKA là một trường hợp bệnh cấp cứu gồm các triệu chứng:

Hơi thở có mùi trái cây
Da khô/đỏ bừng
Buồn nôn
Nôn mửa
Đau dạ dày
Khó thở
Lú lẫn

Các loại xét nghiệm sàng lọc bệnh tiểu đường hiện có:

Xét nghiệm huyết sắc tố Glycated (A1C) . Xét nghiệm máu đo lượng đường trong máu trung bình trong hai đến ba tháng. Mức A1C từ 6,5 phần trăm trở lên trong hai xét nghiệm riêng biệt cho thấy có dấu hiệu bệnh tiểu đường.

Xét nghiệm đường huyết ngẫu nhiên (không nhịn ăn) . Lấy một mẫu máu ngẫu nhiên mà không cần nhịn ăn. Mức đường huyết lấy ngẫu nhiên là 200 miligam trên mỗi decilit (mg/dL) hoặc cao hơn cho thấy có dấu hiệu bệnh tiểu đường.

Xét nghiệm đường huyết lúc đói. Lấy mẫu máu sau một đêm nhịn ăn. Mức 126mg/dL hoặc cao hơn trong hai xét nghiệm riêng biệt cho thấy có dấu hiệu của bệnh tiểu đường.

Xét nghiệm dung nạp glucose đường uống. Làm xét nghiệm đo mức đường huyết lúc đói sau một đêm nhịn ăn kèm với xét nghiệm định kỳ trong vài giờ kế tiếp, sau khi uống chất lỏng có đường. Nếu có chỉ số trên 200 mg/dL sau hai giờ thì cho thấy có dấu hiệu của bệnh tiểu đường.

Phương pháp điều trị bệnh tiểu đường loại 1

Chưa có cách nào để ngăn ngừa bệnh tiểu đường loại 1. Uống thuốc là phương pháp điều trị duy nhất khi bệnh tiểu đường loại 1 phát triển. Nếu con em được chẩn đoán mắc bệnh tiểu đường loại 1, nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của em sẽ giúp lập kế hoạch điều trị và có thể giới thiệu em đến gặp bác sĩ nội tiết, bác sĩ chuyên về hệ thống nội tiết và các rối loạn của nó như bệnh tiểu đường.

Nếu có điều gì thắc mắc, mời quý vị liên lạc ngay với y tá nhà trường, ban giám hiệu hoặc nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của con em quý vị.

Nguồn tham khảo

Centers for Disease Control and Prevention

KidsHealth

Mayo Clinic

National Library of Medicine and National Institutes of Health's MedLine

Quý vị có thể nêu thắc mắc, câu hỏi của mình với: Văn phòng Chương trình Y tế Học Đường qua e mail: schoolnurse@cde.ca.gov

Xem lại lần trước: Thứ hai, 4 tháng 3, 2024

Thông tin về bệnh tiểu đường loại 2

Căn cứ vào Mục 49452.7 của Bộ luật Giáo dục California, thông tin về bệnh tiểu đường loại 2 này dành cho các cơ quan giáo dục địa phương để cung cấp cho phụ huynh và giám hộ của học sinh sắp vào lớp bảy bắt đầu từ ngày 1 tháng 7 năm 2010.

Bộ Giáo dục California đã phát triển thông tin về bệnh tiểu đường loại 2 này với sự cộng tác của Bộ Y tế Công Cộng California, Hiệp hội Tiểu đường Hoa Kỳ, Tổ chức Y tá Trường học California và Bệnh viện Nhi Hạt Orange. Hãy xem qua các bản dịch có sẵn của bản tin này.

Mô tả

Bệnh tiểu đường loại 2 là dạng bệnh tiểu đường phổ biến nhất ở người lớn.

- Một vài năm trước, bệnh tiểu đường loại 2 rất hiếm thấy ở trẻ em nhưng nay nó đang trở nên phổ biến hơn, đặc biệt là đối với thanh thiếu niên thừa cân.
- Theo Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh Hoa Kỳ (CDC), cứ ba trẻ em Hoa Kỳ sinh sau năm 2000 thì có một trẻ mắc bệnh tiểu đường loại 2 trong đời.

Bệnh tiểu đường loại 2 ảnh hưởng đến cách cơ thể có thể sử dụng đường (glucose) để tạo năng lượng.

- Cơ thể biến carbohydrate (tinh bột) trong thức ăn thành glucose, nhiên liệu cơ bản cho các tế bào của cơ thể hoạt động.
- Tuyến tụy tạo ra insulin, một loại hormone chuyển glucose từ máu đến các tế bào.
- Trong bệnh tiểu đường loại 2, các tế bào của cơ thể chống lại tác động của insulin và vì thế lượng đường trong máu tăng lên.
- Theo thời gian, lượng glucose trong máu tăng cao đạt đến mức nguy hiểm và hiện tượng này được gọi là tăng đường huyết.
- Tăng đường huyết có thể dẫn đến các vấn đề sức khỏe như bệnh tim, mù lòa và suy thận.

Các yếu tố rủi ro liên quan đến bệnh tiểu đường loại 2

Học sinh có biểu hiện hoặc có thể có các yếu tố rủi ro và dấu hiệu cảnh báo liên quan đến bệnh tiểu đường loại 2 nên được đưa đi sàng lọc (xét nghiệm) bệnh này.

Các yếu tố rủi ro

Các nhà nghiên cứu không hoàn toàn hiểu tại sao một số người mắc bệnh tiểu đường loại 2 và những người khác thì không; tuy nhiên, các yếu tố rủi ro sau đây có liên quan đến việc tăng nguy cơ mắc bệnh tiểu đường loại 2 ở trẻ em:

- **Thừa cân.** Yếu tố rủi ro lớn nhất đối với bệnh tiểu đường loại 2 ở trẻ em là thừa cân. Ở Mỹ, cứ 5 trẻ em thì có 1 trẻ bị thừa cân. Khả năng cao hơn gấp đôi là một đứa trẻ thừa cân sẽ mắc bệnh tiểu đường.
- **Gia đình có tiền sử mắc bệnh tiểu đường.** Nhiều trẻ em và thanh thiếu niên bị ảnh hưởng có ít nhất cha hoặc mẹ mắc bệnh tiểu đường hoặc gia đình có tiền sử mắc bệnh này.
- **Không hoạt động thể chất.** Không hoạt động càng làm giảm khả năng phản ứng với insulin của cơ thể.

- **Các nhóm chủng tộc/dân tộc cụ thể.** Người Mỹ bản địa, người Mỹ gốc Phi, người gốc Tây Ban Nha/La tinh hoặc người châu Á/các đảo Thái Bình Dương dễ mắc bệnh tiểu đường loại 2 hơn các nhóm dân tộc khác.
- **Tuổi dậy thì.** Thanh niên ở tuổi dậy thì có nhiều khả năng mắc bệnh tiểu đường loại 2 nhiều hơn trẻ nhỏ, có lẽ là việc mức độ hormone tăng bình thường cũng có thể gây ra tình trạng kháng insulin trong giai đoạn thể chất tăng trưởng và phát triển nhanh chóng này.

Các dấu hiệu và triệu chứng cảnh báo liên quan đến bệnh tiểu đường loại 2

Các dấu hiệu và triệu chứng cảnh báo của bệnh tiểu đường loại 2 ở trẻ em phát triển chậm, và ban đầu có thể không có triệu chứng. Tuy nhiên, không phải tất cả mọi người bị kháng insulin hoặc tiểu đường loại 2 đều phát triển các dấu hiệu cảnh báo này và không phải ai có các triệu chứng này đều mắc phải bệnh tiểu đường loại 2.

- Tăng cảm giác đói, ngay cả sau khi ăn
- Giảm cân không hiểu nguyên do
- Khát nước nhiều hơn, khô miệng và đi tiểu thường xuyên
- Cảm thấy rất mệt mỏi
- Nhìn mờ
- Chỗ sưng tấy hay vết đứt lâu lành.
- Các mảng da sẫm màu hoặc có gờ, đặc biệt là ở gáy hoặc dưới cánh tay
- Kinh nguyệt không đều, không có kinh và / hoặc mọc quá nhiều lông trên mặt và cơ thể ở trẻ em gái
- Huyết áp cao hoặc lượng mỡ trong máu bất thường

Phương pháp phòng ngừa và điều trị bệnh tiểu đường loại 2

Lựa chọn lối sống lành mạnh có thể giúp ngăn ngừa và điều trị bệnh tiểu đường loại 2. Ngay cả khi gia đình có tiền sử mắc bệnh tiểu đường, ăn thực phẩm lành mạnh với lượng thích hợp và tập thể dục thường xuyên có thể giúp trẻ đạt hoặc duy trì cân nặng bình thường và mức đường huyết bình thường.

- **Ăn thức ăn có lợi cho sức khỏe.** Hãy lựa chọn thực phẩm khôn ngoan. Ăn thực phẩm ít chất béo và calo.
- **Hoạt động thể chất nhiều hơn.** Tăng hoạt động thể chất lên ít nhất 60 phút mỗi ngày.
- **Uống thuốc.** Nếu chế độ ăn uống và tập thể dục không hội đủ để kiểm soát bệnh, có thể phải điều trị bệnh tiểu đường loại 2 bằng thuốc.

Bước đầu tiên trong việc điều trị bệnh tiểu đường loại 2 là đến gặp bác sĩ. Bác sĩ có thể xác định xem trẻ có bị thừa cân hay không dựa trên tuổi, cân nặng và chiều cao của trẻ và cũng có thể yêu cầu xét nghiệm đường huyết của trẻ để xem trẻ có bị tiểu đường hoặc tiền tiểu đường hay không (một tình trạng có thể dẫn đến tiểu đường loại 2).

Các phương pháp xét nghiệm sàng lọc bệnh tiểu đường hiện có

- **Xét nghiệm hemoglobin glycated (A1C).** Xét nghiệm máu đo mức đường huyết trung bình trong vòng hai đến ba tháng. Mức A1C từ 6,5 phần trăm trở lên trong hai lần kiểm tra riêng biệt là chỉ dấu bệnh tiểu đường.
- **Kiểm tra đường huyết ngẫu nhiên (không nhịn ăn).** Một mẫu máu được lấy vào một thời điểm ngẫu nhiên. Mức đường huyết ngẫu nhiên từ 200 miligam trên decilit (mg / dL) trở lên là

chỉ dấu bệnh tiểu đường. Xét nghiệm này phải được xác nhận bằng xét nghiệm đường huyết lúc đói.

- **Kiểm tra đường huyết lúc đói.** Một mẫu máu được lấy sau một đêm nhịn ăn. Mức đường huyết lúc đói dưới 100 mg / dL là bình thường. Mức 100 đến 125 mg / dL được coi là tiền tiểu đường. Mức 126 mg / dL hoặc cao hơn trong hai xét nghiệm riêng biệt là chỉ dấu bệnh tiểu đường.
- **Thử nghiệm dung nạp glucose đường uống.** Một bài kiểm tra đo lượng đường trong máu lúc đói sau một đêm nhịn ăn với kiểm tra định kỳ trong vài giờ tiếp theo sau khi uống chất lỏng có đường. Chỉ số hơn 200 mg / dL sau hai giờ là chỉ dấu bệnh tiểu đường.

Bệnh tiểu đường loại 2 ở trẻ em là bệnh có thể phòng ngừa / điều trị được và hướng dẫn trong bản thông tin này nhằm nâng cao nhận thức về bệnh. Nếu có gì thắc mắc, mời quý vị liên lạc ngay với y tá nhà trường, ban giám hiệu hoặc nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của con em.

Xem lại lần trước: Thứ hai, 4 tháng 3, 2024

Tùy Ý Chọn Trường Theo Luật Định

Chi tiết do Bộ Giáo dục California cung cấp
(<https://www.cde.ca.gov/re/di/fq/districttransfers.asp>)

Chuyển học khu

Luật liên quan đến việc chuyển trường trong và ngoài học khu.

Các chính sách liên quan đến việc ghi danh nhập học trong học khu /ghi danh công khai và chuyển trường ngoài học khu /thỏa thuận chuyển trường giữa các học khu là trách nhiệm của mỗi hội đồng quản trị của học khu và không thuộc thẩm quyền của Bộ Giáo dục California (CDE). Mỗi hội đồng quản trị của học khu có toàn quyền quyết định với các quy trình giáo dục chung như việc chuyển trường trong và ngoài học khu. Phụ huynh/giám hộ sẽ làm việc với hội đồng quản trị học khu của mình để bày tỏ nỗi lo của mình và xác định các quy trình mà học khu sở tại đang áp dụng về việc chuyển học khu. Chi tiết thông tin liên lạc của các trường công lập, tư thục và các trường khác ngoài hệ thống trường công lập, văn phòng giáo dục các học khu và văn phòng giáo dục của quận hạt có thể được tìm thấy trên trang mạng Danh bạ các trường trong California của CDE - CDE California School Directory tại <https://www.cde.ca.gov/schooldirectory>.

Luật California yêu cầu các khu học chánh phải cung cấp việc học hành cho bất kỳ học sinh nào cư trú trong khu vực thu nhận học sinh của mình. Mặc dù theo luật California, học sinh có quyền được hưởng một nền giáo dục công lập miễn phí nhưng luật không bảo đảm rằng học sinh có thể sẽ được theo học tại trường các em lựa chọn, hoặc thậm chí là trường gần nơi học học sinh đang cư ngụ.

Hệ thống giáo dục của California dựa vào sự kiểm soát của địa phương đối với việc quản lý các khu học chánh và vào lý thuyết những người có các vấn đề và nhu cầu phù hợp nhất với các vấn đề và nhu cầu của từng học khu chính là người có khả năng đưa ra quyết định đúng nhất thay cho học khu. Khi phân bổ các nguồn hỗ trợ cho các trường học trong học khu, hội đồng quản trị của học khu và quản trị viên của học khu phải tuân theo luật định nhưng họ cũng có nhiệm vụ là đặt ra những ưu tiên giáo dục cho các trường học trong học khu và cân nhắc đến tầm quan trọng cùng tính cấp thiết cho tất cả các nhu cầu giáo dục của học khu.

Chúng tôi có các lựa chọn chuyển trường sau đây và nói rõ chi tiết hơn ở phần dưới:

- Chọn học khu theo ý
- Chuyển trường trong học khu
- Chuyển trường ngoài học khu / Thỏa thuận giữa các học khu
- Chuyển trường ngoài học khu theo chỗ làm của cha mẹ/Dự luật Allen - Allen Bill
- Chuyển học khu và phương tiện đưa đón
- Chọn trường theo ý

Chọn học khu theo ý

Vào năm 2017, luật ngân sách của tiểu bang đã làm thay đổi đáng kể các yêu cầu đối với những học khu đã tham gia chương trình chọn học khu theo ý – District of Choice Program. Các yêu cầu mới này nêu trong các mục từ 48300 đến 48316 của Luật Giáo dục California (EC). Theo các điều khoản mới này, học khu được chọn sẽ xác định số lượng học sinh chuyển trường mà học khu có khả năng thu nhận và phải bảo đảm rằng học sinh được nhận đã trải qua một quy trình lựa chọn ngẫu nhiên, không thiên vị. Việc tuyển nhận học sinh không cho phép tuyển chọn học sinh dựa trên việc đánh giá hay dựa vào thành tích học tập hoặc thành tích thể dục thể thao, tình trạng thể chất hoặc trình độ tiếng Anh của các em. Để biết thêm chi tiết, mời quý vị truy cập vào trang District of Choice của Bộ

Giáo dục California (CDE): <https://www.cde.ca.gov/sp/eo/dc/index.asp>.

Chuyển trường trong học khu

Chuyển trường trong học khu / ghi danh công khai là khi phụ huynh/ giám hộ muốn ghi danh/cho phép/làm thủ tục nhập học cho con em vào một trường khác ngoài trường gốc đã định sẵn trong khu vực tuyển nhận của em **trong học khu**.

Mục 35160.5(b) Luật Giáo dục California cho phép phụ huynh nêu rõ nguyện vọng về trường mà con em muốn được theo học, không kể đến yếu tố học sinh đang cư trú ở đâu **trong** học khu và có quyền yêu cầu học khu phải tôn trọng nguyện vọng này của phụ huynh nếu như trường có đủ khả năng tiếp nhận con em mà không phải thay thế những học sinh khác hiện đang theo học.

Các học khu được khuyến khích dành ưu tiên cho anh chị em ruột của học sinh hiện học trong trường các em muốn chuyển tới và xem xét đến yếu tố chỗ làm của cha mẹ hoặc thỏa thuận về chăm sóc trẻ đã thực thi trong lúc xác định thứ tự ghi danh ưu tiên. Các học khu được phép đưa ra ngoại lệ cho từng trường hợp cụ thể để giảm thiểu các tình huống có hại hoặc nguy hiểm có thể xảy ra.

Chuyển trường ngoài học khu/Thoả thuận giữa các học khu

Chuyển trường ngoài học khu/thoả thuận giữa các học khu là khi phụ huynh/ giám hộ muốn ghi danh/cho phép/làm thủ tục nhập học cho con em vào một trường khác ngoài trường gốc đã định sẵn khu vực tuyển nhận của em **nằm ngoài học khu**.

Mục 46600–46610 Luật Giáo dục California cho phép phụ huynh/giám hộ học sinh yêu cầu được chuyển đến một trường ngoài học khu/chuyển trường theo thỏa thuận giữa các học khu. Căn bản cho việc chuyển trường này là việc ký kết thỏa thuận giữa các học khu. Việc chuyển trường ngoài học khu/chuyển trường theo thỏa thuận giữa các học khu phải được cả hai học khu nơi cư ngụ ban đầu của học sinh và học khu mà học sinh muốn chuyển đến đều chấp thuận. Cả hai học khu phải chấp thuận ký thỏa thuận trước khi nó có hiệu lực. Thỏa thuận có thể gia hạn tối đa trong 5 năm liên tiếp và có thể có các điều khoản hay điều kiện đi kèm. Học khu gốc nơi học sinh cư ngụ hay học khu tiếp nhận có quyền thu hồi lại thỏa thuận chuyển trường ngoài học khu/thoả thuận giữa các học khu bất cứ lúc nào và vì bất kỳ lý do nào mà hội đồng quản trị giáo dục của địa phương hay học khu trường xét thấy phù hợp.

Nếu việc yêu cầu chuyển trường ngoài học khu/chuyển trường theo thỏa thuận giữa các học khu bị từ chối, phụ huynh/giám hộ học sinh có thể nộp đơn kháng cáo lên văn phòng của sở giáo dục quận hạt - the county office of education tại học khu nơi học sinh đang cư ngụ trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo từ chối việc chuyển trường chính thức.

Chuyển trường ngoài học khu theo chỗ làm của cha mẹ/Dự Luật Allen - Allen Bill

Mục 48204(b) Luật Giáo dục California cho phép học khu xem như một học sinh đã tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về địa chỉ cư trú để được xem xét ghi danh nhập học tại học khu nếu có ít nhất một phụ huynh/giám hộ của học sinh này đang làm việc trong địa bàn của học khu đó. Sau khi được nhận vào học khu, việc chuyển trường của học sinh chỉ có thể bị thu hồi nếu phụ huynh không còn làm việc trong phạm vi tuyển nhận học sinh của học khu. Khi đã là cư dân, học sinh không phải nộp đơn xin tái gia hạn hiệu lực của việc chuyển trường.

Chuyển học khu và phương tiện đưa đón

Mục 41850 Luật Giáo dục California cung cấp kinh phí hàng năm cho học khu để đưa đón học sinh từ nhà đến trường và đưa đón học sinh học chương trình giáo dục đặc biệt. Các học khu được hoàn trả chi phí cho mỗi dặm đường đưa đón học sinh. Tuy nhiên, việc tham gia chương trình đưa đón từ nhà đến trường này hoàn toàn có tính tự nguyện và một số học khu không cung cấp loại hình dịch vụ này và các học khu có thể chọn cách thu một khoản phí nhất định cho việc đưa đón học sinh từ nhà đến trường.

Chọn trường theo ý

Theo Đạo luật Để Mọi Học Sinh Đạt Thành Tựu - The Every Student Succeeds Act (ESSA) mục 1111(d)(1)(D), đối với các trường đã được xác định là cần hỗ trợ và cải tiến toàn diện (CSI) thì , cơ quan giáo dục địa phương (LEA) có thể cung cấp cho tất cả học sinh theo học tại trường đó tùy ý chuyển sang một trường công lập khác thuộc cùng một LEA, trừ khi việc lựa chọn tùy ý đó không được luật Tiểu bang cho phép. (ESSA mục 1111(d)(1)(D)(i)). Khi cung cấp cho học sinh quyền lựa chọn chuyển sang một trường công lập khác, LEA sẽ:

- Ưu tiên cho những học sinh có thành tích học tập kém nhất của những gia đình có thu nhập thấp, dựa theo quyết định của cơ quan giáo dục địa phương về mục tiêu phân bổ ngân quỹ cho các nhà trường theo phần 1113(c)(1) (ESSA Phần 1111(d)(1)(D)(ii));
- Phải bảo đảm bảo trường trong LEA học sinh chuyển đến không là trường cần hỗ trợ và cải tiến toàn diện (CSI) cùng học sinh sẽ được ghi danh vào các lớp và hoạt động khác tại trường giống như tất cả học sinh khác của trường (ESSA Mục 1111(d)(1)(D)(iii));
- Cho phép học sinh chuyển đến một trường công lập khác không là trường cần hỗ trợ và cải tiến toàn diện (CSI) thuộc cùng một LEA và theo học ở trường đó cho đến khi học hết lớp cao nhất của trường (Mục 1111(d)(1)(D)(iv) của ESSA)).

Chương trình chọn trường công lập (Choice) theo Đạo luật Tất Cả Học Sinh Đều Tiến Bộ - No Child Left Behind (NCLB) đã bị loại bỏ trong năm học 2017-18 khi chương trình ESSA được thực hiện. Tuy nhiên, LEA vẫn được yêu cầu cung cấp dịch vụ đưa đón cho học sinh chuyển đến các trường không thuộc diện trường cần được cải tiến theo chương trình chọn NCLB Choice và cho phép những học sinh này theo học ở trường đó cho đến khi học hết lớp cao nhất của trường

Tham khảo chi tiết bổ sung trên trang mạng School Choice, phần A, trường danh hiệu Tiêu đề I – Title I tại: <https://www.cde.ca.gov/sp/sw/t1/schoolchoice.asp>.

Luật Giáo dục § 48205. Vắng mặt có lý do; chỉ số đi học chuyên cần trung bình hàng ngày

(a) Ngoài Mục 48200, học sinh sẽ được xem là vắng mặt có lý do khi việc vắng mặt là:

(1) Do bị bệnh, kể cả vắng mặt vì chăm sóc sức khỏe tinh thần hay vì hành vi của học sinh.

(2) Do phải cách ly theo lệnh của nhân viên y tế quận hạt, thành phố.

(3) Vì phải đi khám bệnh, nha khoa, đo thị lực hay nắn chỉnh xương khớp.

(4) Vì tham dự tang lễ hay chia buồn sự ra đi của một thành viên ruột thịt trong gia đình của học sinh, của một người mà cha mẹ, giám hộ của học sinh xác nhận có mối quan hệ gần gũi đến mức được coi là người thân ruột thịt trong gia đình và thời gian vắng mặt không quá năm ngày cho mỗi việc.

(5) Vì phải thực hiện nhiệm vụ làm bồi thẩm viên theo luật định.

(6) Do bệnh tật hay có hẹn khám bệnh trong giờ học cho trẻ nhỏ mà học sinh là cha mẹ nuôi, kể cả vắng mặt vì phải chăm sóc con em bị bệnh và trong trường hợp này, nhà trường không yêu cầu trình giấy xác nhận của bác sĩ.

(7) Vì những lý do cá nhân chính đáng, tối thiểu là học sinh phải tham dự hoặc ra hầu tòa, tham dự tang lễ, tuân thủ ngày lễ hoặc thực hiện nghi lễ tôn giáo của mình, tham dự nghi lễ tôn giáo, tham dự hội nghị giới thiệu việc làm, hội nghị giáo dục về quy trình lập pháp hay tư pháp của các tổ chức bất vụ lợi, Khi học sinh vắng mặt, phụ huynh hoặc giám hộ phải gửi trường giấy, thư xin phép vắng mặt và giấy này phải được hiệu trưởng, người có thẩm quyền chấp thuận đúng theo quy trình thống nhất do hội đồng quản trị của học khu đề ra.

(8) Vì làm thành viên của ban bầu cử khu vực theo Mục 12302 của Luật Bầu cử.

(9) Vì dành thời gian cho một thành viên trực hệ trong gia đình của học sinh là người đang tại ngũ trong các quân binh chủng, theo định nghĩa ghi trong Mục 49701, đang được gọi đi làm nhiệm vụ, đang nghỉ phép, vừa trở về ngay sau khi phục vụ tại vùng chiến sự hay đi hỗ trợ các đơn vị chiến đấu. Học khu trưởng sẽ phê duyệt việc cho phép và đưa ra quyết định về khoảng thời gian học sinh được phép nghỉ học vì những lý do ghi trong phần này.

(10) Vì học sinh phải tham dự lễ tuyên thệ nhập tịch của mình để trở thành công dân Hoa Kỳ.

(11) Vì phải tham gia vào một nghi lễ hoặc sinh hoạt văn hóa.

(12)(A) Vì phải tham gia vào một sinh hoạt dân sự hay chính trị dành cho học sinh bậc trung học như quy định tại tiểu mục (B), với điều kiện là học sinh phải thông báo cho nhà trường biết trước khi vắng mặt.

(B)(i) Học sinh bậc trung học vắng mặt theo tiểu mục (A) chỉ được cho phép vắng mặt tối đa trong vòng một ngày trong một năm học.

(ii) Học sinh bậc trung học vắng mặt theo tiểu mục (A) có thể được phép vắng mặt thêm tùy theo quyết định của ban giám hiệu nhà trường, dựa theo tiểu mục (c) Mục 48260.

(13) (A) Cho bất kỳ lý do nào ghi trong các khoản từ (i) đến (iii), gồm cả việc nếu có một thành viên trực hệ trong gia đình học sinh, một người được cha mẹ, giám hộ sinh xác nhận có mối quan hệ gần gũi đến mức được coi là người thân ruột thịt trong gia đình của học sinh đã qua đời thì học sinh được phép vắng mặt tối đa ba ngày cho mỗi trường hợp.

(i) Để tiếp cận các dịch vụ từ tổ chức, cơ quan thực hiện dịch vụ cho nạn nhân.

(ii) Để tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ tang lễ.

(iii) Tham gia vào kế hoạch an toàn hoặc thực hiện các công việc để tăng cường sự an toàn của học sinh hoặc thành viên trực hệ trong gia đình trực hệ của học sinh, hoặc một người được cha mẹ, giám hộ sinh xác nhận có mối quan hệ gần gũi đến mức được coi là người thân ruột thịt trong gia đình của học sinh, gồm cả tối thiểu là di dời tạm thời hay vĩnh viễn.

(B) Trong trường hợp vắng mặt quá ba ngày vì những lý do nêu trong tiểu mục (A) thì ban giám hiệu nhà trường hoặc người có thẩm quyền sẽ đưa ra quyết định cho trường hợp này theo Mục 48260.

(14) Do học sinh tham gia vào quá trình tuyển quân.

(15) Được ủy quyền theo quyết định của ban giám hiệu nhà trường nêu trong tiểu mục (c)

Mục 48260.

(b) Học sinh vắng mặt theo mục này sẽ được phép hoàn thành tất cả các bài tập và bài kiểm tra bị bỏ lỡ trong thời gian vắng mặt một cách hợp lý và khi học sinh đã hoàn tất thỏa đáng các bài vở bị bỏ lỡ này trong khoảng thời gian cho phép thì học sinh vẫn sẽ được tính điểm đầy đủ cho các bài vở này. Giáo viên của học sinh vắng mặt sẽ xác định học sinh phải làm các bài kiểm tra, bài tập thay thế nào một cách hợp lý, nhưng không nhất thiết phải trùng lặp với các bài kiểm tra và bài tập mà học sinh đã bỏ lỡ trong thời gian vắng mặt.

(c) Trong phần này, học sinh tham dự các buổi thực hành tôn giáo không vắng mặt quá một ngày cho mỗi học kỳ.

(d) Vắng mặt vì các lý do ghi trong phần này vẫn được coi là vắng mặt thông thường khi tính chỉ số điểm danh trung bình hàng ngày và sẽ không nhận được khoản thanh toán của tiểu bang.

(e) Trong phần này, các định nghĩa sau đây được áp dụng:

(1) Một “sinh hoạt dân sự hoặc chính trị” bao gồm tối thiểu là việc bỏ phiếu, sinh hoạt phòng phiếu, đình công, bình luận công khai, diễn thuyết của ứng cử viên, diễn đàn chính trị hoặc dân sự và các buổi hội thảo công cộng – town halls.

(2) “Văn hóa” có nghĩa là liên quan đến các tập quán, thói quen, tín ngưỡng và truyền thống của một tập thể nào đó.

(3) “Trực hệ” có nghĩa là cha mẹ ruột, giám hộ, anh chị em ruột, ông bà hoặc bất kỳ người thân ruột thịt nào khác sống trong gia đình của học sinh.

(4) “Tổ chức hoặc cơ quan thực hiện dịch vụ cho nạn nhân” có cùng ý nghĩa như định nghĩa ghi trong tiểu mục (j) Mục 12945.8 Luật Chính phủ.

Quyền và Lựa chọn dành cho học sinh đã kết hôn/Mang thai/Làm cha mẹ

Hội đồng quản trị học khu nhận thấy rằng trách nhiệm về các vấn đề như hôn nhân, mang thai, nuôi dạy con cái và các trách nhiệm liên đới có thể làm việc học của học sinh bị gián đoạn và từ đó nguy cơ học sinh bỏ học cũng tăng cao. Do đó, hội đồng mong muốn được hỗ trợ học sinh đã kết hôn, mang thai hay đang nuôi dạy con cái có thể tiếp tục việc học, đạt được các kỹ năng học tập và nuôi dạy con cái vững chắc cùng tăng cường sự tăng triển lành mạnh của con cái các em.

Học khu không được xoá tên ra khỏi hay từ chối không cho bất kỳ học sinh nào theo học bất kỳ chương trình, hoạt động giáo dục nào, kể cả theo học bất kỳ lớp học, hoạt động ngoại khóa nào mà chỉ dựa vào việc học sinh này đang mang thai, sinh con, mang thai giả, chấm dứt thai kỳ hoặc đang trong giai đoạn phục hồi sức khoẻ có liên quan đến những việc vừa nêu. Ngoài ra, học khu cũng không được áp dụng bất nội quy nào liên quan đến tình trạng làm cha mẹ, gia đình hoặc hôn nhân thực tế hay có tiềm năng của học sinh mà đối xử khác biệt với học sinh này vì dựa trên cơ sở phái tính – the basis of sex. (Luật Giáo dục 221.51, 230; 5 CCR 4950; 34 CFR 106.40)

Vào đầu năm học, học khu trưởng hay người có thẩm quyền sẽ gửi thông báo hàng năm cho phụ huynh/giám hộ để thông báo về các quyền và lựa chọn dành cho học sinh đang trong thời kỳ thai nghén hay làm cha mẹ theo luật định. Ngoài ra, học sinh đang mang thai và làm cha mẹ sẽ được thông báo về các quyền và lựa chọn dành cho họ theo luật định qua việc gửi những hình thức đón chào nhân dịp khai giảng năm học mới cùng các hình thức tự học. (Luật Giáo dục 222.5, 48980)

Vì các lý do liên quan đến học đường, một học sinh dưới 18 tuổi có hôn phối hợp lệ sẽ được hưởng mọi quyền lợi và đặc quyền ngang bằng với một học sinh 18 tuổi, kể cả trường hợp cuộc hôn nhân này đã tan vỡ. (Luật Gia đình 7002). Học khu sẽ không tiến hành thẩm tra trước khi nhập học về tình trạng hôn nhân của học sinh nộp đơn xin nhập học, bất kể người nộp đơn đó là "Cô - Miss" hay đã là "Bà - Mrs". Học khu có thể sẽ tiến hành thẩm tra trước khi nhập học về phái tính của người nộp đơn xin nhập học, nhưng chỉ khi việc thẩm tra đó là điều bắt buộc và điều này được thực hiện bình đẳng với mọi người nộp đơn ở cả hai phái. Kết quả của cuộc thẩm tra này không được sử dụng vào những mục đích có dính líu đến hành vi phân biệt đối xử, là điều bị nghiêm cấm theo Quy định IX. (34 CFR Mục 106.21(c) (4))

Chương trình giáo dục và dịch vụ hỗ trợ cho học sinh mang thai và làm cha mẹ

Học sinh đang mang thai và nuôi con vẫn được quyền tham gia chương trình giáo dục bình thường hoặc chương trình giáo dục thay thế. Lớp học sẽ được sắp xếp để giảng dạy những chương trình ưu tiên trừ khi cần có giải pháp thay thế để đáp ứng nhu cầu của học sinh và/hoặc con em của học sinh.

Bất kỳ chương trình giáo dục thay thế, hoạt động hoặc khóa học nào dành riêng cho học sinh đang mang thai hay đang nuôi con, kể cả các lớp học hay sinh hoạt ngoại khóa đều phải ngang bằng với chương trình của các học sinh khác trong học khu. Việc tham gia các chương trình này hoàn toàn có tính tự nguyện. (Luật Giáo dục 221.51; 5 CCR 4950)

Đối với các học sinh khuyết tật tạm thời khác, nếu xét thấy cần thiết, học khu trưởng hoặc người có thẩm quyền có thể yêu cầu học sinh, dựa trên tình trạng mang thai, sinh con, mang thai giả, chấm dứt thai kỳ hoặc đang trong giai đoạn phục hồi sức khoẻ có liên quan đến những việc vừa nêu, trình giấy chứng nhận của bác sĩ, y tá có giấy hành nghề cho biết học sinh đó có đủ năng lực về thể chất lẫn tinh

thần để tiếp tục tham gia chương trình hay sinh hoạt học tập bình thường hay không. (Luật Giáo dục 221.51; 5 CCR 4950; 34 CFR 106.40)

Trong khả năng của mình, học khu sẽ cung cấp các dịch vụ hỗ trợ giáo dục và các dịch vụ liên quan trực tiếp cho học sinh hay phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong cộng đồng để đáp ứng nhu cầu của học sinh mang thai hay đang làm cha mẹ và cho con cái của họ. Các dịch vụ này tối thiểu bao gồm:

1. Dịch vụ chăm sóc và phát triển trẻ cho con cái của học sinh có con tại hoặc gần trường học sinh đang theo học trong những ngày đến trường và trong các hoạt động do trường tài trợ.
2. Hướng dẫn cách nuôi dạy con cái và kỹ năng sống.
3. Bổ sung dinh dưỡng đặc biệt cho học sinh đang mang thai và đang cho con bú theo Luật Giáo dục 49553, 42 USC 1786 và 7 CFR 246.1-246.28
4. Dịch vụ chăm sóc sức khỏe, kể cả chăm sóc trước khi sinh.
5. Dịch vụ phòng ngừa và chữa trị chứng hút thuốc lá, dùng rượu bia và/hoặc ma túy
6. Được tư vấn về học tập và về nhu cầu cá nhân
7. Các lớp học thêm để hỗ trợ học sinh đạt được các tiêu chuẩn học tập đúng với trình độ cấp lớp và hướng đến việc lấy bằng tốt nghiệp.

Khi thuận tiện, giáo viên, ban giám hiệu và/hoặc nhân viên đang làm việc với học sinh mang thai và nuôi con sẽ được huấn luyện chuyên môn có liên quan đến những vấn đề vừa nêu.

Vắng mặt

Học sinh đang mang thai hoặc nuôi con có thể được xem là vắng mặt có lý do cho mỗi lần đi khám bệnh và cho các trường hợp khác nêu trong BP/AR 5113 – Phần vắng mặt và vắng mặt có lý do.

Học sinh sẽ xét là vắng mặt có lý do khi chăm sóc trẻ bị bệnh mà mình là người nuôi dưỡng. Học sinh không cần trình giấy xác nhận của bác sĩ cho những trường hợp vắng mặt này. (Luật Giáo dục 48205)

Nghỉ phép nuôi con

Học sinh đang mang thai hoặc đang nuôi con sẽ được hưởng tám tuần phép thai sản để bảo vệ sức khỏe của học sinh đang hoặc dự kiến sẽ sinh con và trẻ sơ sinh, để cho phép học sinh có điều kiện chăm sóc, gắn gũi và gắn bó với trẻ sơ sinh. Học sinh có thể nghỉ phép trước khi sinh con nếu có nhu cầu y tế và sau khi sinh con trong năm học cùng được hưởng mọi lớp học bắt buộc nào vào mùa hè. Học khu trưởng hay người có thẩm quyền có thể cho phép học sinh nghỉ nuôi con quá tám tuần nếu bác sĩ cho đây là điều cần thiết. (Luật Giáo dục 46015; 34 CFR 106.40)

Học sinh từ 18 tuổi trở lên hay phụ huynh/giám hộ học sinh phải thông báo cho nhà trường về ý định xin nghỉ phép nuôi con của mình. Học sinh không bắt buộc phải sử dụng hết hay một phần của thời hạn nghỉ phép nuôi con. (Luật Giáo dục 46015)

Khi học sinh nghỉ phép chăm sóc con, nhân viên theo dõi việc điểm danh phải bảo đảm rằng học sinh vắng mặt được miễn các chương trình học cho đến khi em có thể quay lại tiếp tục chương trình học chính quy hoặc chương trình thay thế. Học sinh đang mang thai hoặc đang nuôi con không phải hoàn tất bài vở hay các yêu cầu khác của trường trong thời gian nghỉ phép. (Luật Giáo dục 46015)

Sau khi nghỉ phép, học sinh đang mang thai hoặc nuôi con có thể chọn quay lại trường và lớp học đã ghi danh trước khi nghỉ phép hay tham gia vào một chương trình giáo dục thay thế của học khu. Khi đi học lại, học sinh sẽ có cơ hội học bù bài vở bị bỏ lỡ trong thời gian nghỉ phép, ít nhất là hoạch định kế hoạch học bù và ghi danh lại vào các lớp học. (Luật Giáo dục 46015)

Để hoàn tất các yêu cầu xét duyệt tốt nghiệp trung học, học sinh có thể tiếp tục theo học tại trường năm học thứ 5, trừ khi học khu trường hay người có thẩm quyền đưa ra kết luận rằng học sinh có đủ khả năng hoàn tất đúng hạn các yêu cầu xét duyệt tốt nghiệp của học khu và đủ khả năng hoàn tất việc tốt nghiệp vào cuối năm học thứ 4. (Luật Giáo dục 46015)

Phương tiện hỗ trợ

Khi xét thấy cần thiết, học khu sẽ cung cấp phương tiện hỗ trợ để học sinh đang mang thai hoặc nuôi con có thể tiếp cận các chương trình giáo dục.

Học sinh đang mang thai sẽ được tiếp cận bất kỳ dịch vụ nào dành cho học sinh khuyết tật tạm thời hoặc đang trong tình trạng điều trị y tế có tình trạng sức khỏe nào khác. (34 CFR 106.40)

Nhà trường sẽ cung cấp các biện pháp điều chỉnh hợp lý cho học sinh đang cho con bú để giúp học sinh vắt sữa, cho con bú sữa mẹ hay giải quyết các nhu cầu khác liên quan đến việc cho con bú. Học sinh sẽ không phải chịu bất kỳ hình thức kỷ luật nào khi sử dụng các biện pháp điều chỉnh này và sẽ được cung cấp cơ hội học/làm bù mọi bài vở bị bỏ lỡ khi sử dụng các biện pháp đó. Các biện pháp điều chỉnh chỉ ít bao gồm: (Luật Giáo dục 222)

1. Được sử dụng phòng riêng và an toàn, không phải dùng nhà vệ sinh để vắt sữa mẹ hoặc cho trẻ sơ sinh bú
2. Được phép mang máy hút sữa và mọi thiết bị khác để hút sữa mẹ vào khuôn viên trường
3. Sử dụng nguồn điện cho máy hoặc bất kỳ thiết bị nào khác để hút sữa mẹ
4. Có nơi an toàn để lưu trữ, cất giữ sữa mẹ
5. Cho phép sử dụng một khoảng thời gian hợp lý để học sinh có thể hoàn tất việc vắt sữa mẹ hoặc cho con bú.

Khiếu nại

Bất kỳ khiếu nại nào về việc phân biệt đối xử dựa trên tình trạng mang thai, tình trạng hôn nhân hay nuôi dưỡng con cái, học khu không tuân thủ các yêu cầu của Luật Giáo dục 46015, không tuân thủ yêu cầu cung cấp phương tiện hỗ trợ hợp lý cho học sinh đang mang thai hay cho con bú sẽ được giải quyết qua quy trình khiếu nại thống nhất của học khu theo điều 5 CCR 4600-4670 và BP/AR 1312.3 – Quy Trình Thủ tục Khiếu Nại Thống Nhất. Nếu không hài lòng với quyết định của học khu, người khiếu nại có thể nộp đơn kháng cáo lên Bộ Giáo dục California (CDE). Nếu học khu hoặc CDE xét thấy có điểm

hợp lý trong đơn kháng cáo, học khu sẽ cung cấp các giải pháp bồi hoàn cho học sinh bị ảnh hưởng. (Luật Giáo dục 222, 46015; 5 CCR 4600-4670)

Đánh giá chương trình

Học khu trưởng hay người có thẩm quyền sẽ báo cáo định kỳ với Hội đồng quản trị về tính hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ học sinh đã kết hôn, đang mang thai và nuôi con của học khu. Báo cáo có thể bao gồm các dữ liệu về sự tham gia sinh hoạt của học sinh vào các chương trình và dịch vụ của học khu, thành tích học tập, tỷ lệ đi học, tỷ lệ tốt nghiệp và/hoặc phản hồi của học sinh về các chương trình và dịch vụ của học khu.

Biết Quyền Giáo Dục Của Quý Vị

Con em quý vị có quyền được hưởng một nền giáo dục công lập miễn phí

- Tất cả trẻ em ở Hoa Kỳ đều có quyền theo Hiến pháp được tiếp cận bình đẳng với một nền giáo dục công lập miễn phí, bất kể tình trạng nhập cư của học sinh và tình trạng nhập cư của cha mẹ hoặc giám hộ học sinh.
- Ở California:
 - Tất cả trẻ em đều có quyền được hưởng một nền giáo dục công lập miễn phí.
 - Tất cả trẻ em từ 6 đến 18 tuổi đều phải đi học.
 - Tất cả học sinh và nhân viên đều có quyền theo học tại một trường an toàn, an ninh và yên bình.
 - Tất cả học sinh đều có quyền được học tập trong một trường công lập không bị phân biệt đối xử, quấy rối, bắt nạt, bạo lực và đe dọa.
 - Tất cả học sinh đều có cơ hội bình đẳng tham gia vào bất kỳ chương trình hoặc sinh hoạt nào do nhà trường cung cấp và không bị phân biệt đối xử dựa trên chủng tộc, quốc tịch, phái tính, tôn giáo, tình trạng nhập cư hay vì các đặc điểm khác.

Chi tiết cần thiết để ghi danh vào trường

- Khi làm thủ tục ghi danh cho học sinh, nhà trường phải chấp nhận các loại chứng từ của phụ huynh, giám hộ học sinh dùng để chứng minh độ tuổi hoặc nơi cư trú của trẻ.
- Quý vị không cần phải cung cấp chi tiết về tình trạng công dân/nhập cư cùng cung cấp số an sinh xã hội của học sinh khi làm thủ tục ghi danh nhập học.

Bảo mật chi tiết thông tin cá nhân

- Luật liên bang và tiểu bang bảo vệ hồ sơ học tập và chi tiết thông tin cá nhân của học sinh. Luật yêu cầu nhà trường phải nhận được văn bản đồng ý của phụ huynh hoặc người giám hộ trước khi tiết lộ chi tiết thông tin cá nhân của học sinh, trừ khi việc tiết lộ này là vì mục đích phục vụ cho giáo dục đã được công khai hay để đáp ứng lệnh của tòa án hoặc trật đòi hầu tòa.
- Có một số trường thu thập và cung cấp công khai “chi tiết liên lạc cơ bản – directory information” của học sinh. Nếu vậy, thì mỗi năm, khu học chánh của học sinh phải cung cấp cho phụ huynh/ giám hộ văn bản thông báo về chính sách liên quan đến việc này của trường và cho quý vị biết về lựa chọn từ chối tiết lộ chi tiết thông tin cá nhân của con em.

Các kế hoạch an toàn cho gia đình nếu bạn bị giam giữ hoặc bị trục xuất

- Quý vị có thể cập nhật các chi tiết thông tin liên lạc trong trường hợp khẩn cấp của con em mình với nhà trường như chi tiết liên lạc của người dự phòng, để nhà trường có thể xác định người giám hộ đáng tin cậy có thể chăm sóc con em phòng khi quý vị bị giam giữ hoặc trục xuất.
- Quý vị có thể làm Bản Ủy Quyền Chăm Sóc - Caregiver's Authorization Affidavit hoặc Đơn Tạm Chỉ Định Giám hộ Tạm Thời - Petition for Appointment of Temporary Guardian of the Person để cho phép một người trưởng thành đáng tin cậy có thẩm quyền đưa ra những quyết định về giáo dục và y tế cho con em.

Quyền nộp đơn khiếu nại

- Con em quý vị bạn có quyền báo cáo một hành vi tội ác do thù ghét hoặc nộp đơn khiếu nại với học khu nếu trẻ bị phân biệt đối xử, quấy rối, đe dọa hoặc hiếp đáp vì những nguyên nhân về quốc tịch, sắc tộc hoặc tình trạng nhập cư của trẻ.

Chính Sách 8900 (5145_3) của Hội Đồng Quản Trị AUHSD về Không Phân Biệt Đối Xử/Quấy Rối – Nondiscrimination/Harassment

Chính sách này áp dụng cho mọi hành vi phân biệt đối xử hoặc quấy rối bất hợp pháp liên quan đến mọi sinh hoạt của nhà trường hoặc việc đi học chuyên cần xảy ra trong phạm vi các trường học của học khu cùng các hành vi diễn ra ngoài trường hoặc không do trường tài trợ nhưng có thể có tác động hoặc tạo ra môi trường thù ghét trong học đường.

Hội đồng Quản Trị mong muốn cung cấp một môi trường học tập an toàn, tạo điều kiện cho tất cả học sinh có quyền tiếp cận và có cơ hội bình đẳng theo học tất cả chương trình, dịch vụ và sinh hoạt hỗ trợ giáo dục, lớp học ngoại khóa và các chương trình hỗ trợ giáo dục khác của học khu. Hội đồng nghiêm cấm tất cả các trường hoặc hoạt động nào của học khu có hành vi phân biệt đối xử bất hợp pháp như quấy rối, phân biệt đối xử, đe dọa và bắt nạt của bất kỳ người nào nhắm vào một học sinh bất kỳ vì yếu tố chủng tộc, màu da, tổ tiên, quốc tịch, tình trạng nhập cư, dân tộc, bản sắc dân tộc, độ tuổi, tôn giáo, tình trạng hôn nhân hoặc thời kỳ làm cha mẹ, mang thai, tình trạng khuyết tật về thể chất hoặc tinh thần, tình trạng sức khỏe, giới tính, khuynh hướng tính dục, phái tính, bản sắc của giới tính, biểu hiện giới tính thông tin di truyền, hoặc vì mối quan hệ với một người hay một nhóm có một hoặc nhiều đặc điểm tương đồng.

Sự phân biệt đối xử bất hợp pháp bao gồm việc quấy rối, đe dọa hoặc bắt nạt một cách phân biệt, có thể bắt nguồn từ hành vi xuất phát từ thể xác, lời nói, cử chỉ hoặc văn bản liên quan đến bất kỳ điều nào nêu ra ở trên. Sự phân biệt đối xử bất hợp pháp cũng được tính khi một sinh hoạt bị cấm đoán quá nghiêm trọng, dai dẳng hoặc lan rộng đến mức làm ảnh hưởng đến khả năng tham gia hoặc hưởng lợi từ một chương trình, sinh hoạt giáo dục nào đó của học sinh; tạo ra môi trường giáo dục mang tính đe dọa, thù ghét hay khó chịu; có tác dụng can thiệp đáng kể hoặc vô lý vào thành tựu học vấn hay gây ảnh hưởng xấu đến các cơ hội giáo dục của học sinh.

Sự phân biệt đối xử bất hợp pháp cũng bao gồm việc đối xử khác biệt với một học sinh dựa trên một trong các điều nêu trên làm ảnh hưởng đến việc cung cấp cơ hội tham gia các chương trình, hoạt động của trường hoặc đến việc nhận lợi ích, dịch vụ giáo dục.

Hội đồng cũng cấm mọi hình thức trả thù đối với bất kỳ cá nhân nào đã báo cáo hoặc tham gia báo cáo về một hành vi đối xử phân biệt bất hợp pháp, nộp hoặc tham gia nộp đơn khiếu nại, điều tra hoặc tham gia điều tra một khiếu nại hoặc báo cáo cáo buộc hành vi đối xử phân biệt bất hợp pháp. Khiếu nại về việc bị trả thù sẽ được điều tra và giải quyết giống như khiếu nại về hành vi phân biệt đối xử.

Học khu trưởng hay người có thẩm quyền sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tiếp cận chương trình giáo dục bằng cách công khai chính sách không đối xử phân biệt của học khu và các thủ tục khiếu nại có liên quan cho học sinh, phụ huynh/giám hộ và nhân viên. Ngoài ra, Học khu trưởng hay người có thẩm quyền sẽ đăng tải các chính sách về cấm phân biệt đối xử, quấy rối, đe dọa và bắt nạt và các thông tin bắt buộc khác trên trang mạng chủ của học khu có thể giúp phụ huynh/giám hộ và học sinh dễ dàng truy cập theo đúng luật pháp và quy định hành chính đính kèm.

Học khu trưởng hay người có thẩm quyền sẽ cung cấp việc huấn luyện và/hoặc chi tiết liên quan đến phạm vi cùng việc áp dụng chính sách và thủ tục khiếu nại và thực hiện các biện pháp khác để tăng cường sự hiểu biết của cộng đồng học đường về các yêu cầu của những luật lệ liên quan đến việc phân biệt đối xử. Học khu trưởng hay người có thẩm quyền sẽ thường xuyên xem xét việc thực hiện các chính sách và thực hiện việc không phân biệt đối xử của học khu và, khi cần thiết, sẽ thực hiện việc loại bỏ bất kỳ rào cản nào đối với việc học sinh tiếp cận hoặc tham gia vào các chương trình giáo dục. Học khu trưởng sẽ báo cáo những phát hiện và trình lên những khuyến nghị của mình cho Hội đồng sau mỗi lần xem xét.

Dù cho người đi khiếu nại có tuân thủ các yêu cầu về giấy tờ, thời hạn và/hoặc các yêu cầu nộp hồ sơ chính thức hay không thì mọi khiếu nại, cáo buộc về việc phân biệt đối xử bất hợp pháp như quấy rối, phân biệt đối xử, đe dọa hoặc hiếp đáp đều phải được điều tra và hành động kịp thời để chấm dứt hành vi phân biệt đối xử, ngăn ngừa hành động tái diễn và giải quyết mọi ảnh hưởng xảy ra đối với học sinh.

Học sinh nào có tham gia, dính líu đến hành vi phân biệt đối xử bất hợp pháp như quấy rối, phân biệt đối xử, đe dọa, trả thù hoặc bắt nạt, vi phạm pháp luật, vi phạm chính sách của hội đồng quản trị hoặc các quy định hành chính sẽ phải chịu hậu quả hoặc nhận hình thức kỷ luật thích hợp, có thể học sinh sẽ bị tạm đình chỉ hoặc bị đuổi học nếu hành vi đó là nghiêm trọng hoặc lan rộng theo định nghĩa ghi trong Luật Giáo dục 48900.4. Bất kỳ nhân viên nào cho phép hoặc tham gia vào hành vi phân biệt đối xử bị cấm, bao gồm quấy rối phân biệt đối xử, đe dọa, trả thù hoặc bắt nạt cũng sẽ phải bị kỷ luật thích ứng và có thể sẽ bị sa thải.

Lưu hồ sơ

Học khu trưởng hay người có thẩm quyền sẽ lưu giữ hồ sơ về tất cả các trường hợp phân biệt đối xử bất hợp pháp đã được báo cáo, kể cả việc quấy rối, phân biệt đối xử, đe dọa hoặc bắt nạt, giúp học khu có thể theo dõi, giải quyết và ngăn chặn hành vi bị cấm tái diễn trong các trường học của học khu.

(714) 999-1512

Luật tham chiếu:

LUẬT GIÁO DỤC - EDUCATION CODE

200-262.4	Educational equity; prohibition of discrimination
48900.3	Suspension or expulsion for act of hate violence
48900.4	Suspension or expulsion for threats or harassment
48904	Liability of parent/guardian for willful student misconduct
48907	Exercise of free expression; rules and regulations
48950	Speech and other communication

48985	Translation of notices
49020-49023	Athletic programs
49060-49079	Student records
51500	Prohibited instruction or activity
51501	Prohibited means of instruction
60044	Prohibited instructional materials

LUẬT DÂN SỰ - CIVIL CODE

1714.1	Liability of parent or guardian for willful misconduct of minor
--------	---

HÌNH LUẬT - PENAL CODE

422.55	Definition of hate crime
422.6	Civil rights; crimes

QUY ĐỊNH TITLE 5 - CODE OF REGULATIONS, TITLE 5

432	Student records
4600-4687	Uniform complaint procedures
4900-4965	Nondiscrimination in elementary and secondary education programs

LUẬT HOA KỲ TITLE 20 - UNITED STATES CODE, TITLE 20

1681-1688	Title IX of the Education Amendments of 1972
12101-12213	Title II equal opportunity for individuals with disabilities

LUẬT HOA KỲ TITLE 29 - UNITED STATES CODE, TITLE 29

794	Section 504 of Rehabilitation Act of 1973
-----	---

LUẬT HOA KỲ TITLE 42 - UNITED STATES CODE, TITLE 42

12101-12213	Title II equal opportunity for individuals with disabilities
2000d-2000e-17	Title VI and Title VII Civil Rights Act of 1964, as amended
2000h-2-2000h-6	Title IX of the Civil Rights Act of 1964
6101-6107	Age Discrimination Act of 1975

LUẬT LIÊN BANG TITLE 28 - CODE OF FEDERAL REGULATIONS, TITLE 28

35.107	Nondiscrimination on basis of disability; complaints
--------	--

LUẬT LIÊN BANG TITLE 34 - CODE OF FEDERAL REGULATIONS, TITLE 34

99.31	Disclosure of personally identifiable information
100.3	Prohibition of discrimination on basis of race, color or national origin
104.7	Designation of responsible employee for Section 504
106.8	Notice
106.9	Notification of nondiscrimination on basis of sex

Hội đồng quản trị:

Ngày 5 tháng 11, 2015

Chỉnh sửa: Ngày 16 tháng 6, 2022

E

Học khu chỉ định các cá nhân được dưới đây là nhân viên chịu trách nhiệm điều hợp mọi nỗ lực của học khu hướng đến việc tuân thủ các điều luật về dân quyền của tiểu bang và liên bang hiện hành và trả lời các câu hỏi liên quan đến chính sách không phân biệt đối xử của học khu. Các cá nhân này cũng sẽ đóng vai trò là viên chức thực thi - compliance officers theo quy định ghi trong BP 91200 (Quy trình khiếu nại thống nhất) với nhiệm vụ chịu trách nhiệm giải quyết các khiếu nại, cáo buộc về những phân biệt đối xử bất hợp pháp nhắm vào học sinh như quấy rối, đe dọa hoặc bắt nạt, phân biệt đối xử dựa vào chủng tộc, màu da, tổ tiên, quốc tịch, quê quán, tình trạng nhập cư, bản sắc dân tộc, sắc dân, độ tuổi, tôn giáo, tình trạng hôn nhân hoặc thời kỳ làm cha mẹ, mang thai, tình trạng khuyết tật về thể chất hoặc tinh thần, tình trạng sức khỏe, giới tính, khuynh hướng tình dục, phái tính, bản sắc của giới tính, biểu hiện giới tính thông tin di truyền, các trường hợp được luật pháp bảo vệ hoặc vì mối quan hệ với một người hay một nhóm có một hoặc nhiều đặc điểm tương đồng. Quý vị thể liên lạc với điều phối viên/viên chức thực thi theo địa chỉ: (Luật Giáo dục 234.1; 5 CCR 4621)

Phụ Tá Học Khu Trưởng, Phòng Nhân Sự - Assistant Superintendent, Human Resources
501 N. Crescent Way, Anaheim, CA 92801
(714) 999-1512

Các biện pháp ngăn ngừa việc phân biệt đối xử

Để ngăn ngừa những trường hợp phân biệt đối xử bất hợp pháp như gồm quấy rối do phân biệt đối xử, đe dọa, trả thù và bắt nạt học sinh tại các nhà trường trong học khu hoặc trong các sinh hoạt học đường và để bảo đảm quyền tiếp cận bình đẳng cho tất cả học sinh tham gia vào các chương trình giáo dục, Học khu trưởng hay người có thẩm quyền sẽ thực hiện các biện pháp sau:

1. Công khai chính sách không phân biệt đối xử của học khu và các thủ tục khiếu nại liên quan như chi tiết liên lạc của điều phối viên/nhân viên thực thi cho học sinh, phụ huynh/giám hộ, nhân viên, tình nguyện viên và cộng đồng nói chung qua việc đăng tải các chi tiết này ở những vị trí dễ nhìn thấy và cung cấp quyền truy cập vào các chi tiết này một cách dễ dàng trên các phương tiện truyền thông của học khu
2. Đăng tải các chính sách và quy trình, thủ tục khiếu nại của học khu về việc phân biệt đối xử, quấy rối, quấy rối tình dục học sinh, đe dọa, bắt nạt và uy hiếp trên mạng, kể cả một phần về uy hiếp trên mạng xã hội như đã ghi trong Luật Giáo dục 234.6 trên các diễn đàn trên mạng xã hội, ở vị trí dễ tìm thấy trên trang mạng của học khu theo hình thức mà phụ huynh/giám hộ và học sinh có thể dễ dàng truy cập (Luật Giáo dục 234.6)
3. Đăng tải định nghĩa về sự phân biệt đối xử và quấy rối giới tính như đã ghi trong Luật Giáo dục 230, kể cả các quyền đã được quy định trong Luật Giáo dục 221.8, ở những nơi dễ nhìn thấy trên trang mạng của học khu theo hình thức mà phụ huynh/giám hộ và học sinh có thể dễ dàng truy cập (Luật Giáo dục 234.6)

4. Đăng tải ở những nơi dễ tìm thấy trên trang mạng của học khu theo hình thức mà phụ huynh/giám hộ và học sinh có thể dễ dàng truy cập những chi tiết thông tin liên quan đến các nghiêm cấm của Tiêu đề IX - Title IX về hành vi phân biệt đối xử dựa vào tính dục, phái tính, bản sắc của giới tính, thai kỳ và tình trạng làm cha mẹ của học sinh, bao gồm những chi tiết sau: (Luật Giáo dục 221.6, 221.61, 234.6)
 - a. Họ tên và chi tiết liên lạc của Điều phối viên Tiêu đề IX của học khu, bao gồm số điện thoại và địa chỉ email
 - b. Quyền của học sinh và công chúng cùng trách nhiệm của học khu theo Tiêu đề IX, như bảng lược ghi các quyền hạn theo quy định ghi trong Luật Giáo dục 221.8 và các đường dẫn – links truy cập vào các trang mạng đăng tải các chi tiết liên quan đến các quyền và trách nhiệm đó có trên các trang mạng của Văn phòng Bình Đẳng Đẳng và Văn phòng Dân Quyền (OCR) thuộc Bộ Giáo dục Hoa Kỳ the Office for Equal Opportunity and the U.S. Department of Education's Office for Civil Rights (OCR)
 - c. Chi tiết hướng dẫn cách nộp đơn khiếu nại về việc không tuân thủ theo Tiêu đề IX phải bao gồm:
 - i. Giải thích về thời hạn hiệu lực mà khiếu nại phải được nộp sau khi hành vi phân biệt đối xử bị cáo buộc xảy ra và cách nộp khiếu nại sau thời gian hiệu lực
 - ii. Giải thích về cách điều tra các khiếu nại và cách người khiếu nại có thể tiếp tục tiến hành việc khiếu nại, gồm cả các đường dẫn - links vào các trang mạng có liên đến chi tiết này trên trang mạng của OCR
 - iii. Đường dẫn vào các trang mạng có đăng các biểu mẫu khiếu nại của OCR và chi tiết liên lạc với văn phòng như số điện thoại và địa chỉ email.
 - d. Đường dẫn vào trang mạng có đăng chi tiết về Tiêu đề IX trên trang mạng của Bộ Giáo dục California (CDE)
5. Đăng tải đường dẫn vào các nguồn hỗ trợ do CDE biên soạn trên toàn tiểu bang, bao gồm các tổ chức cộng đồng, cung cấp hỗ trợ cho thanh thiếu niên đã phải chịu sự phân biệt đối xử, quấy rối, đe dọa hoặc bắt nạt tại trường học và cho gia đình của họ. Đăng tải các nguồn này ở những nơi dễ tìm thấy trên trang mạng của học khu theo hình thức mà phụ huynh/giám hộ và học sinh có thể dễ dàng truy cập (Luật Giáo dục 234.5, 234.6)
6. Cung cấp cho học sinh một cuốn sổ tay có những chi tiết thông tin phù hợp với lứa tuổi, diễn đạt rõ ràng chính sách không phân biệt đối xử của học khu, quy trình nộp đơn khiếu nại và các nguồn hỗ trợ cho học sinh nào cảm thấy mình là nạn nhân của bất kỳ hành vi nào như thế.

7. Hàng năm, gửi thông báo cho tất cả học sinh và phụ huynh/giám hộ về chính sách không phân biệt đối xử của học khu, kể cả trách nhiệm cung cấp một môi trường học đường an toàn và không phân biệt đối xử cho tất cả học sinh. Thông báo phải cho học sinh và phụ huynh/giám hộ hiểu rằng họ có thể yêu cầu gặp viên chức thực thi để tìm ra cách giải quyết tốt nhất cho những mối lo âu về cách học khu thực hiện chính sách không phân biệt đối xử có liên quan đến mình. Thông báo cũng phải cho tất cả học sinh và phụ huynh/giám hộ hiểu rằng, học khu sẽ giải quyết mọi nỗi lo âu và lợi ích của từng học sinh một cách riêng tư với hết khả năng của mình.
8. Bảo đảm cho mọi học sinh và phụ huynh/giám hộ, kể cả những người chưa thông thạo tiếng Anh, đều nhận được thông báo về cách truy cập các chi tiết liên quan đề cập trong chính sách không phân biệt đối xử của học khu và các thủ tục khiếu nại, mọi thông báo và biểu mẫu liên quan bằng thứ tiếng mà họ có thể hiểu được.

Nếu một trường của học khu có từ 15% tổng số học sinh trở lên sử dụng một ngôn ngữ chính khác ngoài tiếng Anh, thì các chính sách, quy định, biểu mẫu và thông báo của học khu liên quan đến việc không phân biệt đối xử sẽ được dịch sang ngôn ngữ đó căn cứ theo Luật Giáo dục 234.1 và 48985. Đối với các trường hợp khác, học khu phải bảo đảm quyền truy cập có ý nghĩa vào mọi chi tiết liên quan cho phụ huynh/giám hộ chưa thạo tiếng Anh.
9. Cung cấp cho học sinh, nhân viên, tình nguyện viên và phụ huynh/giám hộ chương trình huấn luyện và/hoặc chi tiết phù hợp với độ tuổi liên quan đến chính sách không phân biệt đối xử của học khu; những yếu tố cấu thành hành vi phân biệt đối xử bị cấm đoán, kể cả việc quấy rối do phân biệt đối xử, đe dọa, trả thù hoặc bắt nạt; cách thức trình báo và nộp báo cáo về sự việc cho ai; cách ngăn ngừa hành vi phân biệt đối xử hoặc có định kiến đối với những học sinh trình báo này khi cung cấp hướng dẫn, chỉ bảo, giám sát hoặc thực hiện các dịch vụ khác cho các em. Chương trình huấn luyện và cung cấp thông tin này phải bao gồm các hướng dẫn mà học khu có thể sử dụng để cung cấp một môi trường không phân biệt đối xử cho tất cả học sinh.
10. Vào đầu mỗi năm học, học khu phải thông báo cho nhân viên nhà trường rằng bất kỳ nhân viên nào đã chứng kiến hành vi phân biệt đối xử bất hợp pháp nào như quấy rối do phân biệt đối xử, đe dọa hoặc bắt nạt xảy ra cho học sinh đều phải có hành động can thiệp nếu thấy an toàn. (Điều 234.1 Luật Giáo dục)

Thi hành chính sách của học khu

Học khu trưởng hay người có thẩm quyền sẽ thực hiện các hành động thích hợp để củng cố mục BP 8900 (5145.3) về Không phân biệt đối xử/Quấy rối. Nếu cần, các hành động này có thể bao gồm:

1. Xóa bỏ những hình vẽ bậy thô tục hoặc tục tĩu
2. Huấn luyện cho học sinh, nhân viên và phụ huynh/giám hộ cách nhận biết hành vi phân biệt đối xử bất hợp pháp, cách trình báo, nộp đơn khiếu nại và cách ứng phó.

3. Phổ biến và/hoặc tóm tắt chính sách và quy định của học khu liên quan đến hành vi phân biệt đối xử bất hợp pháp
4. Theo đúng điều luật quy định về tính bảo mật hồ sơ học sinh và nhân sự, phổ biến cho học sinh, phụ huynh/giám hộ và cộng đồng kế hoạch đối phó của nhà trường đối với hành vi phân biệt đối xử hoặc quấy rối bất hợp pháp.
5. Áp dụng các hình thức kỷ luật thích hợp đối với học sinh, nhân viên và những ai đã tham gia thực hiện hành vi sai trái, vi phạm chính sách của học khu, kể cả học sinh nộp đơn khiếu nại về hành vi phân biệt đối xử không đúng sự thật.

Quy trình sơ khởi và trả lời khiếu nại - Process for Initiating and Responding to Complaints

Học khu mạnh dạn khuyến khích học sinh nào cảm thấy đã bị phân biệt đối xử bất hợp pháp đúng như những gì đã nêu hoặc như những gì ghi trong chính sách của học khu hãy liên lạc ngay với nhân viên thực thi, hiệu trưởng nhà trường hay bất kỳ nhân viên nào khác. Ngoài ra, học sinh nào đã chứng kiến bất kỳ hành vi tương tự nào cũng được khuyến khích mạnh dạn báo cáo hành vi này cho nhân viên thực thi hay hiệu trưởng nhà trường dù cho nạn nhân của hành vi đó có nộp đơn khiếu nại hay không. Bất kỳ nhân viên nhà trường nào chứng kiến hành vi phân biệt đối xử bất hợp pháp như quấy rối do phân biệt đối xử, đe dọa, trả thù hoặc bắt nạt, hoặc người được báo cáo về hành vi này đều phải báo cáo cho nhân viên thực thi hay hiệu trưởng ngay trong ngày học, cho dù nạn nhân bị cáo buộc có nộp đơn khiếu nại hay không. Bất kỳ nhân viên nhà trường nào chứng kiến sự cố phân biệt đối xử bất hợp pháp như quấy rối do phân biệt đối xử, đe dọa, trả thù hoặc bắt nạt, phải thực hiện biện pháp can thiệp ngay lập tức để ngăn chặn hành vi nếu thấy an toàn. (Luật Giáo dục 234.1)

Khi hiệu trưởng hoặc nhân viên thực thi nhận được báo cáo về hành vi phân biệt đối xử bất hợp pháp như quấy rối, đe dọa, trả thù hoặc bắt nạt mang tính phân biệt đối xử, hiệu trưởng hay nhân viên thực thi phải thông báo cho học sinh hoặc phụ huynh/giám hộ về quyền nộp đơn khiếu nại chính thức theo điều khoản BP 91200 - Quy Trình Khiếu Nại Thống Nhất hoặc đối với các khiếu nại về quấy rối tình dục phù hợp với định nghĩa của Tiêu đề IX liên bang AR 5145.71 thì tuân theo Quy trình khiếu nại về quấy rối tình dục Tiêu đề IX- IX Title Sexual Harassment Complaint Procedures. Sau khi nhận được thông báo bằng lời nói hay bằng văn bản, nhân viên thực thi phải bắt đầu tiến hành điều tra và ngay lập tức thực hiện các biện pháp cần thiết để chấm dứt hành vi phân biệt đối xử và bảo đảm rằng mọi học sinh đều được tiếp cận chương trình giáo dục và môi trường học an toàn. Khi áp dụng bất kỳ biện pháp tạm thời nào để giải quyết hành vi phân biệt đối xử bất hợp pháp, nếu có thể, thì không được gây bất lợi cho người khiếu nại, cho học sinh là nạn nhân của hành vi phân biệt đối xử bất hợp pháp. Bất kỳ báo cáo hoặc khiếu nại nào cáo buộc hành vi phân biệt đối xử bất hợp pháp của hiệu trưởng, nhân viên thực thi hoặc bất kỳ người nào khác mà theo lẽ thường báo cáo hoặc khiếu nại phải gửi cho hiệu trưởng hay người thực thi thì thay vào đó, báo cáo, đơn khiếu nại sẽ được gửi đến hoặc nộp cho học khu trưởng hay người có thẩm quyền để quyết định cách thức điều tra khiếu nại.

Vấn đề riêng đối với học sinh đa giới tính, phi giới – nonbinary, chuyển giới và phi chuẩn giới tính – Gender -Nonconforming

Bản sắc giới tính – Gender identity của học sinh có nghĩa là bản dạng liên quan đến giới tính, ngoại hình hoặc hành vi của học sinh được xác định từ ý thức nội tại của học sinh, bất kể bản sắc liên quan đến giới tính, ngoại hình hoặc hành vi có khác với những gì thường gắn liền với sinh lý của học sinh hoặc giới tính khi mới sinh ra hay không.

Biểu hiện giới tính – Gender expression có nghĩa là ngoại hình và hành vi liên quan đến giới tính của học sinh, cho dù chúng có liên quan đúng với giới tính được công nhận lúc mới sinh của học sinh hay không. (Luật Giáo dục 210.7)

Chuyển đổi giới tính – Gender transition là quá trình học sinh thay đổi từ sinh hoạt và xác định giới tính đã được công nhận khi mới sinh thành sinh hoạt và xác định giới tính tương ứng với bản sắc giới tính của học sinh đó.

Học sinh không theo khuôn mẫu giới tính – Gender – Nonconforming là học sinh có biểu hiện giới tính khác với những kỳ vọng theo khuôn thước thông thường.

Học sinh đa giới tính – Intersex là học sinh có những biến thể cơ thể tự nhiên về mặt giải phẫu, hormone, nhiễm sắc thể và các đặc điểm khác khác với kỳ vọng thường thấy ở cơ thể nam và nữ.

Học sinh phi giới – nonbinary là học sinh có bản sắc giới tính không theo quan niệm truyền thống là nam hoặc nữ, bất kể học sinh đó có xác định mình là người chuyển giới hay không, có sinh ra với đặc điểm đa giới tính hay không, sử dụng đại từ chỉ giới tính trung dung hay sử dụng các từ vô tính agender, dị giới - genderqueer, toàn giới - pangender, phi chuẩn giới – gender non-conforming, biến giới tính biên đổi – gender variant hoặc các thuật ngữ cụ thể khác để mô tả giới tính của mình.

Học sinh chuyển giới có nghĩa là học sinh có bản sắc giới tính khác với giới tính được công nhận khi mới sinh ra. Học khu nghiêm cấm các hành vi gây hấn, đe dọa hoặc thù địch bằng lời nói, cử chỉ, điệu bộ hoặc phương hại đến thể chất vì lý do tính dục, bản sắc hoặc biểu hiện giới tính, hoặc có chủ đích hay tác động gây ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả học tập của học sinh, tạo ra một môi trường giáo dục có màu sắc đe dọa, thù địch hoặc xúc phạm, bất kể các hành vi đó có bản chất là tình dục hay không. Dưới đây là ví dụ về những hành vi bị nghiêm cấm trong học khu và những hành vi có thể cấu thành hành động quấy rối dựa trên giới tính, tối thiểu là các hành vi:

1. Từ chối gọi học sinh bằng tên và đại từ danh xưng phù hợp với bản sắc giới tính của học sinh.
2. Kỷ luật, coi thường hoặc loại học sinh ra khỏi những sinh hoạt do hành vi hoặc biểu hiện bên ngoài của em phù hợp với bản sắc giới tính của học sinh hoặc không đúng với các quan niệm mẫu mực về nam tính hoặc nữ tính.
3. Không cho dùng nhà vệ sinh đúng với bản sắc giới tính của học sinh
4. Trêu chọc vì học sinh đó tham gia vào một hoạt động thể thao được nhiều học sinh khác giới với giới tính của em yêu thích hơn

5. Tiết lộ danh tính và giới tính của học sinh cho những cá nhân không có nhu cầu hợp pháp mà không có sự đồng ý của học sinh.
6. Sử dụng lời lẽ miệt thị giới tính
7. Hành hung học sinh vì động cơ thù địch, vì giới tính, bản sắc giới tính hoặc biểu hiện giới tính của học sinh

Tuỳ trường hợp, học khu sẽ áp dụng thủ tục khiếu nại thống nhất (BP 91200) hoặc các thủ tục quấy rối tình dục theo Tiêu đề IX (BP 8708) để báo cáo và giải quyết các khiếu nại, cáo buộc phân biệt đối xử với học sinh đa giới tính, phi giới, chuyển giới và phi chuẩn giới tính. Các ví dụ về các trường hợp khiếu nại bao gồm tối thiểu các trường hợp nêu trên, cũng như việc học khu từ chối không hợp lý về bản sắc giới tính đã được khẳng định của học sinh, từ chối quyền truy cập vào các phương tiện học tập phù hợp với bản dạng giới tính, tiết lộ không đúng cách về bản sắc giới tính, áp đặt các quy định về trang phục có tính phân biệt đối xử và các trường hợp quấy rối vì giới tính khác. Để bảo đảm học sinh đa giới tính, phi giới, chuyển giới và phi chuẩn giới tính được hưởng các quyền, lợi ích và sự bảo vệ giống như các học sinh khác theo luật định và chính sách của hội đồng quản trị, học khu sẽ giải quyết từng tình huống theo từng trường hợp cụ thể, theo các hướng sau:

1. Quyền riêng tư: Tình trạng đa giới tính, phi giới, chuyển giới hoặc phi chuẩn giới tính của học sinh là chi tiết thông tin riêng tư của học sinh. Học khu sẽ thực hiện các biện pháp để ngăn chặn việc tiết lộ trái phép những chi tiết riêng tư này như, ít nhất là chỉ thu thập hoặc duy trì chi tiết thông tin về giới tính của học sinh khi việc này có liên quan đến chương trình hoặc hoạt động giáo dục, bảo vệ hoặc tiết lộ bản sắc giới tính của học sinh khi cần thiết để bảo vệ sức khỏe, sự an toàn của học sinh và giữ hồ sơ không chính thức của học sinh tách biệt với hồ sơ chính thức.

Học khu chỉ tiết lộ chi tiết thông tin cho người khác khi có văn bản đồng ý trước của học sinh, trừ trường hợp việc tiết lộ này là do luật pháp yêu cầu, khi học khu có bằng chứng thuyết phục rằng việc tiết lộ là cần thiết để bảo vệ sức khỏe thể chất hoặc tinh thần của học sinh. Trong mọi trường hợp, học khu chỉ cho phép tiết lộ thông tin nhận dạng cá nhân của học sinh cho những nhân viên có liên quan đến công việc giáo dục hợp pháp theo quyết định 34 CFR 99.31. Bất kỳ nhân viên nào của học khu được tiết lộ tình trạng đa giới tính, phi giới, chuyển giới và phi chuẩn giới tính của học sinh đều phải giữ bí mật các chi tiết thông tin này. Khi một học sinh tiết lộ bản sắc giới tính cho một nhân viên học khu thì người đó phải xin phép học sinh này để thông báo cho viên chức thực thi hoặc người có thẩm quyền. Nếu học sinh từ chối, nhân viên phải giữ bí mật chi tiết thông tin của học sinh, trừ khi nhân viên được yêu cầu tiết lộ hoặc báo cáo thông tin của học sinh theo yêu cầu của quy định hành chính này và phải thông báo cho học sinh biết rằng việc tôn trọng yêu cầu của học sinh có thể làm hạn chế hoạt động của học khu trong việc đáp ứng nhu cầu liên quan đến tình trạng đa giới tính, phi giới, chuyển giới hay phi chuẩn giới tính của học sinh. Nếu học sinh cho phép nhân viên thông báo cho viên chức thực thi

hoặc người có thẩm quyền thì nhân viên đó phải thông báo cho người có liên quan trong vòng ba ngày học. Khi cần thiết, tùy theo nhu cầu hỗ trợ của học sinh, viên chức thực thi hoặc người có thẩm quyền có thể thảo luận với học sinh về nhu cầu tiết lộ tình trạng đa giới tính, phi giới, chuyển giới hay phi chuẩn giới tính hoặc bản sắc giới tính, biểu hiện giới tính của học sinh cho phụ huynh/giám hộ và/hoặc những người khác như học sinh khác, giáo viên hoặc những người lớn khác trong trường. Học khu sẽ cung cấp các dịch vụ hỗ trợ, như tư vấn, cho những học sinh muốn thông báo cho phụ huynh/người giám hộ về tình trạng giới tính của mình cũng như mong muốn được hỗ trợ học sinh thực hiện phần việc này.

2. Xác định bản sắc giới tính của học sinh: Nhân viên thực thi hoặc người có thẩm quyền sẽ chấp nhận lời khẳng định về bản sắc giới tính của học sinh và bắt đầu đối xử phù hợp với bản sắc giới tính mới của học sinh đó trừ khi nhân viên của học khu đưa ra được luận cứ đáng tin cậy và chi tiết hỗ trợ cho các luận cứ là lời khẳng định của học sinh nhằm vào mục đích không phù hợp.
3. Giải quyết nhu cầu chuyển đổi của học sinh: Nhân viên thực thi hoặc người có thẩm quyền sẽ sắp xếp một cuộc họp với học sinh và, nếu cần, với phụ huynh/giám hộ của học sinh để xác định và xây dựng các biện pháp chủ chốt nhằm bảo đảm học sinh tiếp cận được với các chương trình và hoạt động giáo dục. Cuộc họp sẽ thảo luận về quyền của học sinh đa giới tính, phi giới, chuyển giới hay phi chuẩn giới tính và cách các quyền đó có thể tạo ảnh hưởng và bị ảnh hưởng bởi những quyền của các học sinh khác và sẽ giải quyết các vấn đề cụ thể có liên quan đến việc học sinh tiếp cận cơ sở vật chất, chương trình, dịch vụ hay các sinh hoạt hỗ trợ học tập và giáo dục, tối thiểu bao gồm sinh hoạt thể thao và các hoạt động tranh đua khác. Ngoài ra, nhân viên thực thi hoặc người có thẩm quyền sẽ xác định nhân viên nào của trường mà học sinh có thể báo cáo mọi vấn đề liên quan đến tình trạng đa giới tính, phi giới, chuyển giới hay phi chuẩn giới tính của học sinh để có thể có hành động giải quyết vấn đề kịp thời. Ngoài ra, nếu thấy phù hợp và được học sinh yêu cầu, nhà trường có thể thành lập một nhóm hỗ trợ cho học sinh. Nhóm sẽ họp định kỳ để xem xét các sắp xếp dành cho học sinh có đáp ứng được nhu cầu giáo dục và có cung cấp quyền tiếp cận bình đẳng vào các chương trình và sinh hoạt của học sinh hay không, đồng thời huấn luyện cho nhân viên nghiệp vụ chuyên môn phù hợp với quá trình chuyển đổi bản giới của học sinh cùng đóng vai trò là nguồn hỗ trợ giúp học sinh được bảo vệ tốt hơn, tránh khỏi việc bị phân biệt đối xử vì lý do giới tính.
4. Khả năng tiếp cận các phương tiện, chương trình và hoạt động có phân biệt rõ phái tính: Khi học khu duy trì các phương tiện có phân biệt rõ phái tính, như phòng vệ sinh và phòng thay đồ hay cung cấp các chương trình và hoạt động có phân biệt rõ phái tính như các lớp thể dục thể thao, hoạt động tranh đua thể thao nội học khu, các chương trình thể thao liên trường, học sinh sẽ được phép tiếp cận các cơ sở và tham gia vào các chương trình và hoạt động phù hợp với bản sắc giới tính của mình. Để giải quyết bất kỳ mối quan ngại nào về quyền riêng tư của học sinh khi sử dụng các phương tiện có phân biệt rõ giới tính, học khu sẽ cung cấp những lựa chọn hiện có như phòng vệ sinh hoặc khu vực thay đồ trung dung về giới tính hoặc nhà vệ sinh, phòng thay đồ dùng qua một lần, phòng tắm có cửa hoặc sử dụng phòng cất đồ - locker trước hoặc sau các học sinh khác.

Tuy nhiên, học khu sẽ không yêu cầu học sinh phải sử dụng các lựa chọn này vì lý do học sinh là người đa giới tính, phi giới, chuyển giới hoặc phi chuẩn giới tính. Ngoài ra, học sinh sẽ được phép tham gia theo đúng bản sắc giới tính của học sinh trong các trường hợp mà học sinh được chia nhóm theo phái tính như các buổi thảo luận trên lớp, chụp ảnh làm sổ kỷ yếu hay đi tham quan thực tế. Quyền của học sinh được tham gia vào hoạt động có phân biệt rõ phái tính đúng theo bản sắc của mình sẽ không làm mất hiệu lực hoặc không áp dụng bất kỳ quy tắc xét hội đủ điều kiện nào khác để cho phép học sinh tham gia các sinh hoạt đó.

5. Hồ sơ học sinh: Khi một học sinh ghi danh nhập học, học khu bắt buộc phải lập bộ hồ sơ chính thức của học sinh này có bao gồm phái tính và họ tên hợp pháp của học sinh. Họ tên hợp pháp của học sinh bắt buộc phải được ghi vào hồ sơ chính thức đúng theo yêu cầu của điều 5 CCR 432 và họ tên chỉ được thay đổi khi có giấy tờ hợp lệ. Phái tính của học sinh cũng bắt buộc phải được ghi vào hồ sơ chính thức đúng theo yêu cầu của 5 CCR 432 và chỉ được thay đổi khi có văn bản cho phép của phụ huynh/giám hộ hợp pháp của học sinh. (Luật Giáo dục 49061) Tuy nhiên, khi không có giấy tờ hoặc giấy phép hợp lệ nộp kèm theo yêu cầu thay đổi họ tên hợp pháp hoặc giới tính của học sinh, thì tùy theo trường hợp, mọi sự thay đổi đối với hồ sơ học sinh sẽ chỉ được thực hiện giới hạn ở hồ sơ không chính thức như trên bảng điểm danh, bảng điểm và thẻ học sinh.
6. Họ tên và đại từ danh xưng: Nếu là lựa chọn của học sinh, học khu sẽ yêu cầu nhân viên gọi học sinh bằng tên và đại từ danh xưng phù hợp với bản sắc giới tính của em mà không cần có lệnh của tòa án hay thay đổi hồ sơ chính thức của học khu. Tuy nhiên, trong trường hợp vì những sơ suất không cố ý của nhân viên học khu mà việc sử dụng tên và/hoặc đại từ không phù hợp với yêu cầu của học sinh, thì tựu chung, bvie65c này sẽ không cấu thành hành vi vi phạm quy định hành chính hoặc chính sách này của học khu.
7. Đồng phục/Quy định về trang phục: Học sinh có quyền ăn mặc đúng theo bản sắc giới tính của mình, tùy theo quy định về trang phục đang được áp dụng tại trường.

**Chính Sách 8708 của Hội Đồng Quản Trị AUHSD về Quấy Rối Tính Dục, phần
dành cho học sinh – Sexual Harassment, Students**

Khu Học Chánh Trung học Anaheim cam kết duy trì một môi trường học hành không có hành vi quấy rối và đối xử phân biệt. Học khu nghiêm cấm bất kỳ hành vi quấy rối tình dục bất hợp pháp đối với bất kỳ một học sinh nào ở trường hoặc tại các buổi sinh hoạt do trường tài trợ hay có liên quan đến trường. Theo luật liên bang và tiểu bang, thuật ngữ quấy rối tình dục có bao gồm đến bạo lực tình dục. Học khu cũng cấm hành vi hoặc hành động trả thù đối với bất kỳ người nào báo cáo, làm chứng, nộp đơn khiếu nại hay tham gia vào quá trình khiếu nại, điều tra hoặc khiếu nại của Học khu liên quan đến mọi cáo buộc quấy rối tình dục vi phạm chính sách này.

Hành vi quấy rối tình dục bị nghiêm cấm tối thiểu gồm những lời tán tỉnh gạ tình không được hoan nghênh, yêu cầu quan hệ tình dục không mong muốn hoặc có hành vi, lời nói, hình ảnh hoặc tiếp xúc, đụng chạm thể xác thể có tính gợi dục không mong muốn khác đối với người cùng hoặc khác giới trong môi trường giáo dục, khi được thực hiện trên cơ sở giới tính và theo bất kỳ điều kiện nào sau đây:

1. Việc tuân theo hành vi này được coi là một điều khoản hoặc điều kiện rõ ràng hoặc ngầm hiểu về tình trạng hay tiến bộ học tập của học sinh.
2. Việc học sinh chấp nhận hoặc từ chối hành vi được sử dụng làm cơ sở cho các quyết định học tập gây ảnh hưởng đến học sinh đó.
3. Hành vi này có chủ đích hoặc tác động tiêu cực đến kết quả học tập của học sinh hay tạo ra một môi trường giáo dục đáng sợ, thù địch hoặc xúc phạm; hay, theo Tiêu đề IX của Tu chính án Giáo dục năm 1972 (Tiêu đề IX), sẽ tạo ra một môi trường thù địch nếu như hành vi tình dục không mong muốn đủ nghiêm trọng đến mức dẫn đến việc từ chối hay hạn chế khả năng học sinh được tham gia hoặc hưởng lợi từ chương trình giáo dục.
4. Việc chấp nhận hoặc từ chối hành vi của học sinh được sử dụng làm cơ sở cho bất kỳ quyết định nào gây ảnh hưởng đến lợi ích và dịch vụ, danh dự của học sinh, chương trình hoặc sinh hoạt hiện có liên quan đến học sinh hoặc thông qua bất kỳ chương trình hay hoạt động nào của học khu.

Mặc dù việc quấy rối tình dục có thể xảy ra ngoài khuôn viên trường hoặc không liên quan đến hoạt động của trường, nhưng nếu việc này có ảnh hưởng, có thể dẫn đến việc quấy rối, hăm dọa hoặc bắt nạt ở trường hay tại các sinh hoạt do trường tài trợ hay liên quan đến trường có đủ nghiêm trọng để xen vào hoặc hạn chế khả năng tham gia hoặc hưởng lợi từ chương trình giáo dục của học sinh, Điều phối viên/người đảm trách chương trình Tiêu đề IX của Học khu hoặc Hiệu trưởng/người đại diện phải nhanh chóng điều tra, xác định điều gì đã xảy ra và hành động để loại bỏ mọi hành vi quấy rối, đe dọa hoặc bắt nạt xảy ra ở trường hay tại các hoạt động do trường tài trợ hay liên quan đến trường, ngăn chặn việc tái diễn và giải quyết các ảnh hưởng của nó.

Theo định nghĩa, “báo cáo” hoặc “khiếu nại” là bất kỳ chi tiết thông tin liên lạc bằng lời nói hoặc văn bản nào gửi đến nhân viên hay quản trị viên của Học khu cáo buộc hành vi hoặc hành động sai trái có thể cấu thành hành vi quấy rối tình dục hay bạo lực tình dục. Báo cáo hoặc khiếu nại có thể bao gồm báo cáo bằng lời nói, e mail, tin nhắn hoặc những hình thức nhắn khác chuyển đến nhân viên hoặc quản trị viên của Học khu. Báo cáo hoặc khiếu nại không nhất thiết phải ở một hình thức cụ thể hoặc sử dụng các từ ngữ cụ thể để xác định xem có phạm luật hay không.

“Môi trường giáo dục” theo định nghĩa là việc tham gia vào các chương trình và hoạt động giáo dục của trường hoặc Học khu, bao gồm tất cả các chương trình và hoạt động học thuật, giáo dục, ngoại khóa, thể thao và các chương trình và hoạt động khác của trường, cho dù là các chương trình hoặc hoạt động đó diễn ra trong cơ sở vật chất của trường, trên xe buýt của trường, hoặc tại một lớp học hoặc chương trình đào tạo do nhà trường hoặc Học khu tài trợ ở một địa điểm khác.

“Bên thứ ba” là những người có quan hệ với trường học hoặc khu học chánh vì mục đích giáo dục, kinh doanh hoặc sinh hoạt ngoại khóa như nhà cung cấp, tình nguyện viên, huấn luyện viên hoặc những người khác có mặt trong khuôn viên trường hoặc Học khu trong giờ sinh hoạt hoặc người có mặt trong một chương trình giáo dục.

Một số ví dụ về các hành vi bị cấm trong Học khu và có thể cấu thành hành vi quảy rối tình dục, tối thiểu gồm những hành vi:

1. Liếc mắt đưa tình, tán tỉnh hoặc những lời đề nghị tình dục không được chào đón.
2. Đặt lời nói xấu, gán biệt danh, đe dọa, lạm dụng bằng lời nói, bình luận xúc phạm hoặc mô tả tình dục thấp hèn không được hoan nghênh.
3. Hành vi hoặc nhận xét không được hoan nghênh hoặc hạ thấp phẩm giá có tính chất dục dục nhắm vào hoặc về một cá nhân có liên quan đến thực tế hay biểu hiện bên ngoài của phái tính, giới tính, bản dạng và biểu hiện giới tính, tình dục, hành vi tình dục, khuynh hướng tình dục hoặc các đặc điểm liên quan đến cá nhân khác.
4. Nói những lời phản cảm về cơ thể của một cá nhân hoặc (các) cuộc trò chuyện đi quá sâu về những điều riêng tư.
5. Bông đùa về tình dục, áp phích xúc phạm, ghi chú, câu chuyện, phim hoạt hình, hình vẽ, hình ảnh, cử chỉ tục tĩu hoặc hình ảnh do máy tính tạo ra mang tính nhục dục.
6. Đồn thổi những chuyện liên quan đến tình dục.
7. Trêu chọc hoặc nhận xét có tính gợi dục về những học sinh ghi danh vào một lớp học chủ yếu nói về có một giới tính riêng biệt.
8. Xoa bóp, bóc lột, sờ mó, vuốt ve hay cọ sát cơ thể.
9. Đụng chạm vào cơ thể hoặc quần áo của một cá nhân một cách gợi dục.
10. Cản trở hoặc ngăn cản các chuyển động hoặc bất kỳ sự can thiệp thể chất nào vào các hoạt động của trường nhằm vào một cá nhân trên cơ sở giới tính.
11. Trưng bày các đồ vật khêu gợi tình dục.
12. Bạo lực tình dục là những hành vi, ít nhất là tấn công hoặc hành hung tình dục theo các định nghĩa nêu trong Bộ luật Giáo dục 48900(n), hoặc cưỡng bức tình dục.
13. Bạo lực trong hẹn hò, rình rập và lạm dụng mối quan hệ.

14. Phương tiện liên lạc điện tử có chứa các từ hoặc hình ảnh được mô tả ở trên, chỉ ít ở việc gửi hình ảnh, hình chụp, trang web, thông báo, hình gif hoặc tin nhắn khiêu dâm qua dạng tin nhắn, phương tiện truyền thông xã hội hoặc các hình thức kỹ thuật khác bằng điện thoại, máy điện toán hoặc qua bất kỳ thiết bị liên lạc vô tuyến nào.
15. Nhân viên của Học khu có tham gia, gạ gẫm hoặc khuyến khích quan hệ hay hoạt động tình dục với (các) học sinh qua việc sự tiếp xúc bằng văn bản, lời nói và/hoặc thể chất hay qua việc kết bạn với (các) học sinh. Trong một số trường hợp, việc nhân viên học khu tiếp xúc thân thể với học sinh cũng có thể có ngụ ý gạ tình và có thể tăng lên thành mức độ quảy rối tình dục. Ví dụ, nhân viên Học khu có hành vi liên tục ôm và vòng tay quanh người một học sinh trong những tình huống không phù hợp, có thể đưa đến mức độ đụng chạm gợi dục không mong muốn.
16. Quan hệ tình dục giữa nhân viên Học khu và học sinh.
17. Mọi quan hệ tình dục giữa nhân viên Học khu và cựu học sinh, nếu (a) nhân viên Học khu theo đuổi mối quan hệ thân mật hoặc tình dục với học sinh cũ trong khi học sinh đó đang theo học tại Học khu và nhân viên đang làm việc cho Học khu.; (b) nếu hành vi theo đuổi của nhân viên Học khu diễn ra trong môi trường giáo dục; hoặc (c) nếu hành vi của nhân viên Học khu có ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục hiện tại.
18. Mọi quan hệ tình dục giữa nhân viên Học khu và học sinh hoặc cựu học sinh cũng có thể vi phạm Tiêu đề IX.

Học khu trưởng hoặc người có trách nhiệm phải đảm bảo rằng tất cả học sinh của Học khu nhận được hướng dẫn và chi tiết thông tin phù hợp với lứa tuổi về vấn đề quảy rối tình dục. Các hướng dẫn và chi tiết thông tin sẽ bao gồm:

1. Những hành động và hành vi nào cấu thành hành vi quảy rối và bạo lực tình dục, bao gồm cả việc quảy rối và bạo lực tình dục có thể xảy ra giữa những người cùng giới.
2. Gửi thông điệp rõ ràng cho biết học sinh không phải chịu đựng sự quảy rối hoặc bạo lực tình dục.
3. Khuyến khích học sinh liên lạc ngay với giáo viên, hiệu trưởng/người có thẩm quyền định hoặc bất kỳ nhân viên nào khác của Học khu nếu học sinh bị quảy rối tình dục bởi một học sinh, nhân viên Học khu hoặc bên thứ ba trong môi trường giáo dục.
4. Phải giải thích rằng, khi báo cáo hành vi quảy rối tình dục được gửi hiệu trưởng/người có thẩm quyền thì người đó phải thông báo cho học sinh và/hoặc phụ huynh/giám hộ về quyền được khiếu nại thông qua Thủ tục Khiếu nại Thống nhất của Học khu, đồng thời giải thích cách truy cập những thủ tục đó.
5. Khuyến khích học sinh còn bang quan với việc báo cáo các trường hợp quảy rối tình dục mà mình đã quan sát được, ngay cả khi người bị quảy rối không lên tiếng phản nản.

6. Cung cấp chi tiết thông tin về thủ tục điều tra các khiếu nại quấy rối tình dục và về (những) người cần báo cáo về hành vi quấy rối tình dục.
7. Cung cấp thông tin về quyền của học sinh và phụ huynh/ giám hộ trong việc nộp đơn khiếu nại hình sự hoặc khiếu nại OCR, nếu có.

Điều phối viên chương trình Title IX

Hội đồng Quản Trị học khu đã chỉ định Điều phối viên chương trình Title IX tiếp nhận và chỉ đạo việc điều tra các khiếu nại theo chính sách này, lưu giữ hồ sơ khiếu nại và các việc làm liên quan tiếp theo, đảm bảo Học khu tuân thủ đúng theo luật pháp và trả lời các câu hỏi liên quan đến chính sách quấy rối tình dục của Học khu. Điều phối viên chương trình Title IX có thể chỉ định một nhân viên khác của Học khu hoặc điều tra viên của bên thứ ba để điều tra các khiếu nại.

Điều Phối Viên Chương Trình Title IX
501 N. Crescent Way / P.O. Box 3520
Anaheim, CA 92803
Phone: 714 999-1252
stout_l@auhsd.us

Báo cáo của học sinh

Bất kỳ học sinh nào tin rằng mình đã bị quấy rối hoặc đã chứng kiến hành vi quấy rối tình dục đều có thể báo cáo hành vi đó cho bất kỳ nhân viên nào của Học khu.

Báo cáo và quan sát của nhân viên học khu

Bất kỳ nhân viên nào của Học khu nhận được báo cáo quấy rối tình dục phải báo cáo ngay cho Điều phối viên chương trình Tiêu đề IX.

Bất kỳ báo cáo nào như vậy của nhân viên Học khu đều không được tính là nhân viên đã đáp ứng được yêu cầu bắt buộc báo cáo về mọi nghi ngờ lạm dụng trẻ em, nếu có.

Báo cáo về hiệu trưởng/Người có trách nhiệm

Khi có báo cáo hoặc khiếu nại về quấy rối tình dục liên quan đến Hiệu trưởng/người có trách nhiệm/ người giám sát nhân viên, Điều phối viên chương trình Tiêu đề IX của Học khu hay bất kỳ người nào khác mà khiếu nại, báo cáo có liên quan đến thì người nộp báo cáo có thể gửi báo cáo tới Học khu trưởng hoặc người được ủy nhiệm là người có thể quyết định ai sẽ điều tra khiếu nại.

Thông báo về những phát hiện thực tế từ các yếu tố khác

Nếu Học khu được thông báo về những phát hiện thực tế rằng một nhân viên của Học khu có hành vi với học sinh, (kể cả học sinh ở trường khác hay học khu khác), có thể cấu thành hành vi quấy rối tình dục hoặc bạo lực tình dục như được định nghĩa trong chính sách này, thì Điều phối viên chương trình Title IX của học khu sẽ điều tra các tình huống xung quanh các phát hiện thực tế.

Nếu Học khu được thông báo thực tế đã phát hiện một học sinh có hành vi với một học sinh khác, (bao gồm cả học sinh từ trường hoặc học khu khác), có thể cấu thành hành vi quấy rối tính dục hoặc bạo lực tính dục như được định nghĩa trong chính sách này, điều phối viên CT Tiêu đề IX của Học khu sẽ điều tra các tình huống xung quanh phát hiện thực tế.

Nếu Điều phối viên CT Tiêu đề IX có thể xác định rằng phát hiện thực tế tăng lên đến mức độ quấy rối tính dục vi phạm chính sách này, Học khu sẽ nhanh chóng hành động để loại bỏ hành vi quấy rối tính dục trong môi trường giáo dục, ngăn chặn hành vi này tái diễn trong môi trường giáo dục. và giải quyết những ảnh hưởng của nó trong môi trường giáo dục.

Để hiểu rõ phần này, “phát hiện thực tế” bao gồm những phát hiện thực tế của một trường công lập hoặc tư thục khác, của cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan bảo vệ trẻ em, tòa án, Hội Đồng cấp Chứng chỉ Sư Phạm – Commission on Teaching Credentials hoặc bất kỳ phát hiện thực tế nào khác cung cấp cho Học khu cho biết rằng một nhân viên hoặc học sinh của Học khu có hành vi có thể đã vi phạm chính sách này và gây rủi ro cho sự an toàn của học sinh trong Học khu.

Những Hình Thức Khiếu Nại Khác

Học sinh có thể nộp đơn khiếu nại về quấy rối tính dục và nếu muốn, cũng có thể đồng thời tiến hành khiếu nại hình sự. Khi và nếu có thể, Điều phối viên CT Tiêu đề IX của Học khu sẽ thông báo cho người khiếu nại và bị đơn về tình trạng điều tra và thời điểm cuộc điều tra sẽ tiến hành tục lại nếu có sự chậm trễ tạm thời do việc bắt đầu điều tra hình sự gây ra.

Học sinh cũng có thể nộp đơn khiếu nại về phân biệt giới tính với Văn phòng Dân quyền – Office for Civil Rights (OCR) của Bộ Giáo dục Hoa Kỳ.

Thực Hiện Chính Sách của Học Khu

Học khu trưởng hoặc người có trách nhiệm sẽ thực hiện các hành động thích hợp để củng cố chính sách quấy rối tính dục của Học khu. Khi cần thiết, những hành động này có thể bao gồm bất kỳ điều nào sau:

1. Xóa hình vẽ bậy, thô tục hoặc có tính xúc phạm.
2. Mở những lớp huấn luyện cho học sinh, nhân viên và phụ huynh/giám hộ về cách nhận biết hành vi quấy rối và cách ứng phó. Huấn luyện cho nhân viên về những đề tài như báo cáo tình trạng lạm dụng trẻ em và tuân thủ Title IX.
3. Phổ biến và/hoặc tóm tắt chính sách và quy định của Học khu về quấy rối tính dục.
4. Tuân thủ theo luật định để thực hiện việc bảo mật hồ sơ học sinh và nhân viên, thông báo cách giải quyết của nhà trường cho phụ huynh/giám hộ và cộng đồng.
5. Áp dụng biện pháp kỷ luật thích hợp.
6. Thực hiện các công việc sửa sai hoặc khắc phục thích hợp.

Bảo mật

Tất cả các khiếu nại và cáo buộc về quấy rối tình dục hoặc bạo lực tình dục phải được giữ bí mật trừ khi cần phải tiến hành điều tra, thực hiện hành động sửa chữa hoặc khắc phục tiếp theo và tiến hành giám sát liên tục hoặc tuân theo yêu cầu của luật pháp.

Bảo Quản Hồ Sơ

Điều phối viên CT Tiêu đề IX của Học khu, sau khi tham khảo ý kiến của Học khu trưởng hoặc người có thẩm quyền, sẽ lưu giữ hồ sơ về tất cả các trường hợp quấy rối tình dục và bạo lực tình dục đã được trình báo để giúp Học khu giám sát, giải quyết và ngăn chặn hành vi quấy rối trong môi trường giáo dục.

Thông Báo

Một bản sao chính sách và quy định về quấy rối tình dục của Học khu sẽ được:

1. Gửi kèm theo các thông báo gửi cho phụ huynh/ giám hộ vào đầu mỗi năm học
2. Đăng trên các trang mạng của Học khu và trường học, ở những nơi dễ nhìn thấy trong những tòa nhà hành chính chánh yếu và ở các khu vực đăng thông báo về các quy tắc, quy định, thủ tục và tiêu chuẩn ứng xử của Học khu
3. Cung cấp như là một phần của bất kỳ chương trình định hướng nào dành cho học sinh mới vào đầu mỗi mùa học, học kỳ hoặc khóa học hè.
4. Kèm trong bất kỳ ấn phẩm nào đề ra các quy tắc, quy định, thủ tục và tiêu chuẩn ứng xử toàn diện của trường hoặc Học khu.
5. Đưa vào sổ tay học sinh
6. Cung cấp cho nhân viên Học khu vào mùa học hoặc học kỳ đầu tiên của năm học, hoặc cho nhân viên mới tuyển dụng của Học khu
7. Cung cấp cho các tổ chức nhân viên

Luật tham khảo:**LUẬT GIÁO DỤC**

200-262.4	Prohibition of discrimination on the basis of sex
48900	Grounds for suspension or expulsion
48900.2	Additional grounds for suspension or expulsion; sexual harassment Liability
48904	of parent/guardian for willful student misconduct
48980	Notice at beginning of term

LUẬT DÂN SỰ

- 51.9 Liability for sexual harassment; business, service and professional relationships
1714.1 Liability of parents/guardians for willful misconduct of minor

LUẬT CHÍNH PHỦ

- 12950.1 Sexual harassment training

LUẬT ĐỊNH, TITLE 5

- 3080 Application of section
4600-4687 Uniform complaint procedures
4900-4965 Nondiscrimination in elementary and secondary education programs

LUẬT HOA KỲ, TITLE 20

- 1221 Application of laws
1232g Family Educational Rights and Privacy Act
1681-1688 Title IX, discrimination

LUẬT LIÊN BANG, TITLE 34

- 99.1-99.67 Family Educational Rights and Privacy
106.1-106.71 Nondiscrimination on the basis of sex in education programs

Hội Đồng Quản Trị

Ngày 25 tháng 10, 2001

Tham khảo và xem xét: Tháng 11, 2003

Chỉnh sửa: Ngày 5 tháng 11, 2019

Chỉnh sửa: Ngày 15 tháng 12, 2020

Chỉnh sửa: Ngày 17 tháng 11, 2022

AR 8708

Quấy Rối Tính Dục Phần Dành Cho Học Sinh

Các thủ tục khiếu nại mô tả trong quy định hành chính này sẽ được sử dụng để giải quyết bất kỳ khiếu nại nào do Tiêu đề IX của Tu chính án Giáo dục năm 1972 giải quyết: Khiếu nại nói về một học sinh đã chịu một hoặc nhiều hình thức quấy rối tình dục sau:

1. Nhân viên học khu đặt điều kiện đánh đổi việc trợ giúp, quyền lợi hoặc dịch vụ của học khu cung cấp cho một học sinh với việc tham gia vào hành vi tình dục không mong muốn.
2. Hành vi không mong muốn đã được một viên chức hữu lý xác định là nghiêm trọng, lan rộng và xúc phạm một cách khách quan đến mức nó thực sự cản trở học sinh tiếp cận bình đẳng với chương trình hoặc hoạt động giáo dục của học khu
3. Tấn công tình dục, bạo lực hẹn hò, bạo lực gia đình hoặc rình rập vì mục đích tình dục, như đã được định nghĩa trong mục 20 USC 1092 hoặc mục 34 USC 12291

Tất cả các khiếu nại quấy rối tình dục khác sẽ được điều tra và trả lời theo Mục BP 91200 – Quy trình Khiếu nại Thống nhất hay theo BP 8701.1 – Chống việc Hiếp Đáp. Người khiếu nại sẽ đưa ra quyết định chọn một quy trình cụ thể. Nếu không có quy trình nào được chọn thì BP 8701.1 sẽ được sử dụng để bảo đảm việc điều tra được thực hiện nhanh chóng và hiệu quả.

Nộp Đơn Khiếu Nại

Báo cáo về hành vi quấy rối tình dục phải được nộp trực tiếp hoặc chuyển đến Điều phối viên CT Tiêu đề IX của Học khu:

Điều Phối Viên Chương Trình Title IX
501 N. Crescent Way / P.O. Box 3520
Anaheim, CA 92803
Phone: 714 999-1252
stout_l@auhsd.us

Khi nhận được báo cáo, Điều phối viên CT Tiêu đề IX sẽ thông báo cho người khiếu nại về quy trình nộp đơn khiếu nại chính thức.

Ngay cả khi nạn nhân chọn cách không nộp đơn khiếu nại chính thức, Điều phối viên CT Tiêu đề IX sẽ nộp đơn khiếu nại chính thức trong trường hợp có mối đe dọa về sự an toàn của nạn nhân. Ngoài ra, Điều phối viên Tiêu đề IX còn được phép nộp đơn khiếu nại chính thức cho các tình huống khác theo quy định của Tiêu đề IX. Trong những trường hợp này, nạn nhân không phải là một bên duy nhất trong sự việc nhưng sẽ nhận được thông tin về một số điều cụ thể trong quy trình khiếu nại báo theo yêu cầu của Tiêu đề IX.

Đơn khiếu nại chính thức, có chữ ký tay hoặc chữ ký điện tử của người khiếu nại, có thể được nộp trực tiếp cho Điều phối viên CT Tiêu đề IX qua đường bưu điện, qua email hoặc bằng bất kỳ phương pháp nào khác mà học khu cho phép.

Điều phối viên CT Tiêu đề IX sẽ bác bỏ khiếu nại chính thức nếu hành vi bị cáo buộc không đủ cấu thành một hành vi quấy rối tình dục, theo định nghĩa trong 34 CFR 106.30 ngay cả khi khiếu nại đã được chứng minh.

Điều phối viên CT Title IX cũng sẽ bác bỏ bất kỳ khiếu nại nào không xảy ra trong chương trình hoặc hoạt động giáo dục của học khu hay không xảy ra đối với một người ở trong Hoa Kỳ và có thể bác bỏ khiếu nại chính thức nếu người khiếu nại thông báo bằng văn bản cho học khu rằng người khiếu nại muốn rút đơn khiếu nại hoặc rút lại bất kỳ cáo buộc nào trong khiếu nại, bị đơn không còn ghi danh hoặc làm việc trong học khu nữa, hoặc có đủ yếu tố ngăn cản học khu thu thập đầy đủ bằng chứng để đưa ra quyết định liên quan đến việc khiếu nại.

Sau khi bác bỏ, Điều phối viên CT Tiêu đề IX sẽ nhanh chóng gửi cho các bên có liên quan văn bản thông báo về việc bác bỏ khiếu nại cùng với lý do.

Nếu khiếu nại bị bác bỏ với lý do hành vi bị cáo buộc không đủ cấu thành hành vi quấy rối tình dục theo định nghĩa ghi trong mục 34 CFR 106.30 thì hành vi đó vẫn có thể được giải quyết theo mục BP/AR 91200 – Quy trình Khiếu nại Thống nhất, nếu có.

Biện Pháp Hỗ Trợ

Khi nhận được báo cáo về quấy rối tình dục theo Tiêu đề IX, ngay cả khi không có đơn khiếu nại chính thức, Điều phối viên CT Tiêu đề IX sẽ nhanh chóng liên lạc với người khiếu nại để thảo luận về các biện pháp hỗ trợ sẵn có mà không mang đến việc kỷ luật, trừng phạt hay không là gánh nặng vô lý cho bên kia. Các biện pháp đó có thể tối thiểu bao gồm việc tư vấn, điều chỉnh chương trình học, sửa đổi thời khoá biểu học, hạn chế liên lạc, tiếp xúc với nhau, tăng cường an ninh và giám sát một số khu vực nhất định trong khuôn viên trường. Điều phối viên CT Tiêu đề IX sẽ xem xét mong muốn của người khiếu nại về các biện pháp hỗ trợ.

Nhanh Chóng Đưa Ra Khỏi Trường

Nếu cấp bách, học khu có thể đưa một học sinh khỏi chương trình hoặc hoạt động giáo dục của học khu, miễn là học khu đã tiến hành phân tích rủi ro và xem xét đến an toàn cá nhân và xác định rằng việc đưa ra khỏi là hợp lý do có mối đe dọa trực tiếp đến sức khỏe thể chất hoặc sự an toàn của bất kỳ học sinh hoặc cá nhân khác khác phát sinh từ các cáo buộc, đồng thời thông báo cho học sinh về cơ hội phản kháng quyết định này ngay sau khi em bị loại khỏi chương trình. Quyền loại khỏi học sinh này không sửa đổi các quyền của học sinh nêu trong Đạo luật Giáo dục Người khuyết tật hoặc Mục 504 của Đạo luật Phục hồi – Rehabilitation Act năm 1973.

Nếu một nhân viên của học khu là bị đơn, nhân viên đó có thể bị cho nghỉ hành chính trong thời gian chờ đợi giải quyết khiếu nại chính thức.

Quy Trình Giải Quyết Không Chính Thức

Khi nhận được đơn khiếu nại chính thức về quấy rối tình dục, học khu có thể đưa ra quy trình giải quyết không chính thức, chẳng hạn như hòa giải, bất kỳ lúc nào trước khi đưa ra quyết định về trách nhiệm. Học khu sẽ không yêu cầu một bên tham gia vào quá trình giải quyết không chính thức hoặc từ bỏ quyền điều tra và xét xử khiếu nại chính thức.

Học khu có thể tạm dừng quy trình giải quyết không chính thức với điều kiện là:

1. Gửi văn bản thông báo cho các bên tiết lộ các cáo buộc, các yêu cầu của quy trình giải quyết không chính thức, quyền rút khỏi quy trình không chính thức và trở lại với quy trình khiếu nại chính thức cùng mọi hậu quả nào có thể phát sinh từ việc tham gia vào quy trình giải quyết không chính thức, kể cả việc hồ sơ đó sẽ được lưu giữ hoặc có thể sẽ được chia sẻ.
2. Nhận được văn bản đồng ý, tự nguyện tham gia quy trình giải quyết không chính thức của các bên
3. Không cung cấp hoặc tận dụng quy trình giải quyết không chính thức để giải quyết các cáo buộc của một nhân viên đã quấy rối tình dục học sinh.

Quy Trình Giải Quyết / Điều Tra Chính Thức

Học khu trưởng hoặc người có trách nhiệm phải bảo đảm rằng điều phối viên, điều tra viên, người ra quyết định hoặc người điều phối quy trình giải quyết không chính thức của Tiêu đề IX không có mâu thuẫn lợi ích hoặc thành kiến với hoặc chống lại người khiếu nại hoặc bị đơn nói chung hoặc một cá nhân khiếu kiện hay bị đơn và bảo đảm rằng những người đó đã được huấn luyện đúng theo yêu cầu của khoản mục 34 CFR 106.45.

Nếu nhận được đơn khiếu nại chính thức, Điều phối viên CT Tiêu đề IX sẽ gửi văn bản thông báo về những điều sau cho các bên liên quan:

1. Quy trình khiếu nại theo Tiêu đề IX của học khu, kể cả mọi quy trình giải quyết không chính thức.
2. Các cáo buộc có khả năng cấu thành hành vi quấy rối tình dục với đầy đủ chi tiết hiện hữu ngay thời điểm đó, gồm cả danh tính của các bên liên quan đến sự việc, hành vi được cho là cấu thành hành vi quấy rối tình dục cùng ngày và địa điểm xảy ra sự việc đã được khiếu nại, nếu biết. Thông báo cũng phải cho các bên đủ thời gian để chuẩn bị ứng phó cho bất kỳ buổi phỏng vấn đầu tiên nào.

Nếu trong quá trình điều tra, học khu tìm ra các cáo buộc về người khiếu nại hoặc bị đơn không có trong thông báo ban đầu, điều phối viên CT Tiêu đề IX sẽ gửi thêm thông báo về những cáo buộc bổ sung cho các bên.

3. Bản tuyên bố cho biết bị đơn không phải chịu trách nhiệm về hành vi đang bị kiện và việc xác định trách nhiệm sẽ được đưa ra sau khi kết thúc quá trình giải quyết khiếu nại
4. Các bên liên quan có cơ hội chọn người tham vấn theo ý, người này không bắt buộc phải là một luật sư, nhưng có khả năng kiểm tra và xem xét bằng chứng.
5. Nghiêm cấm cố ý khai báo gian dối hoặc cố ý cung cấp chi tiết sai lệch trong quá trình khiếu nại

Trong quá trình điều tra, học khu sẽ:

1. Tạo cơ hội bình đẳng cho các bên đưa ra nhân chứng, bao gồm nhân chứng thực tế và nhân chứng chuyên môn, cũng như các bằng chứng buộc tội và giải tội khác

2. Không hạn chế khả năng của mỗi bên trong việc thảo luận về các cáo buộc đang được điều tra hoặc thu thập và đưa ra những bằng chứng liên quan
3. Cung cấp đồng đều cơ hội đưa những người khác có mặt trong bất kỳ thủ tục khiếu nại nào cho các bên như có người tham vấn đi cùng ở bất kỳ buổi họp hoặc quy trình liên quan nào theo ý họ, người tham vấn có thể là luật sư nhưng đây không phải là điều bắt buộc.
4. Không giới hạn việc người khiếu nại hoặc bị đơn lựa chọn hoặc mời người tham vấn tham dự bất kỳ cuộc họp hoặc thủ tục khiếu nại nào, mặc dù học khu có thể đưa ra hạn chế về mức độ mà người tham vấn có thể tham gia vào quá trình tố tụng, miễn là các hạn chế đó được áp dụng đồng đều cho cả hai bên
5. Gửi cho bên được mời hoặc dự kiến sẽ tham dự văn bản thông báo về ngày, giờ, địa điểm, người tham dự và mục đích của tất cả các cuộc phỏng vấn, điều tra hoặc các buổi họp khác và đưa ra thời hạn đủ để bên đó chuẩn bị tham gia.
6. Gửi cho cả hai bên và người tham vấn của họ, nếu có, các bằng chứng liên quan trực tiếp đến các cáo buộc nêu trong khiếu nại mọi chứng từ dưới dạng văn bản điện tử hoặc bản in cùng cho các bên ít nhất 10 ngày để nộp văn bản hỏi đáp để điều tra viên xem xét trước khi hoàn thành báo cáo điều tra.
7. Xem xét khách quan tất cả các bằng chứng liên quan, kể cả bằng chứng buộc tội và giải tội, đồng thời xác định độ tin cậy dựa trên tư cách của một người trung lập, không thiên về người khiếu nại, bị đơn hay nhân chứng.
8. Lập báo cáo điều tra tóm tắt một cách công bằng các bằng chứng liên quan ít nhất 10 ngày trước khi xác định ai sẽ là người gánh trách nhiệm, gửi cho các bên và người tham vấn của họ, nếu có, bản báo cáo điều tra dưới dạng văn bản điện tử hoặc bản in để các bên xem xét và đưa ra văn bản phản hồi
9. Sau khi gửi báo cáo điều tra cho các bên và trước khi người ra quyết định đưa ra quyết định về việc quy trách nhiệm, người này phải cho mỗi bên cơ hội gửi văn bản nêu ra các câu hỏi mà các bên muốn hỏi về các bên hoặc nhân chứng nào có liên quan, cung cấp câu trả lời và cho mỗi bên được đưa những câu hỏi bổ sung trong giới hạn cho phép.

Các câu hỏi và bằng chứng đưa ra không được liên quan đến khuynh hướng hoặc hành vi tình dục trước đây của người khiếu nại, trừ khi những câu hỏi và bằng chứng đó được đưa ra để chứng minh rằng một ai đó không phải bị đơn đã thực hiện hành vi mà người khiếu nại đã cáo buộc hoặc nếu các câu hỏi và bằng chứng liên quan đến các sự việc cụ thể về hành vi tình dục trước đó của người khiếu nại đối với bị đơn và chúng được đưa ra để chứng minh hành vi đã có được sự đồng ý.

Học khu sẽ duy trì quyền bảo mật và/hoặc quyền riêng tư của tất cả các bên liên quan trong quy trình giải quyết khiếu kiện theo luật hiện hành của tiểu bang và liên bang, trừ khi được phép hoặc yêu cầu thực hiện quy trình khiếu nại theo Tiêu đề IX.

Nếu khiếu nại kiện lại nhân viên, các quyền được trao dựa theo thỏa thuận thương lượng tập thể hiện hữu sẽ được áp dụng với điều kiện chúng không mâu thuẫn với các yêu cầu của Tiêu đề IX.

Văn Bản Quyết Định

Học khu trưởng sẽ chỉ định nhân viên làm người ra quyết định để xác định trách nhiệm của các bên đối với hành vi bị cáo buộc, người này không được là Điều phối viên Tiêu đề IX hoặc người tham gia vào việc điều tra khiếu nại này. Người ra quyết định sẽ ban hành cùng cung cấp cho cả hai bên văn bản ghi quyết định về việc liệu bị đơn có phải chịu trách nhiệm cho hành vi bị cáo buộc hay không.

Quyết định bằng văn bản sẽ được ban hành trong vòng 45 ngày dương lịch kể từ ngày nhận được khiếu nại. Tuy nhiên, học khu có thể gia hạn thời hạn vì lý do chính đáng qua việc ra văn bản thông báo cho người khiếu nại và bị đơn biết rõ về việc gia hạn và giải thích lý do của việc gia hạn này.

Học khu sẽ áp dụng tiêu chuẩn “bằng chứng có ưu thế hơn” cho tất cả các khiếu nại chính thức về quấy rối tình dục. Tiêu chuẩn tương tự cũng sẽ được sử dụng cho các khiếu nại chính thức cho việc học sinh nộp khiếu nại chống lại nhân viên. Quyết định bằng văn bản sẽ bao gồm những điều sau:

1. Xác định các cáo buộc có khả năng cấu thành quấy rối tình dục đúng theo định nghĩa ghi trong 34 CFR 106.30 hay không.
2. Nêu rõ các bước thủ tục được thực hiện, từ khi nhận được khiếu nại chính thức cho đến khi ra quyết định bằng văn bản, bao gồm tất cả thông báo gửi cho các bên, phỏng vấn các bên liên quan và nhân chứng, khảo sát hiện trường, phương pháp thu thập thêm chứng cứ và các phiên điều trần nếu học khu có thực hiện các phiên điều trần trong quy trình khiếu nại
3. Các phát hiện trong thực tế để hỗ trợ cho việc ra quyết định
4. Phán quyết về việc áp dụng quy tắc ứng xử của học khu vào thực tế
5. Ra phán quyết và lý giải kết quả cho từng cáo buộc, bao gồm việc công bố quyết định về việc chịu trách nhiệm, mọi biện pháp trừng phạt, kỷ luật mà học khu đưa ra cho bên bị đơn và liệu các biện pháp khắc phục có khôi phục hoặc duy trì quyền tiếp cận bình đẳng vào chương trình hoặc hoạt động giáo dục có được học khu cung cấp cho người khiếu nại hay không.
6. Các thủ tục và quyền cơ bản của học khu cho phép người khiếu nại và người bị khiếu nại được kháng cáo

Kháng Cáo

Bất kỳ bên nào cũng có quyền kháng cáo quyết định của học khu hoặc bác bỏ khiếu nại chính thức hay mọi cáo buộc trong đơn khiếu nại, nếu bên đó tin rằng có sự bất thường trong thủ tục hay các

bằng chứng mới đã làm ảnh hưởng đến kết quả, hoặc có xung đột về quyền lợi hoặc điều phối viên CT Tiêu đề IX có thiên vị, điều tra viên hoặc người ra quyết định đã gây ảnh hưởng đến kết quả. Nếu có đơn kháng cáo, học khu sẽ:

1. Thông báo bằng văn bản cho bên kia khi nhận đơn kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo một cách công bình cho cả hai bên
2. Bảo đảm bảo rằng người ra quyết định cho đơn kháng cáo đã được huấn luyện đúng theo yêu cầu mục 34 CFR 106.45 và không phải là người đã đưa ra quyết định về việc chịu trách nhiệm hoặc loại bỏ, là điều tra viên hoặc điều phối viên CT Tiêu đề IX
3. Cung cấp cho cả hai bên cơ hội hợp lý, bình đẳng để nộp văn bản tuyên bố ủng hộ hoặc phản đối kết quả
4. Ra quyết định bằng văn bản nêu rõ kết quả kháng cáo và giải thích lý do đưa ra kết quả
5. Cung cấp văn bản quyết định cùng một lúc cho cả hai bên

Bên kháng cáo phải nộp đơn kháng cáo trong vòng 5 ngày học kể từ ngày nhận được quyết định, nêu rõ lý do kháng cáo và nộp kèm mọi tài liệu liên quan hỗ trợ cho việc kháng cáo. Kháng cáo nào nộp sau thời hạn này là không hợp lệ và sẽ không được xem xét. Bất kỳ bên nào cũng có quyền nộp đơn khiếu nại lên Văn phòng Dân quyền thuộc Bộ Giáo dục Hoa Kỳ - the U.S. Department of Education's Office for Civil Rights..

Văn bản quyết định sẽ được cung cấp cho các bên trong vòng 7 ngày học tính từ ngày nhận được đơn kháng cáo.

Giải Pháp Khắc Phục

Khi đã xác định bên chịu trách nhiệm đối với hành vi quấy rối tình dục đối với người bị khiếu nại, học khu sẽ cung cấp biện pháp khắc phục cho người khiếu nại. Các biện pháp khắc phục đó có thể bao gồm tối thiểu những các dịch vụ dành riêng cho cá nhân như đã được mô tả trong phần "Biện pháp hỗ trợ" nêu trên và không nhất thiết phải là biện pháp không mang đến việc kỷ luật, trừng phạt hay không là gánh nặng vô lý cho bên bị khiếu nại.

Biện Pháp Kỷ Luật/Chấn Chính

Học khu sẽ không áp dụng bất kỳ biện pháp kỷ luật hoặc hành động nào khác đối với người bị khiếu nại vì có hành vi quấy rối tình dục ngoài các biện pháp hỗ trợ như đã mô tả ở trên trong phần "Các biện pháp hỗ trợ" cho đến khi thủ tục khiếu nại hoàn tất và xác định được bên chịu trách nhiệm.

Đối với học sinh từ lớp 4 đến lớp 12, hình thức kỷ luật đối với hành vi quấy rối tình dục có thể bao gồm hình thức tạm đình chỉ và/hoặc đuổi học. Sau khi hoàn tất thủ tục khiếu nại, nếu xác định được một học sinh ở bất kỳ lớp nào đã có hành vi tấn công hoặc hành hung tình dục tại trường hoặc tại một hoạt động của trường ngoài khuôn viên trường, hiệu trưởng hoặc học khu trưởng sẽ ngay lập tức tạm đình chỉ học tập của học sinh đó và sẽ đề nghị đuổi học.

Ngoài ra, còn một số biện pháp khác có thể sẽ được thực hiện đối với học sinh bị xác định là có hành vi quấy rối tình dục, tối thiểu gồm có:

1. Chuyển lớp hoặc chuyển trường theo luật định
2. Họp với phụ huynh/giám hộ học sinh
3. Giáo dục học sinh về tác động hành vi của mình đối với người khác
4. Hỗ trợ học sinh thể hiện hành vi tích cực
5. Giới thiệu học sinh đến nhóm theo dõi thành tựu học vấn của học sinh
6. Không cho phép tham gia các hoạt động ngoại khóa hoặc chính khóa hoặc các đặc quyền khác theo luật định

Khi phát hiện một nhân viên có hành vi quấy rối tình dục hoặc trả thù, học khu sẽ thực hiện hành động kỷ luật thích hợp, kể cả việc sa thải theo luật hiện hành và thỏa thuận thương lượng tập thể.

Lưu Trữ Hồ Sơ

Học khu trưởng hoặc người có trách nhiệm sẽ lưu giữ hồ sơ của tất cả các trường hợp đã được báo cáo và mọi cuộc điều tra theo Title IX trong thời hạn 7 năm, các quyết định về quy trách nhiệm, bản ghi âm hoặc hình ảnh và biên bản nếu có, bất kỳ biện pháp kỷ luật nào được áp dụng, mọi biện pháp khắc phục cung cấp cho người khiếu nại, mọi kháng cáo hoặc biện pháp giải quyết không chính thức và kết quả của chúng cũng như và các phản hồi dựa theo mục 34 CFR 106.44.

Học khu trưởng hoặc người có trách nhiệm cũng sẽ lưu giữ trong thời hạn bảy năm tất cả các tài liệu được sử dụng để huấn luyện Điều phối viên CT Tiêu đề IX, điều tra viên, người ra quyết định và bất kỳ người nào thực hiện quá trình giải quyết không chính thức. Học khu sẽ công khai các tài liệu đào tạo đó trên trang mạng của mình hoặc nếu không đăng trên trang mạng thì học khu sẽ cung cấp theo yêu cầu của công chúng.

Luật Tham Khảo:

LUẬT GIÁO DỤC

200-262.4 Prohibition of discrimination on the basis of sex

48900 Grounds for suspension or expulsion

48900.2 Additional grounds for suspension or expulsion; sexual harassment

48985 Notices, report, statements and records in primary language

LUẬT DÂN SỰ

51.9 Liability for sexual harassment; business, service and professional relationships

1714.1 Liability of parents/guardians for willful misconduct of minor

LUẬT CHÍNH PHỦ

12950.1 Sexual harassment training

LUẬT ĐỊNH, TITLE 5

4600-4670 Uniform complaint procedures

4900-4965 Nondiscrimination in elementary and secondary education programs

LUẬT HOA KỲ, TITLE 20

1092 Definition of sexual assault

1221 Application of laws

1232g Family Educational Rights and Privacy Act

1681-1688 Title IX of the Education Amendments of 1972

LUẬT HOA KỲ, TITLE 34

12291 Definition of dating violence, domestic violence, and stalking

LUẬT HOA KỲ, TITLE 42

1983 Civil action for deprivation of rights

2000d-2000d-7 Title VI, Civil Rights Act of 1964

2000e-2000e-17 Title VII, Civil Rights Act of 1964 as amended

LUẬT LIÊN BANG, TITLE 34

99.1-99.67 Family Educational Rights and Privacy

106.1-106.82 Nondiscrimination on the basis of sex in education programs

QUYẾT ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Donovan v. Poway Unified School District, (2008) 167 Cal.App.4th 567

Flores v. Morgan Hill Unified School District, (2003, 9th Cir.) 324 F.3d 1130

Reese v. Jefferson School District, (2000, 9th Cir.) 208 F.3d 736

Davis v. Monroe County Board of Education, (1999) 526 U.S. 629

Gebser v. Lago Vista Independent School District, (1998) 524 U.S. 274

Oona by Kate S. v. McCaffrey, (1998, 9th Cir.) 143 F.3d 473

Doe v. Petaluma City School District, (1995, 9th Cir.) 54 F.3d 1447

Nguồn hỗ trợ quản lý:**ẤN PHẨM CSBA**

Providing a Safe, Nondiscriminatory School Environment for Transgender and Gender-Nonconforming Students, Policy Brief, February 2014

Safe Schools: Strategies for Governing Boards to Ensure Student Success, 2011

BỘ QGGD HOA KỲ, VĂN PHÒNG NHÂN QUYỀN

Q&A on Campus Sexual Misconduct, September 2017

Examples of Policies and Emerging Practices for Supporting Transgender Students, May 2016

Dear Colleague Letter: Title IX Coordinators, April 2015

Sexual Harassment: It's Not Academic, September 2008

Revised Sexual Harassment Guidance: Harassment of Students by School Employees, Other Students, or Third Parties, January 2001

TRANG MẠNG - WEB SITES

CSBA: <http://www.csba.org>

California Department of Education: <http://www.cde.ca.gov>

Chính Sách 8200 của Hội Đồng Quản Trị AUHSD về Xác Định và Giáo Dục Theo Mục 504 - Identification and Education Under Section 504

Chính Sách 8200-R của Hội Đồng Quản Trị AUHSD về Xác Định và Giáo Dục Theo Mục 504 - Identification and Education Under Section 504

Hội đồng quản trị tin rằng tất cả các trẻ, kể cả trẻ em khuyết tật, đều phải có cơ hội học tập trong một môi trường dưỡng dục an toàn. Học khu trưởng hay người có thẩm quyền sẽ làm việc để xác định trẻ em khuyết tật cư ngụ trong phạm vi đảm nhiệm của học khu để bảo đảm các em sẽ nhận được một nền giáo dục và dịch vụ liên quan đúng theo pháp định.

Học khu trưởng hay người có thẩm quyền sẽ cung cấp cho học sinh khuyết tật hội đủ điều kiện một chương trình giáo dục công lập phù hợp miễn phí (FAPE), theo định nghĩa trong Mục 504 của Đạo luật Phục Hồi Chức Năng Liên Bang năm 1973 - Rehabilitation Act of 1973. Những học sinh đó sẽ nhận được giáo dục bình thường hoặc giáo dục đặc biệt cùng các hỗ trợ và dịch vụ liên quan có thể đáp ứng nhu cầu giáo dục cá nhân của các em đầy đủ giống như nhu cầu của những học sinh không bị khuyết tật. (34 CFR 104.33)

Ngoài ra, những học sinh khuyết tật hội đủ điều kiện sẽ được cung cấp cơ hội bình đẳng để tham gia vào các chương trình và sinh hoạt học tập mà là thành phần không thể thiếu trong chương trình giáo dục cơ bản của học khu, ít nhất là ở các hoạt động thể thao ngoại khóa, thể thao liên trường và/hoặc các hoạt động ngoài lãnh vực học tập khác. (34 CFR 104.37)

Khi cung cấp dịch vụ cho học sinh khuyết tật theo Mục 504, học khu trưởng hay người có thẩm quyền sẽ bảo đảm học khu sẽ tuân thủ theo luật định như cung cấp cho học sinh và phụ huynh/giám hộ các biện pháp, thủ tục bảo vệ đang được áp dụng cùng các thông báo đúng theo yêu cầu. Mọi tranh chấp về việc xác định, đánh giá hoặc xếp lớp cho bất kỳ học sinh khuyết tật nào sẽ được giải quyết theo quy trình ghi trong phần "Biện pháp & thủ tục bảo vệ" ghi trong quy định hành chính kèm theo.

Học khu trưởng hay người có thẩm quyền sẽ duy trì danh sách các viên chức điều trần công bình hội đủ điều kiện và sẵn sàng thực hiện các phiên điều trần theo Mục 504. Để bảo đảm tính công bằng, các viên chức đó sẽ không được học khu tuyển dụng hoặc ký hợp đồng giữ bất kỳ chức vụ nào khác ngoại trừ nhiệm vụ làm viên chức điều trần và sẽ không có quyền đưa ra ý kiến chuyên môn hoặc hay của cá nhân nào mà có thể gây ảnh hưởng đến tính công bằng hoặc khách quan của họ trong vấn đề này.

Tài liệu pháp lý tham khảo:

LUẬT GIÁO DỤC

49423.5	Specialized physical health care services
52052	Accountability; numerically significant student subgroups
52060-52077	Local control and accountability plan
56043	Special education, timelines
56321	Assessment; development of IEP; parental notifications, consent

QUY ĐỊNH TIÊU ĐỀ 5

3051.12 Health and Nursing Services

LUẬT HOA KỲ, TIÊU ĐỀ 20

1232g Family Educational Rights and Privacy Act of 1974

1400-1482 Individuals with Disabilities Education Act

LUẬT HOA KỲ, TIÊU ĐỀ 29

705 Definitions; Vocational Rehabilitation Act

794 Rehabilitation Act of 1973, Section 504

LUẬT HOA KỲ, TIÊU ĐỀ 42

12101-12213 Americans with Disabilities Act

QUY ĐỊNH, TIÊU ĐỀ 28

35.101-35.190 Nondiscrimination on the basis of disability in state and local government services

LUẬT LIÊN BANG, TIÊU ĐỀ 34

104.1-104.61 Nondiscrimination on the basis of handicap, especially:

104.1 Purpose to effectuate Section 504 of the Rehabilitation Act of 1973

104.3 Definitions

104.32 Location and notification

104.33 Free appropriate public education

104.34 Educational setting

104.35 Evaluation and placement

104.36 Procedural safeguards

104.37 Nonacademic services

104.7 Responsible employee; grievance procedures

QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Christopher S. v. Stanislaus County Office of Education, (2004) 384 F.3d 1205

Nguồn hỗ trợ quản lý – Management Resources:

ẤN BẢN CSBA

Rights of Students with Diabetes Under IDEA and Section 504, Policy Brief, December 2007

TƯ VẤN PHÁP LÝ CỦA BỘ GIÁO DỤC CALIFORNIA

Legal Advisory on Rights of Students with Diabetes in California's K-12 Public Schools,
August 2007

**VĂN PHÒNG DÂN QUYỀN BỘ GIÁO DỤC HOA KỲ - U.S. DEPARTMENT OF
EDUCATION OFFICE FOR CIVIL RIGHTS PUBLICATIONS**

Dear Colleague Letter and Resource Guide on Students with ADHD, July 2016

Protecting Students with Disabilities: Frequently Asked Questions About Section 504 and the
Education of Children with Disabilities, October 2015

Dear Colleague Letter, January 2013

Dear Colleague Letter and Questions and Answers on ADA Amendments Act of 2008 for Students
with Disabilities Attending Public Elementary and Secondary Schools, January 2012

Free Appropriate Public Education for Students with Disabilities: Requirements under Section 504
of the Rehabilitation Act of 1973, September 2007

TRANG MẠNG

CSBA: <http://www.csba.org>

Sở Giáo dục California: <http://www.cde.ca.gov>

Bộ Giáo dục Hoa Kỳ, Văn phòng Dân quyền: <http://www2.ed.gov/about/offices/list/ocr>

Hội đồng Quản Trị

Hội đồng quản trị đã phê duyệt: 11 tháng 7 năm 2019

E

Học khu trường chỉ định người có chức vụ dưới đây làm Điều phối viên Chương Trình 504 của học khu để thực hiện các yêu cầu ghi trong Mục 504 của Đạo luật Phục hồi Chức Năng liên bang – Federal Rehabilitation năm 1973: (34 CFR 104.7)

Trưởng phòng **Innovative Programs and Instructional Systems – Chương Trình Sáng Tạo và Hệ Thống Giảng Dạy**

Khu học Chánh Trung học Anaheim

501 N. Crescent Way

Anaheim, CA 92801

(714) 999-3511

Định nghĩa

Để thực hiện Mục 504, các thuật ngữ và từ ngữ được nêu dưới đây chỉ bao hàm ý nghĩa:

“Giáo dục công lập thích hợp và miễn phí” (FAPE) có nghĩa là cung cấp chương trình giáo dục thông thường hay đặc biệt và các hỗ trợ, dịch vụ liên quan để đáp ứng nhu cầu giáo dục cá nhân của học sinh khuyết tật đầy đủ giống như đáp ứng nhu cầu của học sinh không khuyết tật, miễn phí cho học sinh, phụ huynh hoặc người giám hộ của học sinh, trừ trường hợp luật pháp cho phép thu một khoản lệ phí cụ thể nào đó đối với tất cả học sinh. (34 CFR 104.33)

“Học sinh khuyết tật” là học sinh bị khiếm khuyết về thể chất hoặc tinh thần làm hạn chế đáng kể một hoặc nhiều sinh hoạt chính trong cuộc sống, có hồ sơ về tình trạng khiếm khuyết hoặc được xem là có khiếm khuyết như vậy. (28 CFR 35.108)

“Khiếm khuyết về thể chất” có nghĩa là có bất kỳ rối loạn hoặc tình trạng sinh lý nào, dị dạng về mặt thẩm mỹ hoặc cơ thể bị mất bộ phận có thể làm ảnh hưởng đến một hoặc nhiều hệ thống của thân thể như hệ thần kinh, cơ xương, các giác quan đặc biệt, hệ hô hấp (bao gồm cả cơ quan phát âm), tim mạch, hệ sinh sản, tiêu hóa, tiết niệu sinh dục, miễn dịch, máu, bạch huyết, da và nội tiết. (28 CFR 35.108)

“Khiếm khuyết về tinh thần” có nghĩa là bất kỳ rối loạn tinh thần hoặc tâm lý nào như khiếm khuyết trí tuệ, hội chứng tổn thương não – organic brain syndrome, tâm bệnh và khiếm khuyết khả năng học tập cụ thể. (28 CFR 35.108)

“Các sinh hoạt chính yếu trong cuộc sống gặp nhiều hạn chế nghiêm trọng - Substantially limits major life activities” có nghĩa là hạn chế những khả năng thực hiện các chức năng của một người bình thường, so với mọi người nói chung, như chăm sóc bản thân, thực hiện các công việc bằng tay chân, nhìn, nghe, ăn, ngủ, đi đứng, nâng, cúi, nói, thở, học tập, đọc, tập trung, suy nghĩ, viết, giao tiếp và làm việc. “Các sinh hoạt sinh sống chính yếu” cũng bao gồm các chức năng chính của cơ

thể như chức năng của hệ thống miễn dịch, giác quan và da, sự phát triển bình thường của tế bào, hệ tiêu hóa, ruột, bàng quang, thần kinh, não, hô hấp, tuần hoàn, tim mạch, nội tiết, máu, bạch huyết, cơ xương và chức năng sinh sản cùng hoạt động của một cơ quan riêng lẻ trong toàn bộ cơ thể. Việc xác định xem khiếm khuyết có hạn chế đáng kể các hoạt động chính yếu trong đời sống của học sinh hay không sẽ được thực hiện mà không phụ thuộc đến tác dụng cải thiện của các biện pháp làm giảm nhẹ khác ngoài việc làm kính mắt thông thường hoặc đeo kính áp tròng. Các biện pháp giảm nhẹ là các biện pháp mà một cá nhân có thể sử dụng để loại bỏ hoặc giảm tác động của khiếm khuyết, tối thiểu là về thuốc men, dụng cụ hoặc thiết bị y tế, dùng thiết bị nhân tạo, thiết bị hỗ trợ, các chỉnh sửa hợp lý hay các dịch vụ, phương tiện hỗ trợ, các tu chỉnh thích ứng về thần kinh học hay về tu chỉnh hành vi, liệu pháp tâm lý, liệu pháp hành vi hoặc vật lý trị liệu. (42 USC 12102; 28 CFR 35.108)

Giới thiệu, xác định và đánh giá

Bất kỳ hành động hoặc quyết định nào được học khu thực hiện có liên quan đến việc giới thiệu, xác định hoặc đánh giá học sinh khuyết tật đều phải tuân theo các thủ tục sau:

1. Phụ huynh hay giám hộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, nhóm theo dõi năng lực học tập - EMT hoặc cơ quan cộng đồng có thể giới thiệu học sinh đến hiệu trưởng, người có thẩm quyền hoặc đến Điều phối viên chương trình 504 của học khu để xác định xem học sinh đó phải là học sinh khuyết tật theo Mục 504 hay không.
2. Khi nhận được bất kỳ giới thiệu nào như vậy, hiệu trưởng, người có thẩm quyền, Điều phối viên chương trình 504 hoặc cá nhân hội đủ điều kiện khác có chuyên môn trong việc thẩm định tình trạng khuyết tật chưa được xác định rõ của học sinh sẽ xem xét, giới thiệu và xác định xem việc đánh giá có phù hợp hay không. Quyết định này sẽ dựa trên việc xem xét hồ sơ học tập của học sinh, kể cả hồ sơ trong các lĩnh vực học tập và các lĩnh vực khác của chương trình học; tham khảo ý kiến của giáo viên, với các nhà chuyên môn khác và phụ huynh/giám hộ học sinh, nếu cần, cùng phân tích mọi nhu cầu của học sinh.
Nếu xác định rằng việc đánh giá là không cần thiết, hiệu trưởng, người có thẩm quyền hoặc Điều phối viên chương trình 504 sẽ gửi văn bản cho cha mẹ hoặc người giám hộ để thông báo về quyết định này và các biện pháp, thủ tục bảo vệ quyền lợi hiện có ghi trong phần “Các biện pháp & thủ tục bảo vệ” bên dưới.
3. Nếu học sinh cần hoặc được xem là cần chương trình giáo dục đặc biệt hay các dịch vụ liên quan theo Mục 504, thì học khu sẽ tiến hành đánh giá học sinh trước khi xếp lớp cho học sinh đó. (34 CFR 104.35)

Trước khi tiến hành đánh giá sơ khởi về tính hội đủ điều kiện của học sinh theo Mục 504, học khu cần phải có được văn bản đồng ý của phụ huynh/giám hộ.

Quy trình đánh giá của học khu phải bảo đảm các bài kiểm tra và tài liệu đánh giá khác (34 CFR 104.35) phải:

- a. Được thực hiện và quản lý bởi một nhân viên đã được huấn luyện đúng theo hướng dẫn của nhà ấn hành các bài kiểm tra;
- b. Được soạn riêng để đánh giá về một nhu cầu giáo dục cụ thể và không được soạn để đánh giá về một chỉ số thông minh chung nào đó;
- c. Phản ánh được năng khiếu, năng lực hoặc bất kỳ điều gì khác của học sinh mà bài kiểm tra muốn đánh giá thay vì về các giác quan bị khuyết tật, thao tác hay kỹ năng nói bị khiếm khuyết của học sinh, trừ trường hợp các kỹ năng đó là những yếu tố mà các bài kiểm tra muốn đo lường.

Chương trình dịch vụ và xếp lớp theo Mục 504

Các dịch vụ và xếp lớp dành cho học sinh khuyết tật sẽ được thực hiện như sau:

1. Một nhóm phụ trách chương trình 504 sẽ xem xét dữ liệu thẩm định của học sinh nhằm đưa ra quyết định về việc xếp lớp. Nhóm này bao gồm một nhóm người hiểu rõ học sinh, ý nghĩa của các dữ liệu đánh giá và các lựa chọn về việc xếp lớp (34 CFR 104.35). Nhóm gồm có một thành viên của ban giám hiệu, một tư vấn viên học đường, (nhiều) giáo viên của học sinh, nhân viên của các chương trình cần thiết khác (như y tá, tâm lý gia học đường, cán sự xã hội, nhân viên chương trình hướng nghiệp khu vực – Regional Occupational Program), phụ huynh/giám hộ và học sinh.

Đối với việc diễn giải dữ liệu đánh giá và đưa ra quyết định xếp lớp, nhóm sẽ dựa vào chi tiết thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, như các bài sát hạch năng khiếu và năng lực, đề nghị của giáo viên, tình trạng thể chất, bối cảnh xã hội, văn hóa và hành vi thích ứng – adaptive behavior. Nhóm cũng sẽ bảo đảm rằng mọi chi tiết, dữ liệu n thu được sẽ được ghi chép và cân nhắc cẩn thận và mọi quyết định liên quan đến việc xếp lớp phải tuân thủ đúng theo quy định 34 CFR 104.34. (34 CFR 104.35)

2. Sau khi đánh giá, nếu học sinh được xác định hội đủ điều kiện nhận các dịch vụ theo Mục 504, nhóm sẽ họp bàn xây dựng bản kế hoạch dịch vụ của chương trình 504, trong đó nêu rõ các hình thức dịch vụ sẽ cung cấp cho học sinh, giáo dục thông thường hay giáo dục đặc biệt, phượng tiện hỗ trợ học tập, phụ giáo và dịch vụ bổ sung cần thiết để bảo đảm học sinh nhận được một nền giáo dục công lập phù hợp và miễn phí - FAPE.

Phụ huynh/giám hộ sẽ được mời dự buổi họp này và sẽ được dịp xem xét tất cả các hồ sơ liên quan.

3. Nếu nhóm 504 xác định rằng học sinh không cần bất kỳ dịch vụ nào thì biên bản buổi họp của nhóm phải phản ánh việc học sinh có được xác định là học sinh khuyết tật theo Mục 504 hay không và sẽ nêu lý do xác định hiện tại học sinh không cần dịch vụ đặc biệt nào. Phụ huynh/giám hộ học sinh sẽ được văn bản thông báo về các biện pháp, thủ tục bảo vệ quyền lợi hiện có ghi trong phần “Các biện pháp & thủ tục bảo vệ” bên dưới.
4. Học sinh sẽ được xếp vào chương trình giáo dục thông thường, trừ khi học khu có thể chứng minh rằng việc giáo dục học sinh trong môi trường bình thường và việc sử dụng các nguồn hỗ trợ và dịch vụ bổ sung không thể đạt được một cách thỏa đáng. Học sinh sẽ được học hành chung với những học sinh không khuyết tật khác ở mức tối đa, phù hợp với nhu cầu cá nhân của em. (34 CFR 104.34)
5. Học khu phải hoàn tất quá trình xác định, đánh giá và xếp lớp trong một khoản thời gian hợp lý, thường là không quá 60 ngày sau khi có sự đồng ý cho phép tiến hành đánh giá của phụ huynh/giám hộ học sinh.
6. Bản sao của kế hoạch dịch vụ theo Mục 504 sẽ được lưu trong hồ sơ học sinh của em này. Giáo viên và bất kỳ nhân viên nào có liên quan đến các dịch vụ dành cho học sinh đều sẽ được thông báo về các yêu cầu của kế hoạch.

Nếu học sinh chuyển đến một trường khác trong cùng quận, hiệu trưởng hoặc người được chỉ định tại trường mà học sinh chuyển đến phải đảm bảo rằng hiệu trưởng hoặc người được chỉ định tại trường mới nhận được một bản sao của kế hoạch trước khi học sinh đó nhập học tại trường mới.

Xem xét và tái đánh giá - Review and Reevaluation

Nhóm 504 sẽ theo dõi tiến bộ học vấn của học sinh và ít nhất mỗi năm một lần, sẽ xem xét hiệu quả của kế hoạch dịch vụ 504 để xác định xem các dịch vụ hiện có có còn phù hợp và cần thiết hay không, nhu cầu của học sinh có được đáp ứng đầy đủ giống như nhu cầu của học sinh không khuyết tật hay không. Ngoài ra, mỗi học sinh khuyết tật trong chương trình 504 sẽ được đánh giá lại ít nhất một lần sau mỗi ba năm.

Việc đánh giá lại nhu cầu của học sinh sẽ được tiến hành trước khi có bất kỳ sự thay đổi đáng kể nào về việc xếp lớp. (34 CFR 104.35)

Biện pháp & Thủ tục bảo vệ - Procedural Safeguards

Học khu trưởng hay người có thẩm quyền sẽ thông báo cho phụ huynh/giám hộ của học sinh khuyết tật biết mọi hành động và quyết định của học khu liên quan đến việc xác định, đánh giá hoặc xếp lớp cho con em. Học khu trưởng hay người có thẩm quyền cũng sẽ thông báo cho phụ huynh/giám hộ về mọi biện pháp & thủ tục bảo vệ sẵn có dành cho họ nếu họ không đồng ý với hành động hoặc quyết định của học khu như được xem xét mọi hồ sơ liên quan cùng một phiên điều trần công bằng mà phụ huynh/giám hộ có quyền tham gia. (34 CFR 104.36)

Nếu phụ huynh/giám hộ của học sinh không đồng ý với bất kỳ hành động hoặc quyết định nào của học khu liên quan đến việc xác định, đánh giá hoặc xếp lớp cho con em theo Mục 504, thì phụ huynh/giám hộ có thể yêu cầu tổ chức một phiên điều trần đúng theo thủ tục tổ tụng hợp pháp ghi trong Mục 504 trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hay hành động đó.

Trước khi yêu cầu một phiên điều trần theo đúng thủ tục tổ tụng ghi trong Mục 504, phụ huynh/giám hộ trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hay hành động của học khu, có thể tự quyết định đưa ra yêu cầu được xem xét hành chính về hành động hoặc quyết định này. Điều phối viên chương trình 504 sẽ chỉ định một viên chức phù hợp để gặp phụ huynh/giám hộ để cố gắng giải quyết vấn đề và việc xem xét hành chính sẽ được tổ chức trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của phụ huynh/giám hộ. Nếu phụ huynh/giám hộ không hài lòng với cách giải quyết vấn đề hoặc nếu phụ huynh hoặc người giám hộ không yêu cầu xem xét hành chính thì họ vẫn có quyền yêu cầu một phiên điều trần theo đúng thủ tục tổ tụng ghi trong Mục 504.

Phiên điều trần đúng theo thủ tục tổ tụng hợp pháp ghi trong Mục 504 sẽ được tiến hành theo các bước sau:

1. Phụ huynh/giám hộ phải nộp văn bản yêu cầu cho Điều phối viên chương trình 504 trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của học khu hoặc, nếu có yêu cầu xem xét hành chính thì việc xem xét phải được hoàn tất trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của phụ huynh/giám hộ. Yêu cầu về phiên điều trần theo đúng thủ tục tổ tụng phải bao gồm:
 - a. Vấn đề cụ thể của quyết định mà người yêu cầu không đồng ý;
 - b. Mong muốn cụ thể mà người yêu cầu đang tìm kiếm;
 - c. Bất kỳ thông tin nào mà người yêu cầu tin rằng có liên quan đến việc giải quyết bất đồng.
2. Trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu của phụ huynh/giám hộ, học khu trưởng hay người có thẩm quyền và Điều phối viên chương trình 504 sẽ chọn một viên chức điều trần không thiên vị. Thời hạn 30 ngày này có thể được gia hạn vì lý do chính đáng hay do thỏa thuận chung của các bên.

3. Trong vòng 45 ngày kể từ ngày chọn xong viên chức điều trần, phiên điều trần theo thủ tục tổ tụng hợp pháp ghi trong Mục 504 sẽ được tiến hành và văn bản về quyết định của phiên điều trần sẽ được gửi cho tất cả các bên qua bưu điện. Thời hạn 45 ngày này có thể được gia hạn vì lý do chính đáng hoặc theo thỏa thuận chung của các bên.
4. Các bên tham gia phiên điều trần sẽ có quyền:
 - a. Được các nhà tư vấn pháp lý và những người có kiến thức hoặc đã được huấn luyện về chuyên môn có liên quan đến các vấn đề của học sinh khuyết tật theo Mục 504 đi kèm và tư vấn;
 - b. Trình bày chứng cứ bằng văn bản hay lời nói;
 - c. Hỏi và đồng thẩm vấn nhân chứng;
 - d. Nhận kết quả phiên điều trần bằng văn bản có ghi rõ quyết định và lý giải cho quyết định đó từ viên chức điều trần.

Nếu muốn, một trong hai bên có thể yêu cầu tòa án liên bang có thẩm quyền xem xét lại quyết định của viên chức điều trần.

Thông báo

Học khu trưởng hay người có thẩm quyền phải bảo đảm rằng học khu đã thực hiện các bước cần thiết để thông báo cho học sinh và phụ huynh/giám hộ về nghĩa vụ của học khu đúng theo Mục 504. (34 CFR 104.32)

Thủ tục thực hiện những kế hoạch ghi trong Mục 504 liên quan đến chương trình hướng nghiệp khu vực - Regional Occupational Programs (ROP).

Học khu cam kết cung cấp một nền giáo dục công lập phù hợp và miễn phí - FAPE trong các chương trình hướng nghiệp khu vực (“ROP”) cho học sinh khuyết tật của học khu theo định nghĩa của Mục 504. Học khu sẽ đảm bảo học sinh chương trình 504 sẽ không bị chối bỏ các lợi ích, bị cấm không cho tham gia hoặc bị phân biệt đối xử trong các khóa học ROP vì không có phương tiện hỗ trợ học tập, trợ giảng hoặc dịch vụ đáp ứng nhu cầu giáo dục cá nhân của các em. Học sinh khuyết tật có thể được quyền thụ hưởng các kế hoạch của Mục 504 và phương tiện hỗ trợ học tập, trợ giảng hoặc dịch vụ khác trong các khóa học của ROP. Nhóm phụ trách chương trình 504 của học sinh, kể cả quản trị viên chương trình ROP, sẽ chịu trách nhiệm thực hiện kế hoạch 504 cho học sinh và/hoặc bất kỳ phương tiện hỗ trợ học tập, trợ giảng hoặc dịch vụ phù hợp nào khác trong các khóa học của ROP .

Cung cấp phương tiện hỗ trợ học tập chương trình 504 cho học sinh trong các khóa học ROP

Đơn ghi danh nhập học các khóa ROP sẽ xác định xem học sinh có nằm trong chương trình 504 hay không. Khi một học sinh nằm trong chương trình 504 nộp nhập học các khóa ROP, chuyên viên hướng dẫn nghề nghiệp (“CGS”) của trường sẽ thông báo cho người quản lý hồ sơ 504 – Case Carrier của học sinh. Người quản lý hồ sơ 504 của học sinh và quản trị viên chương trình ROP sẽ nhanh chóng gặp gỡ học sinh và/hoặc phụ huynh để (1) xem xét các phương tiện hỗ trợ học tập, trợ giáo hoặc dịch vụ có ghi trong chương trình 504 của học sinh, (2) xem xét các yêu cầu của khóa học ROP và (3) xác định xem nhóm phụ trách chương trình 504 có cần thảo luận thêm về các phương tiện hỗ trợ học tập, trợ giáo hoặc dịch vụ hay không.

Nếu học sinh cần thêm các phương tiện hỗ trợ học tập, trợ giáo hoặc dịch vụ liên quan đến yêu cầu học tập của khóa, người phụ trách hồ sơ 504 của học sinh sẽ nhanh chóng xếp lịch họp toàn nhóm phụ trách chương trình 504, kể cả quản trị viên chương trình ROP vì những lý do sau:

1. Xem xét lại các phương tiện hỗ trợ học tập, trợ giáo hoặc dịch vụ hiện tại để xác định xem chương trình 504 hiện tại có đáp ứng được nhu cầu của học sinh trong khóa học ROP hay không.
2. Xem lại nội dung chương trình ROP và các yêu cầu khác liên quan đến khóa học.
3. Thảo luận về các phương tiện hỗ trợ học tập, trợ giáo hoặc dịch vụ bổ sung cần thiết khác để học sinh có thể tham gia khóa học ROP.
4. Ghi lại tất cả các quyết định liên quan đến việc thực hiện kế hoạch 504 và/hoặc các phương tiện hỗ trợ học tập, trợ giáo hoặc dịch vụ khác cho khóa học ROP.
5. Nếu nhóm phụ trách chương trình 504 xác định rằng học sinh có thể tham gia khóa học ROP với chương trình 504 thì nên lưu ý những điều có thể sẽ xảy ra sau đây:
 - a. Mọi quyết định đưa ra sẽ được thảo luận với học sinh và ghi vào chương trình 504 của học sinh. Học khu sẽ cung cấp cho học sinh một bản sao của kế hoạch 504 và một bản sao “ Các biện pháp & thủ tục bảo vệ “ theo Mục 504.
 - b. Trước khi bắt đầu khóa học ROP, chuyên viên hướng dẫn nghề nghiệp - CGS hoặc tư vấn viên sẽ cung cấp bản sao kế hoạch 504 của học sinh cho tất cả nhân viên chịu trách nhiệm thực hiện kế hoạch.
 - c. Trước khi bắt đầu khóa học ROP, quản trị viên chương trình ROP sẽ cung cấp một bản sao Kế hoạch 504 của học sinh cho tất cả nhân viên ROP chịu trách nhiệm thực hiện kế hoạch.

- d. Kế hoạch 504 của học sinh sẽ được thực hiện vào ngày đầu tiên của khóa học ROP. Nếu xác định được là Kế hoạch 504 không thể thực hiện được vào đầu khóa học ROP, quản trị viên phụ trách chương trình ROP sẽ thông báo bằng văn bản cho học sinh biết về thời hạn dự kiến thực hiện kế hoạch.
6. Nếu nhóm thực hiện chương trình 504 xác định rằng học sinh không thể tham gia khóa học ROP với Kế hoạch 504 hiện có và với các phương tiện hỗ trợ học tập, trợ giáo hoặc dịch vụ thay thế mà nhóm thực hiện chương trình 504 đã bàn thảo và/hoặc với các phương tiện hỗ trợ học tập, trợ giáo hoặc dịch vụ học sinh yêu cầu thì cần lưu ý những trường hợp sau:
- a. Lý do mà nhóm thực hiện chương trình 504 đưa ra quyết định học sinh không thể tham gia khóa học ROP phải được thảo luận với học sinh và được ghi lại trong phần ghi chú của Kế hoạch 504 của học sinh. Học khu sẽ cung cấp cho học sinh một bản sao của Kế hoạch 504, biên bản họp và một bản sao của các biện pháp & thủ tục bảo vệ ghi trong Mục 504 có bao gồm các thủ tục này.
 - b. Nếu không thể thực hiện những thay đổi với Kế hoạch 504 kể cả với các phương tiện hỗ trợ học tập, trợ giáo hoặc dịch vụ mà học sinh yêu cầu thì nhóm thực hiện Mục 504 sẽ cùng học sinh tìm các khóa học ROP thay thế mà có thể thực hiện hợp lý kế hoạch 504 của học sinh.
 - c. Nếu nhóm thực hiện chương trình 504 đề nghị sửa đổi kế hoạch 504 của học sinh với các phương tiện hỗ trợ học tập, trợ giáo hoặc dịch vụ khác với những yêu cầu của học sinh viên thì nhóm 504 sẽ ghi lại các giải pháp thay thế đề nghị và ghi lại việc học sinh chấp nhận hay từ chối các giải pháp thay thế đó.

Giải quyết tranh chấp

Nếu học sinh không đồng ý với quyết định của nhóm thực hiện chương trình 504 có liên quan đến việc thực hiện Kế hoạch 504 của họ và/hoặc đến các phương tiện hỗ trợ học tập, trợ giáo hoặc dịch vụ bổ sung khác thì học sinh có thể theo đuổi các biện pháp & thủ tục bảo vệ nêu trong QAUy Định về Mục 504 của học khu hoặc nộp đơn khiếu nại lên Văn phòng Dân quyền – Office of Civil Rights.

ROP sẽ tham gia vào quá trình điều tra và giải quyết của học khu về bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc thực hiện Kế hoạch 504 và/hoặc đến bất kỳ phương tiện hỗ trợ học tập, trợ giáo hoặc dịch vụ nào khác trong khóa học của ROP.

Chương trình ngôn ngữ của Khu Học Chánh Trung Học Anaheim - AUHSD

Tất cả các chương trình ngôn ngữ của học khu được biên soạn để đáp ứng nhu cầu giáo dục của học sinh chưa thạo Anh ngữ - HSCTAN (English Learners) bao gồm các khóa học về Phát triển trình độ Anh ngữ (ELD). Một số chương trình có sử dụng các phương pháp giảng dạy Anh ngữ chuyên biệt - Specially Designed Academic Instruction in English (SDAIE) trong các lớp chuyên ngành như toán, khoa học xã hội và khoa học.

Mục tiêu của tất cả các chương trình là để học sinh có thể học tiếng Anh và đạt được thành tích học tập phù hợp với lứa tuổi để được xét duyệt lên lớp và lấy bằng tốt nghiệp. Sau đây là phần tóm lược các chương trình ngôn ngữ:

☐ Chương trình Anh ngữ hội nhập chuyên biệt - Specially Designed Academic

Instruction in English (SEI): Là một chương trình hỗ trợ ngôn ngữ dành cho học sinh chưa thạo Anh ngữ (HSCTAN - English Learners) mà học sinh được hướng dẫn chủ yếu bằng tiếng Anh, nhưng có chương trình giảng dạy và các bài thuyết trình được biên soạn riêng cho HSCTAN. Tối thiểu, học sinh được học chương trình phát triển trình độ Anh ngữ (ELD) soạn riêng và được tiếp cận với các lớp học đúng theo trình độ cấp lớp cùng với lớp ELD tích hợp – Intergrated ELD.

☐ **Chương trình song ngữ hội nhập - Dual-Language Immersion (DLI) Program:** Còn được gọi là chương trình hội nhập hai chiều – Two-way Immersion là một chương trình học cung cấp việc học và giảng dạy ngôn ngữ dành cho người nước ngoài không nói tiếng Anh và người bản địa nói tiếng Anh muốn nâng cao thành tích học tập, thông thạo tiếng bản địa và ngoại ngữ thứ hai cũng như để hiểu biết thêm về tính đa dạng của các nền văn hóa khác. Chương trình này có nhiều lớp để học sinh khởi sự và tại AUHSD, học khu yêu cầu học sinh phải có trình độ trung cấp về ngôn ngữ đích / ngôn ngữ kế thừa muốn học.

☐ **Chương trình ngôn ngữ kế thừa – Heritage Language Program:** Là một chương trình học ngôn ngữ dành cho HSCTAN hướng dẫn học sinh sử dụng tiếng Anh và ngôn ngữ gốc của mình để đọc thông viết thạo và học hành, tạo điều kiện cho học sinh không nói tiếng Anh hoặc học sinh chưa đọc thông viết thạo ngôn ngữ gốc của mình có thể đạt được trình độ thông thạo ngôn ngữ và đạt được các mục tiêu học vấn đã đề ra. Chương trình này được thực hiện cho học sinh từ lớp sáu đến lớp tám và từ lớp chín đến lớp mười hai.

☐ **Chương trình hội nhập một chiều - One-Way Immersion:** Đây là lớp học dạy ngoại ngữ truyền thống. Lớp có dạy ngôn ngữ ra dấu của Hoa Kỳ - American Sign Language, tiếng Ả Rập, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Đại Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Việt.

❑ **Chương trình dành cho người mới nhập cư:** Dành cho học sinh mới làm quen với tiếng Anh. Các học sinh này sẽ tham gia lớp phát triển trình độ Anh ngữ - ELD 1 hoặc ELD 2, lớp ngôn ngữ và luyện đọc thông viết thạo. Học sinh còn được cấp chứng chỉ Rosetta Stone và tham gia các lớp Ngôn Ngữ Ngày Thứ Bảy (SALA) và Lớp Ngôn Ngữ Hè (SLA).

Phụ huynh/giám hộ học sinh có thể chọn một chương trình ngôn ngữ phù hợp nhất với con mình. Những trường nào có phụ huynh hay giám hộ hợp pháp của từ 30 học sinh trở lên hoặc phụ huynh hay giám hộ hợp pháp của từ 20 học sinh trở lên ở bất kỳ một cấp lớp nào yêu cầu thực hiện một chương trình hỗ trợ ngôn ngữ riêng để giảng dạy ngôn ngữ thì nhà trường, theo hết khả năng của mình, phải cung cấp một chương trình phù hợp (20 USC Mục 6312[e][3][A][viii][III]); EC Mục 310[a]). Phụ huynh/giám hộ có thể đóng góp ý kiến liên quan đến các chương trình ngôn ngữ trong quá trình soạn thảo Bản Kế Hoạch Kiểm Soát và Trách Nhiệm Địa Phương – LCAP (EC - Mục 52062). Nếu chú tâm đến một chương trình khác ngoài những chương trình nêu trên, mời quý vị vui lòng liên lạc với [ghi tên và chi tiết liên lạc của Cơ Quan Giáo Dục Địa Phương - LEA] để hỏi thêm chi tiết.

Mặc dù các trường có nghĩa vụ phục vụ tất cả HSCTAN, phụ huynh/giám hộ của HSCTAN có quyền từ chối hoặc không cho phép con em tham gia chương trình ngôn ngữ hoặc không tham gia các dịch vụ cụ thể trong chương trình ngôn ngữ dành cho HSCTAN của trường. Nếu chọn cách không cho con em tham gia vào chương trình ngôn ngữ hoặc các dịch vụ dành cho HSCTAN cụ thể thì học sinh sẽ giữ nguyên tình trạng phân loại là HSCTAN. Nhà trường vẫn có nghĩa vụ thực hiện các bước khẳng định theo yêu cầu của Tiêu đề VI của Đạo luật Dân quyền – Civil Rights Act năm 1964 và các hành động thích hợp theo yêu cầu của Đạo luật Cơ hội Giáo dục Bình đẳng - Equal Educational Opportunity Act năm 1974 nhằm cung cấp cho HSCTAN quyền tiếp cận các chương trình giáo dục của đạo luật này (20 USC mục 1703[f], 6312[e][3][A][viii]).

Thông báo về trường thay thế - Notice of Alternative Schools

Mục 58501 Luật Giáo Dục California

Thông báo sau phải được gửi kèm với Thông báo dành cho Phụ huynh và giám hộ đúng theo yêu cầu của Mục 48980 Luật Giáo Dục. Ngoài ra, một bản sao sẽ được niêm yết ít nhất ở hai nơi học sinh, giáo viên và phụ huynh đến trường để nhìn thấy vào mỗi đợt điểm danh trong suốt tháng 3 hàng năm.

Luật tiểu bang California cho phép tất cả các học khu cung cấp thông tin về các trường thay thế. Mục 58500 Luật Giáo dục định nghĩa trường thay thế là một trường học hoặc nhóm lớp riêng biệt trong một trường được vận hành theo cách riêng để:

- a) Tạo cơ hội tối đa cho học sinh phát triển các giá trị tích cực của tính tự lập, chủ động, tốt bụng, năng nổ, tháo vát, dũng cảm, sáng tạo, trách nhiệm và vui tươi.
- b) Nhận biết rằng chỉ đạt được thành tựu học vấn tốt nhất khi học sinh học tập vì lòng hiếu học.
- c) Duy trì nề nếp học tập có thể phát triển tối đa động lực của học sinh và khuyến khích học sinh làm theo sở thích với quỹ thời gian của chính bản thân. Các sở thích này hoàn toàn có thể do tự bản thân hình thành hoặc có thể là kết quả của toàn bộ hoặc là một phần của bài thuyết trình của giáo viên về các lựa chọn dự án học tập.
- d) Tạo cơ hội tối đa cho giáo viên, phụ huynh và học sinh cùng hợp tác phát triển tiến trình học tập và chủ đề của nó. Cơ hội này sẽ là một tiến trình liên tục, lâu dài.
- e) Tạo cơ hội tối đa cho học sinh, giáo viên và phụ huynh liên tục thích ứng với một thế giới đang thay đổi, ít nhất là với cộng đồng nơi trường tọa lạc.

Phụ huynh, học sinh hay giáo viên nào muốn biết thêm chi tiết liên quan đến trường thay thế thì ở văn phòng hạt trường coi sóc các trường, văn phòng hành chính của học khu và văn phòng hiệu trưởng ở mỗi đơn vị xét duyệt điểm danh đều có sẵn các bản sao về luật để cung cấp thông tin cho mọi người. Luật này đặc biệt cho phép những người muốn tìm hiểu thông tin được yêu cầu hội đồng quản trị của học khu xây dựng các chương trình về trường thay thế cho từng học khu.

Đạo luật Chăm Sóc Sức Khỏe Thanh Thiếu Niên California (Luật Giáo dục 51930-51939) Giáo Dục Tình Dục Toàn Diện và Thư gửi phụ huynh/giám hộ về Việc Ngăn Ngừa Lây Nhiễm HIV - The California Healthy Youth Act (Education Code 51930-51939) Comprehensive Sexual Health and HIV Prevention Education Parent/Guardian Letter.



ANAHEIM UNION HIGH SCHOOL DISTRICT

Learning With Purpose: College and Career Ready

LUẬT THIỂU NIÊN KHOẺ MẠNH CỦA CALIFORNIA (BỘ LUẬT GIÁO DỤC MỤC 51930-51939)

GIÁO DỤC TOÀN DIỆN VỀ SỨC KHOẺ TÍNH DỤC VÀ GIÁO DỤC PHÒNG NGỪA BỆNH HIV

Phụ Huynh/Người Giám Hộ thân mến:

Đạo luật Thiếu Niên Khỏe Mạnh của tiểu bang California đòi hỏi các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông phải cung cấp một chương trình giáo dục toàn diện về sức khỏe tính dục và giáo dục phòng ngừa bệnh HIV ít nhất một lần tại từng cấp, bắt đầu từ lớp 7.

Việc giảng dạy phải khuyến khích học sinh trao đổi với phụ huynh, người giám hộ hay những người trưởng thành đáng tin khác về tính dục của con người. Việc giảng dạy phải chính xác về mặt y tế, phù hợp với độ tuổi và bao gồm tất cả các học sinh. Chương trình phải có những điểm sau đây:

- Thông tin về HIV và những chứng bệnh truyền nhiễm lây lan qua đường tính dục (STI), bao gồm sự truyền nhiễm, những phương pháp phòng chống HIV và STI đã được cơ quan FDA chấp thuận, và cách chữa.
- Thông tin về chuyện kiêng cử là cách duy nhất chắc chắn ngừa thai ngoài mong muốn, phòng chống HIV và những bệnh STI khác, và thông tin về giá trị của việc trì hoãn hoạt động tính dục.
- Thảo luận về các cái nhìn của xã hội về HIV và AID.
- Thông tin để tiếp cận những hỗ trợ y tế dành cho sức khỏe tính dục và sức khỏe sinh sản.
- Thảo luận về sự thai nghén, bao gồm những phương pháp phòng ngừa đã được cơ quan FDA chấp thuận, hậu quả của việc mang thai, chăm sóc sức khỏe khi mang thai, và luật giao lại hài nhi mới chào đời một cách an toàn.
- Thông tin về khuynh hướng giới tính và giới tính, bao gồm sự nguy hiểm của những định kiến rập khuôn tiêu cực.
- Thông tin về các quan hệ lành mạnh và tránh những trường hợp và thói ứng xử không lành mạnh.

Nếu quý vị có câu hỏi hay muốn xem những tài liệu viết và phim ảnh dùng trong giảng dạy, xin vui lòng liên lạc với giáo viên hay hiệu trưởng. Quý vị có thể có một bản sao Đạo Luật Thiếu Niên Khỏe Mạnh (Bộ Luật Giáo Dục Phần 51930-51939) www.cde.ca.gov/ls/he/se/

Quý vị có thể không cho phép con mình vào lớp nghe giảng dạy theo luật của tiểu bang. Nếu quý vị không muốn con em mình tham gia chương trình giáo dục toàn diện sức khỏe tính dục hay giáo dục phòng ngừa HIV, xin vui lòng gửi thư cho phó giám đốc Giáo Dục tại địa chỉ ghi bên dưới. Thư yêu cầu này phải được nhận không trễ hơn ngày đầu tiên của năm học hay ít nhất là 2 tuần trước khi lớp bắt đầu phân bài học về sức khỏe tính dục toàn diện.

Xin chào,

Jaron Fried, Ed.D

Phó Giám Đốc Học Khu Hành Chánh, Phòng Giáo Dục

Educational Services
501 Crescent Way/ Post Office Box 3520
Anaheim, CA 92803-3544
Tel: 714-999-3557 – Fax: 714-520-9754